

Chúc Mừng Năm Mới

XUÂN KỶ HỢI 2019

Thay mặt Phước Huệ Sơn Môn Học Phái chúng tôi trân trọng.

Kính chúc chư Tôn Trưởng Lão Hòa Thượng, chư Thượng Tọa,
Đại Đức Tăng, Ni,

ĐẠO THỂ VĨNH AN

Kính chúc quý vị lãnh đạo tinh thần, quý Nhơn sĩ, quý Hội đoàn,
Đoàn thể Tổ chức, Cơ sở thương mại, Truyền thông, Báo giới,

TUẾ VƯỢNG NIÊN PHONG

Kính chúc quý Đồng hương, Phật tử

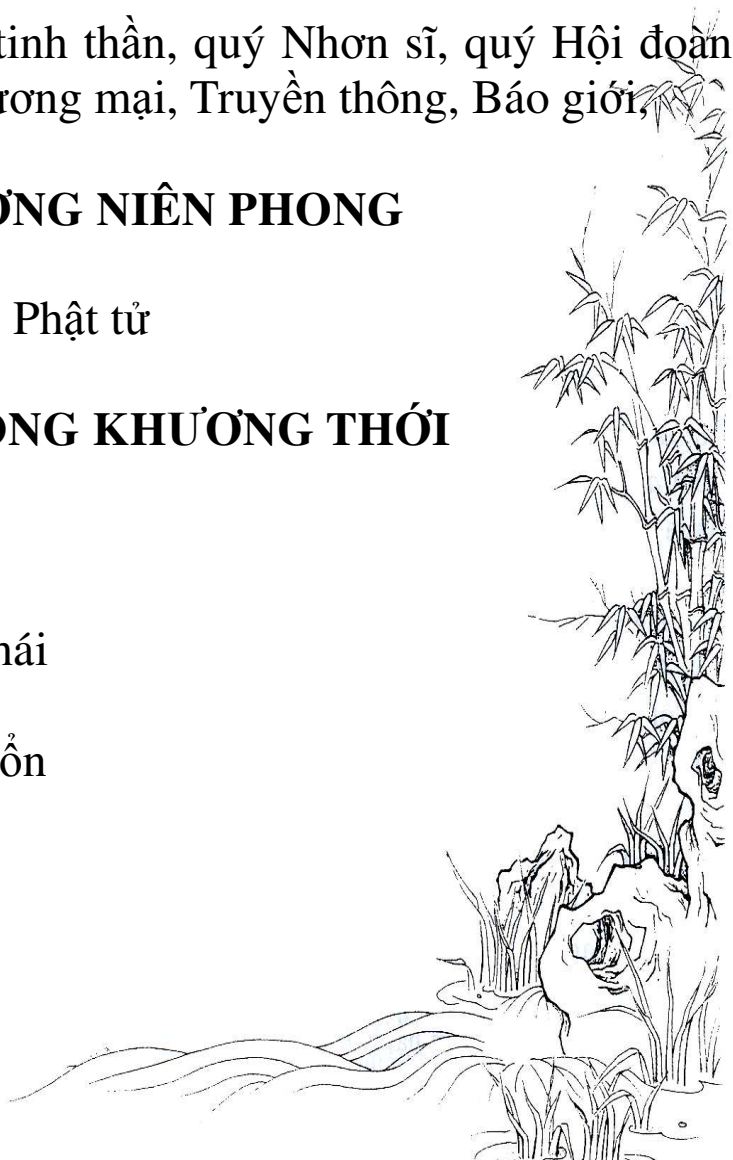
HANH THÔNG KHƯƠNG THỜI

Trân trọng kính chúc,

Phước Huệ Sơn Môn Học Phái

Hòa Thượng Thích Phước Bôn

Tông Trưởng



Cùng quý độc giả thân mến,

Nhân dịp đầu xuân Kỷ Hợi - 2019, Đặc san Phước Huệ trân kính gửi đến quý độc giả lời chúc vô lượng kiết tường, sức khỏe dồi dào, sự nghiệp hanh thông, mọi việc đều được an lành hạnh phúc.

Bao nhiêu năm qua, Đặc san Phước Huệ luôn khiêm tốn trong sự nỗ lực âm thầm chỉ nhằm mục đích mang lại một chút ít thông tin về văn hóa Phật giáo và văn hóa dân tộc. Dù trong hoàn cảnh khó khăn về mọi phương diện, nhưng chúng tôi vẫn cố gắng nỗ lực duy trì bằng mọi giá để tờ báo luôn được sống còn trong lòng quý độc giả thân thương và luôn trung thành với đường lối chủ trương của tờ báo, mà khi còn sinh tiền, cố Đại lão Hòa thượng Tông Trưởng Tổ Đình Phước Huệ đã thực hiện cái tâm nguyện đó cho đến ngày Hòa thượng viên tịch.

Nhìn lại, trong bảy năm qua kể từ ngày Hòa thượng viên tịch cho đến hôm nay, tờ báo vẫn luôn có mặt trong các kỳ đại lễ truyền thống: Phật đản, Vu Lan và Tết Nguyên Đán. Tờ Đặc San kỳ này ngoài việc chúc mừng năm mới theo lễ nghi cổ truyền dân tộc ra, tờ báo còn chú trọng đến ngày đại lễ húy kỵ lần thứ bảy của cố Đại lão Hòa thượng Tông Trưởng, được tổ chức trọng thể vào ngày 6/1/2019 tại Tổ Đình Phước Huệ. Đặc biệt trong mùa lễ nghi hè năm nay, Tổ Đình có tổ chức hai khóa tu ngắn hạn, mỗi khóa tu ba ngày lồng trong khóa tu xuất gia ngắn hạn hai tuần dành cho người lớn và một khóa một tuần dành cho trẻ em. Khóa tu ba ngày đầu từ ngày 22 - 24/12/18, đây là khóa tu kỷ niệm lễ vía đức Phật A Di Đà. Khóa tu thứ hai từ ngày 4 - 6/1/2019, đây là khóa tu Báo Ân, nhân dịp lễ tưởng niệm húy nhật của cố Đại lão Hòa thượng Tông Trưởng Tổ Đình Phước Huệ. Nói chung trong thời gian ba tuần gồm có ba khóa tu:

- Khóa tu xuất gia ngắn hạn 2 tuần dành cho người lớn và 1 tuần dành cho trẻ em.

- Khóa tu Tịnh Nghiệp 3 ngày nhân dịp kỷ niệm lễ vía đức Từ Phụ A Di Đà.

- Khóa tu Báo Ân nhân dịp lễ tưởng niệm húy nhật lần thứ 7 của cố Đại lão Hòa thượng Tông Trưởng Phước Huệ Sơn Môn Học Phái. Cả ba khóa tu đều thành công viên mãn tốt đẹp.

Trong năm qua, ngoài việc tu học ra, Giáo hội PGVNTN Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan còn có tổ chức một Đại hội thường niên năm thứ hai của nhiệm kỳ 10, tại chùa Quang Minh vào 2 ngày 23 - 24 /11/2018. Đại hội đã đạt được kết quả rất tốt đẹp.

Mùa xuân là mùa hy vọng, đổi mới, là dịp để chúng ta kiểm định lại giá trị của sự sống. Giá trị thiêng liêng của con người được đánh giá trên căn bản đạo đức, xây dựng tình người. Xuân tâm hay xuân cảnh đều có một giá trị, nhằm nâng cao phẩm cách con người trong ý hướng thăng hoa làm đẹp cuộc sống. Trong chiều hướng đó, suốt bao năm qua, Đặc san Phước Huệ luôn chủ trương duy trì và phát triển một nền văn hóa lấy con người làm tiêu đích để phát huy đạo đức và tình người.

Với chiều hướng đó, từ trước tới nay, Đặc san Phước Huệ đã được sự ủng hộ nhiệt tình của chư Tôn Đức Tăng Ni và quý đồng hương Phật tử qua hai phương diện: vật chất và tinh thần. Nhờ đó mà tờ báo mới được sống còn để góp phần duy trì và phát huy nền văn hóa dân tộc và Phật giáo ở xứ người.

Nhân đây, tòa soạn xin chân thành tri ân quý thiện hữu tri thức đã nhiệt tâm tích cực đóng góp bài vở cho Đặc san Phước Huệ trong suốt thời gian qua cũng như hiện nay. Đồng thời, chúng tôi cũng không quên tri ân chư Tôn Đức Tăng Ni, quý đồng hương Phật tử đã hằng tâm ủng hộ tịnh tài để trang trải chi phí cho tờ báo. Tòa soạn ước mong luôn được sự hỗ trợ đóng



góp ủng hộ tiếp tục của quý vị, để cho tờ báo có thêm sức sống vươn lên phát huy mạnh mẽ trong ý hướng truyền bá chánh pháp và phụng sự nhơn sinh.

Trước thềm năm mới Kỷ Hợi, chúng tôi xin chân thành kính chúc Chư Tôn Đức, quý ân

nhân, cùng toàn thể quý đồng hương phật tử, một năm mới với nhiều lợi lạc, Phật sự hanh thông và tràn đầy hạnh phúc.

Trân trọng

Ban Biên Tập

TỔ ĐÌNH PHƯỚC HUỆ
CHƯƠNG TRÌNH TẾT KỶ HỢI 2019

Chủ Nhật 03/02/19 (ngày 29 Tết)

- 18.30 - Khóa Lễ Sám hối
- 20.00 - Kiểm giới cho Phật tử tại gia
- Bồ tát và tụng giới cho Bồ tát tại gia

Thứ Hai 04/02/19 (ngày 30 Tết)

- 05.00 - Bồ tát, tụng giới cho hàng xuất gia
- 18.30 - Khóa lễ Tịnh độ
- 20.00 - Văn nghệ Mừng Năm Mới
- 22.30 - Múa lân Ngũ phúc lâm môn
- 23.15 - Rước giao thừa:
 - Chúc Tết của các cấp chánh quyền
 - Thông bạch Xuân Kỷ Hợi 2019
 - Tụng kinh Phước Đức
 - Đốt pháo - Bắn pháo bông.
 - Lễ Cầu An đầu năm và tặng lộc đầu xuân

Thứ Ba 05/02/19 (mùng 1 Tết)

- 06.00 - Lễ Vía Đức Di Lạc Tôn Phật
- Lễ Chúc tán, lạy thù ân
- 10.30 - Lễ Kỵ giỗ cô Hòa Thượng thượng Thiện hạ Hòa Viện Chủ Tổ Đình Ấn Quang.
 - Cúng chư hương linh thờ tại chùa
- 18.30 - Lễ cầu an đầu năm
- 19.30 - **Pháp thoại đầu xuân**

Thứ tư 06/02/19 (mùng 2 Tết)

- 18.30 - Lễ Cầu An đầu năm
- 19.30 - **Pháp thoại đầu xuân**

Thứ năm 07/02/19 (mùng 3 Tết)

- 18:00 - Tiệc Tân niên (trai đường)
- 18.30 - Khóa lễ Tịnh độ (chánh điện)
- 19:30 - Lễ Chúc Tết đầu năm Chư Tôn Đức Tăng Ni (giảng đường)

Thứ sáu 08/02/19 (mùng 4 Tết)

- 18.30 - Khóa lễ Tịnh độ
- 19:30 - **Pháp thoại đầu xuân**

Thứ bảy 09/02/19 (mùng 5 Tết)

- 06:15 - Hành hương các chùa sắc tộc
- 18:30 - Khóa lễ Tịnh độ

Chủ nhật 10/02/19 (mùng 6 Tết)

- 9:30 - Lễ huý nhựt Đức Tông Trưởng lần thứ 7 (tụng kinh Phổ Hiền Hạnh Nguyện)
 - Cúng ngọ
 - Cúng tiên giác linh cô Hòa Thượng Tông Trưởng cùng chư vị giác linh thờ tại Tổ đình
- 14.00 **Pháp thoại đầu xuân**

Thứ ba 12/02/18 (mùng 8 Tết)

- 18:30 - **Pháp thoại đầu xuân**
- 19:30 - Lễ Cúng Sao Hội đầu năm (dâng sớ cầu an)

Chủ nhật 17/02/19 (13/01 al)

- 08:30 - Khóa lễ tiêu sám hối
- 09:00 - Lễ Truyền giới Khóa tu Bát Quan Trai
- 09:45 - Khóa lễ cầu siêu hàng tuần
 - Cúng ngọ
 - Cúng chư hương linh thờ tại chùa
- 11:30 - Thọ trai, kinh hành niệm Phật
- 15:30 - Cúng thí thực thập loại cô hồn
- 17: 00 - Lễ xả giới Bát quan trai



Táo:

Muôn tâu Ngọc Hoàng
Thần rất ngỡ ngàng
Về châu Thượng Đê
Mỗi năm châu trẻ
Không phải không nề
Ngọc Hoàng đâu nhe!
Đất trời Ngài che
Làm sao bắt kính
Thần cũng không nịnh
Dựa bệ Ngọc Hoàng
Phách lối ngang tàng
Thần đây không thích

Ngọc Hoàng:

Những kẻ ngộ nghịch
Chửi mẹ mắng cha
Dân tình lánh xa
Không ai gần gũi
Ăn nói bừa cùi
Hỗn láo xạo ke
Lập đảng lập phe
Phá làng phá xóm
Ai nấy nhòm góm
Ngươi kể ta nghe
Tai nạn đùng xe
Nghe đâu nhiều lắm
Giao thông nghiêm cấm
Luật lệ đi đường
Sao còn thảm thương
Gây nhiều tai nạn?

Táo:

Cập bè cập bạn
Nhậu nhẹt say sưa
Trời đất chẳng chừa
Nói chi xe cộ
Bao nhiêu quốc lộ
Tai nạn không ngừng
Dịp Tết tung bưng
Thương vong nhiều lắm
Dù có lệnh cấm
Rượu quá mất bằng
Có rượu vô hăng
Lái xe bất kể
Kẹt đường chậm trễ
Tai nạn gây ra
Nhiều ông nhiều cha
Vượt qua đèn đỏ
Thần đây đã bỏ



Uống rượu lâu rồi
Tai nạn khắp nơi
Kể sao cho xiết

Ngọc Hoàng:

Thật đáng thương tiếc
Đời sống vô tâm
Bao nhiêu lỗi lầm
Không lo tu sửa
Ở trong nhà lửa
Đùa giỡn không hay
Rượt đuổi đông tây
Quên đi chết cháy
Thế gian ngu dại
Gây tội quá nhiều
Tạo nên lắm điều
Chung nhau thọ khổ

Táo:

Ngọc Hoàng phần nộ
Trị kẻ ác gian
Cho bớt ngược ngang
Mọi người an sống
Chụp mũ vu khống
Bắt bớ giam cầm
Có miệng như câm
Oan tình khó nói
Lắm người chết đói
Chẳng dám than van
Những kẻ giàu sang
Coi thường khinh rẻ
Gạo nếp gạo tẻ
Tan nát gia đình
Lắm chuyện bất bình
Làm sao nói hết
Mỗi năm gần Tết
Thần đây diên đầu
Coi sổ phát rầu
Toàn là chuyện khổ
Mạnh ai nấy mở
Quyền thế thì hơn
Luật lệ khinh lờn

Sớ Phước Huệ Táo 2018

Cọc nào rùng nẩy

Ngọc Hoàng:

Ta đây rõ thấy
Những chuyện thế gian
Không lúc nào an
Do người tạo lấy
Bao nhiêu chuyện bậy
Họ đều dám làm
Cũng bởi lòng tham
Gây toàn chuyện ác
Tranh nhau xô sát
Mạnh thế thì hơn
Ta biết hết tron
Nhưng đành bất lực
Thiên lôi ra sức
Búa hết linh rồi
Nếu kể việc đời
Bao nhiêu cho hết
Ta nghe thấm mệt
Ngươi chớ tâu thêm
Việc chùa êm đềm
Nói ta nghe thử

Táo:

Thần đây đốt chữ
Ghi sổ lỗi thôi
Bao nhiêu năm rồi
Thầy Viên đi quá
Mấy lần thần xá
Xin đổi Táo Quân
Cho thần được ngưng
Không làm Táo nữa
Đâm đơn thầy sửa
Thần viết lỗi thôi
Nên thầy khó coi
gạch thôi nát báy
Thần mới lượm lấy
Dòm lại chữ mình
Ôi! quả thật tình
Đốt ơi! là đốt!
Nhưng nhờ làm tốt

Mới được thầy khen
Nghe keng đánh beng
Thần đều có mặt
Thần đi lượm lật
Những chuyện năm qua
Việc đã xảy ra
Thật là khởi sắc
Thần không thêm thất
Tâu rõ sự tình

Ngọc Hoàng

Ngươi nói linh tinh
Dài dòng nhiều quá
Bây giờ diễn tả
Ngắn gọn ta nghe
Ngươi chớ e dè
Có gì tâu nấy

Táo:

Thần đây rõ thấy
Gây quỹ cất xây
Hưởng ứng đông đầy
Trung tâm Phật giáo
Thần không dám láo
Vận động không lâu
Số tiền góp vào
Vượt hơn dự tính
Trưởng ban tài chính
Là bác sĩ Nhân
Ông rất ân cần
Gọi kêu đóng góp
Nhiều lần hội họp
Bàn tính cất xây
Phước Huệ thần đây
Cũng không thua kém
Tài chánh tuy hẹp
Dự tính cất xây
Thần xin nói ngay
Nhà ăn sửa lại
Thầy Viên ngân ngại
Tài chánh hơi cao
Cần tu sửa mau
Giảng đường làm trước
Dựng xây từng bước
Chờ kiến trúc sư
Mọi việc suy tư
Sơ đồ hoàn tất
Thầy Tấn tất bật
Công việc ngoài trong
Tạo dựng xoay vòng

Cairnlea, Phước Huệ
Việc làm chẳng nề
Lợi ích mọi người
Không ai dám lười
Tu hành tinh tấn
Tu sinh phần chân
Dự khóa xuất gia
Trong hai tuần qua
Người người an lạc
Riêng Thầy Phước Đạt
Viên tịch an lành
Thần xin nói nhanh
Lễ tang chu đáo
Thân phận làm Táo
Thần cũng dự tang
Tổ chức dâng hoàng
Nghiêm trang rõ thấy
Tông môn ai nấy
Cảm thấy đau buồn
Phật sự tròn vuông
Cùng nhau gánh vác
Thầy Tấn ủy thác
Cho thầy Phước Viên
Kỵ giỗ thường niên
Đúng ra tổ chức

Ngọc Hoàng:

Mấy ngày nóng bức
Phật tử tựu về
Tất cả đề huê
Tổ Đình dự lễ
Ta đây kính nể
Tinh thần học tu
Công việc lu bu
Đồng về dự khóa
Xa xôi đường xá
Phật tử Melbourne
Gieo trồng thiện nhân
Báo ân Thầy tổ
Ngươi hãy tỏ lộ
Đạo tràng Quang Minh
Liên hữu đẹp tình
20 năm kỷ niệm

Táo:

Bao năm kinh nghiệm
Trên đường học tu
Dù bận lu bu
Gắng công tổ chức
Bạn sen háo hức

Hợp sức lo toan
Tổ chức dâng hoàng
Trang nghiêm trọng thể
Mọi người kính nể
Tu học dài lâu
Thư gửi thỉnh cầu
Tặng Ni về dự
Trình bày tự sự
Sinh hoạt đã qua
Ai nấy thiết tha
Chung lo đóng góp
Nhiều lần hội họp
Chuẩn bị chu toàn
Phân công ra làm
Mỗi người một việc
Triển lãm quá tuyệt
Trung bày lớp lang
Vật dụng trang hoàng
Nhiều năm sinh hoạt
Kết quả thành đạt
Những ngày học tu
Nỗ lực công phu
Hành trì niệm Phật
Thần đây thừa thật
Được thể cũng nhờ
Bạn sen xây dựng

Ngọc Hoàng:

Tùy duyên an thuận
Gắng chí bền lòng
Việc gì chẳng xong
Đồng tâm hiệp lực
Mỗi người ý thức
Bền vững học tu
Sớm tối công phu
Cuối tuần thọ bát
Giảng kinh thuyết pháp
Cố gắng mà nghe
Ta đây chờ che
Những người chân thật
Bây giờ trưa trật
Tiếp tục tâu qua
Về ngày kỵ giỗ

Táo:

Mọi người ủng hộ
Về dự rất đông
Ai nấy đồng lòng
Chung lo gánh vác
Chủ nhật ngày mát

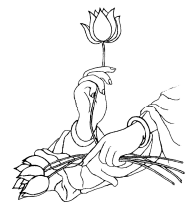
Khí hậu ôn hòa
Một ngày thật là
Mang đầy ý nghĩa
Thần không dám bịa
Thầy Chí Navy
Vì lòng từ bi
Chung lo giáo huấn
Giáo pháp thấm nhuần
Tu sinh ân hưởng
Mọi người thâm tưởng
Ân đức của Thầy
Cùng nhau đắp xây
Tổ Đình Phước Huệ
Cứ theo thường lệ
Buổi lễ diễn ra
Ai nấy thiết tha
Chương trình hành lễ
Thần đây kính nể
Buổi lễ trang nghiêm
Lặng lẽ êm đềm
Tục Tăng thương nhớ

Thần đây dâng sớ
Cũng đã dong dài
Phật sự nói hoài
Không bao giờ hết
Thần về lo Tết
Cho kịp giao thừa
Thần đây xin thưa
Vài lời từ giả
Hoàng đừng buồn bã
Chuyện của trần gian
Chỉ một chữ “Than”
Đời nào cũng có
Hoàng nên dùm ngó
Kẻ nào ác tâm
Hoàng cứ âm thầm
Tìm phương trị chúng
Đâu phải do cúng
Mà hết khổ đau
Chỉ cần tu mau
Đoạn trừ nhân ác
Lòng liền tươi mát

Mọi việc an lành
Thế giới chiến tranh
Thầy đều chấm dứt
Thần luôn thao thức
Thế giới hòa bình
Cho kiếp nhơn sinh
Sống chung hạnh phúc
Bây giờ đến lúc
Thần phải trở về
Ngọc Hoàng đừng chê
Thần đây râu dờ
Ngọc Hoàng đầu nõ
Bắt tôi Táo thần
Phước Huệ chuông ngân
Thầy về gấp gáp
Bái biệt Ngọc Hoàng
Giã từ thiên giới...

Việt Táo Phi

Trường Ca 20 Năm



*Hai mươi năm niệm Di Đà
Một nhà tu học thiết tha đạo tình
Tóc xanh tóc bạc đệ huynh
Mái chùa thân thiết Quang Minh một nhà.*

*Thầy sáng tác những đạo ca
Hát ngày thọ bát hay là khóa tu
Nghe thơ nhạc, tụng công phu
Lúc còn mờ sáng, sương mù chưa tan*

*Mỗi tháng sinh nhật liên hoan
Lung linh ánh nến tình ta mặn mà
Tháng năm thành khúc trường ca,
Thơ nhạc hòa quyện thiết tha ân tình*

*Thầy dạy quán lại thân mình,
Hai mươi năm đó như hình mộng mơ.
Cổ xưa cho đến bây giờ
Thần ở trong nước ngậy thơ đi tìm!*

*Bao phen khi nổi lúc chìm,
Thần hành lãnh thượng, mục tâm sơn lâm?
Phật không ở chốn xa xăm
Lúc đi, khi đứng hay nằm, nói năng.*

*Có đêm niệm Phật hoa đăng
Có đêm thắp nến nhìn trăng
bên đời
Cùng nhau đạo hạnh vun bồi
Nhắc nhau ngữ dục xin thôi đắm chìm*

*Từ bi bát nhã con tim
Trường ca bất tận song im đến bờ
Hương dương thầy dệt vần thơ
Hành hương ký sự bao giờ quên nhau?*

*Giờ đây cho đến ngàn sau
Ở đây hay đó chỗ nào vui an?
Đạo tràng sinh hoạt nhịp nhàng
Trẻ già tu học Lạc Bang cùng về*

*Tây Phương mở cửa vui ghê,
Khúc ca thọ bát, về quê hương mình
Giới luật xin khéo giữ gìn,
Trường ca bất tận Quang Minh đạo tràng*

*Kỷ niệm 20 năm sinh hoạt đạo tràng Quang
Minh 15/12/2018*

Minh Quang

NGÀY và Ông XUÂN Phật Cười

Hồi còn bé nơi thành phố quê hương vùng đồng bằng Sông Cửu, chị em tôi như bao nhiêu đứa trẻ khác, nao nức đợi ngày Xuân về Tết đến để được mặc quần áo mới, được đốt pháo, được nghỉ học đi chơi, đi thăm bà con chúc Tết, được lắc "bầu cua cá cọp", và hơn hết là được những phong bao lì xì!

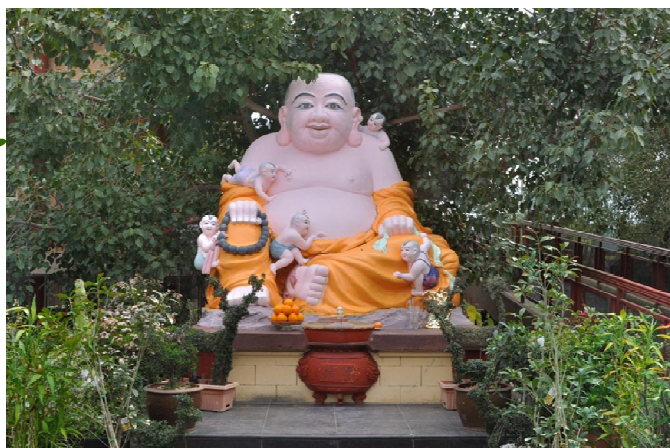
Nhà cửa mọi nơi đều được sơn phết, quét dọn sạch sẽ, các bộ lư đồng trên bàn thờ gia tiên được mang ra lau chùi lại sáng loáng. Nghe ra không khí Tết rồi đây! Vì chợ búa đóng cửa trong mấy ngày Tết nên mọi người đều bận rộn nấu nướng, kho thịt, gói bánh tét, gói nem... để cúng ông bà và dành cho gia đình hay khách khứa đến dùng.

Vào những ngày giáp Tết, những chiếc xe thồ



mộ từ ngoại ô lóc cóc chạy về thành phố, chở đầy ắp các loại hoa không thể thiếu trong ba ngày Tết như hoa mai, hoa cúc, hoa huệ, hoa vạn thọ. Hình ảnh xe thồ mộ là hình ảnh thân thương quen thuộc đối với người dân Sài Gòn và lục tỉnh qua bao thế hệ. Tên thồ mộ có nguồn gốc từ chữ Thụ Mã của người Hoa ở Việt Nam. Họ đọc trại ra là Thụ Mạ nhưng giọng phát âm không rõ nên nghe như là Thồ Mộ. Còn người Việt lại nói vì mui xe ngựa được đóng khum khum y như cái gò mộ đất nên gọi là Thồ Mộ.

Thấy những xe thồ mộ chở hoa là biết Tết đã



Tượng Phật Di Lạc Bồ Đại Hòa Thượng Chùa Phước Huệ Sydney (Photo: Ngọc Anh Trần)

gần kề, mùi Tết đã chan hòa nơi nơi. "Mùi Tết" không chỉ đến từ nhang trầm tỏa khói hương nghi ngút trên bàn thờ từ chiều 30 đến lúc giao thừa và suốt ba ngày Tết, mà "mùi Tết" bàng bạc khắp bầu trời trong xanh màu ngọc bích, trên gió xuân dịu mát lay động chùm hoa nắng xôn xao trên vòm cây bãi cỏ, đến những hiên nhà ngập nắng làm sáng rõ hàng hoa vạn thọ. Cảnh và người đều lâng lâng reo vui. Cứ thế mà tuổi thơ của tôi đã ngập đầy "mùi Tết", những ngày Tết thật vui và cũng thật bình an...



*Xe ngựa trên đường phố Sài Gòn xưa –
Ảnh: vannghe.blogspot*

*Ai biết mình tóc trắng
Vì yêu ngọn lửa tàn
Rừng khuya bên bếp lạnh
Ngồi đợi gió sang canh
(Tuệ Sỹ)*

Mấy mươi năm rồi trên xứ người, chúng ta đã ngồi đợi gió sang canh trong đêm trừ tịch. Đêm từng thời khắc năm cũ đi qua, lòng se lạnh khi đón thêm một mùa Xuân nữa tha hương. Nghĩ đến sự chuyển dịch tuần hoàn của

vũ trụ, của trời đất vô thường, mà cảm thương xác thân này nhỏ bé quá, thân phận người mong manh quá, thực quả như "mộng huyễn bào ảnh, như ánh chớp mây chiều".

Trên xứ người giờ đây, những mùi Tết năm xưa của đất trời, của khói hương, của hoa kiểng, của pháo nổ... tất cả đã đi vào quá khứ. Mùi Tết đã dần nhạt phai khi thời gian ngã màu vàng úa trên cuộc đời. Có còn chăng đôi chút là trong đêm trừ tịch, đi lễ chùa lúc nửa đêm, nghe tiếng chuông đổ liên hồi, tiếng pháo nổ rền vang, khói trầm hương nghi ngút quyện lẫn tiếng kinh cầu trong thời khắc giao thoa của trời đất, Tết về rồi đó ta ơi!

Ngày Tết, người ta thường chúc nhau "mùa Xuân Di Lạc", "nụ cười Di Lạc" và đến các Chùa Việt Nam và Trung Hoa, chúng ta thấy bên ngoài chánh điện có một tượng Phật ngồi mập mạp, bụng to, cười vui vẻ sáng khoái mặc dù trên người đang có 5 đứa trẻ đeo theo chọc phá. Đó là tượng Phật Di Lạc, vị Phật Tương lai, vị Phật Cười.

Danh hiệu Đức Di Lạc

Bồ Tát Di Lạc được cả ba truyền thống Nam Tông, Bắc Tông và Mật Tông tôn kính nói đến trong các Kinh điển. Ngài có tên gọi là Maitreya (Sanskrit), hay Metteya (Pāli) hoặc Jampa (Tây Tạng). Tên gọi Maitreya có nghĩa là lòng "Từ mẫn". Hán dịch là Từ Thị hay A Dật Đa.

Tuy nhiên một số giáo sư Phật học như Erich Frauwallner, Hakiju Ui... cho rằng có 2 vị cùng tên Di Lạc, đó là Bồ Tát Di Lạc Maitreya và Luận sư Di Lạc Tôn (Maitreya-nātha, khoảng 270-350 TL) là tên một nhân vật lịch sử trong 3 vị luận sư khai sáng Du-già Duy thức tông.

Bồ Tát Di Lạc hiện đang ngự tại cõi trời Đâu Suất (Tusita) thuyết pháp cho chư thiên ở cõi trời này. Ngài là Bồ Tát được Phật Thích Ca Mâu Ni thọ ký trở thành vị Phật tương lai vào cuối thời mạt pháp khi Chánh pháp ở thế gian này không còn dấu vết.

Theo truyền thống Phật giáo, một kiếp của

Phật được chia làm ba thời kỳ: 1/Chánh pháp kéo dài 500 năm; 2/Tượng pháp kéo dài 1.000 năm; 3/Mạt pháp kéo dài 10.000 năm; và sau đó, Phật pháp diệt tận: chúng sanh chìm nổi trong hỗn loạn và đau khổ. Lúc đó, Bồ-tát Di Lạc từ cung trời Đâu Suất hạ sanh xuống cõi đại địa này để cứu độ chúng sinh và thành Phật dưới cội Long Hoa nên chúng ta thường niệm danh hiệu Ngài là Nam Mô Long Hoa Giáo Chủ Đương Lai Hạ Sanh Di Lạc Tôn Phật.

Hình tượng Bồ Tát Di Lạc

* Tại Ấn Độ, theo ngài Huyền Trang và Pháp Hiền trong khi chiêm bái và cầu pháp ở Tây Trúc đã nhìn thấy và mô tả lại những tượng Di Lạc rất lớn ở nhiều nơi như Bodhgaya (Bồ Đề Đạo Tràng) và dưới chân núi cao ở Darel thuộc phía Bắc bang Kashmir, có niên đại từ thế kỷ I và thế kỷ II.

Từ thế kỷ II trở đi, các quốc gia Phật giáo ở Tây Á và dọc theo Con đường Tơ Lụa thuộc nền văn hóa Gandhara đã tạc rất nhiều hình tượng Bồ tát Di Lạc theo phong cách Ấn Độ. Một số tượng Bồ tát Di Lạc theo phong cách Gandhara, thế kỷ thứ II, đến nay vẫn còn được bảo tồn ở Pakistan.



* Ở Tây Tạng, Di Lạc được gọi là Jam-pa, khi thể hiện ở tư thế ngồi thì đôi chân buông xuống đất theo kiểu ngồi ngai (hiện tọa), còn gọi là kiểu ngồi chúc phúc và được phục trang như một vị Phật. Đây cũng là thể thức của tượng Di Lạc được đặt ở đền Chandi Meudut, hành lang của Tháp Stupa Borohudur ở Java,



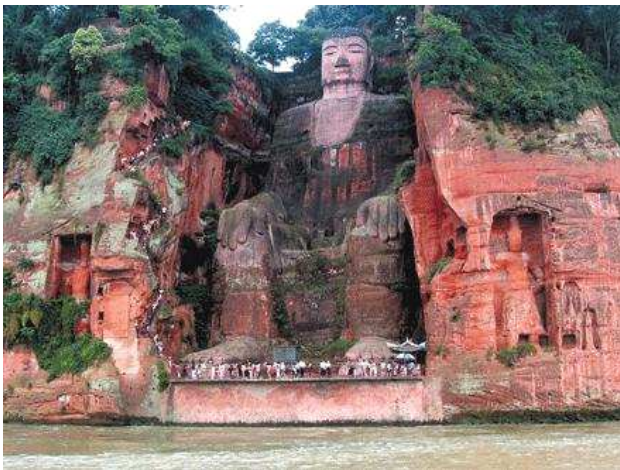
Tượng Phật Di Lặc Phật Giáo Tây Tạng ở Bồ Đề Đạo Tràng



Tượng Phật Di Lặc Phật Giáo Tây Tạng ở Ladakh – Bắc Ấn Độ

Nam Dương hồi thế kỷ thứ 8. Nói chung, hình tượng về Di Lặc ở các quốc gia Phật giáo châu Á đặc biệt phong phú, phổ biến là dạng Bồ-tát hình hay Phật hình.

* Tại Trung Hoa, từ trước đời nhà Đường thế kỷ thứ 10, đại đa số tượng Di Lặc được thể hiện ở dạng Bồ-tát: đầu đội mao bâu, thân mặc thiên y, đeo chuỗi anh lạc, đang thuyết pháp cho chư thiên ở cõi trời Đâu Suất (theo kinh Di Lặc thượng sinh) như Tượng Đại Phật Di Lặc ở Lạc Sơn, Tứ Xuyên, Trung Quốc được khởi tạo năm 713 là một điển hình.



Nói chung, đó là các dạng tượng Di Lặc chính thống, không có điểm nào giống với loại tượng Tăng hình: mập mạp, phanh bụng, bày ngực, toét miệng cười - được xác định gốc từ nguyên mẫu “Bồ Đại Hòa thượng” (Hòa thượng có túi vải lớn), tức Hòa thượng Khiết Khử, sống vào cuối đời Đường, ở Triết Giang.

Trong Phật giáo Trung Hoa từ thế kỷ thứ 10, Bồ Đại Hoà Thượng một phần là truyền kỳ, một phần có lịch sử. Theo Truyền đăng lục, quyển 27, ngài sống thời Hậu Lương, tịch năm 916. Ngài là một lã tử không có nơi cư ngụ cố định. Bất cứ đi đâu ngài đều mang trên vai một cái đẫy (túi) rất lớn, xin được thứ gì đều bỏ vào đó. Sau đó đem phân phát lại cho con nít và người nghèo vừa giảng Phật Pháp cho họ. Tại Trung Hoa, Bồ Đại Hòa Thượng được coi là hoá thân của Bồ Tát Di Lặc vì khi tịch, Ngài có để lại bài kệ như sau:

*Di Lặc chân Di Lặc
Phân thân thiên bách ức
Thời thời thị thời nhân
Thời nhân tự bất thức.*

(Di Lặc thật Di Lặc
Phân thân nghìn trăm ức
Luôn thị hiện vì đời
Người đời không tự biết)

Từ đó, người ta họa hình ngài với dáng vẻ rất tự tại, hoan hỷ, có năm đứa trẻ vây quanh. Các chùa Trung Hoa và Việt Nam đều thờ Đức Di Lặc theo hình tượng hóa thân của Ngài là Bồ Đại Hoà thượng.

Hình ảnh Phật Di Lặc qua Bồ Đại Hòa Thượng có cái bụng phình to thể hiện nội lực sung mãn và lòng từ của vị thiền sư. Năm đứa trẻ tượng trưng cho năm trần: Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc (lẽ ra là sáu trần nhưng do Pháp trần không có hình tướng nên không biểu hiện được). Sáu trần như là sáu tên giặc, gọi là lục tặc. Vây bộ mặt thật của sáu tên giặc này là gì?

Phật Quang Đại từ điển giải thích: Lục tặc là sáu tên cướp. Sáu trần sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, nhờ sáu căn là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý làm môi giới, cướp đoạt công năng tài pháp của người tu cho nên ví nó như sáu tên giặc cướp.

Nhưng Bồ Tát Di Lặc đã điều phục được Tâm nên không dính mắc với cảnh bên ngoài để nổi giận khi bị lục tặc phá phách và với lòng Từ như danh hiệu của Ngài, Ngài đã không phiền não với đám lục tặc này mà lòng vẫn từ bi rộng nở nụ cười hỷ xả.

Phật Di Lặc cũng đi đến thế giới phương Tây khi họ đề cập đến Ngài là Ông Phật Cười (Laughing Buddha), Ông Phật Mập (Fat Buddha), Phật Phát Tài (Lucky Buddha), Phật Vui Vẻ Hạnh Phúc (Happy Buddha)...

Theo Trần Kiên Đoàn, “giới chuyên gia và trí thức Mỹ không tìm đến đạo Phật bằng hình thức thờ cúng lễ bái mà tìm đến với đầu óc, tinh thần học thuật. Điển hình như trong ngành y khoa tâm lý trị liệu (psychotherapy), những chuyên viên y khoa tâm lý trị liệu Mỹ đã “tập đại thành” ý nghĩa nụ cười Di Lặc thành một tài liệu giáo khoa dưới tiêu đề “Cẩm Nang Tâm lý Trị Liệu Theo Phương Pháp Phật Di Lặc Dành Cho Thế Giới Phương Tây” (Happy’s Buddha Holistic Counseling Manual for People of the Western World). Mở đầu tài liệu này là một câu xác định đây... hấp dẫn như sau:

Tại sao Ông Phật lại vui sướng nhỉ?!

- Vì chẳng giống như người thường – những kẻ chưa giác ngộ (unlightened person) – chỉ hiểu mọi điều qua đầu óc phân tích và lý luận chặt chội của riêng mình, Ông Phật (bậc giác ngộ “Enlightened One”) hiểu bằng trí huệ toàn giác. Đây là sự mở toang mọi cánh cửa phân tích, lý luận, trực giác, siêu hình... để tiến thẳng vào tánh thật và tướng thật của vạn pháp thường hằng rỗng lặng, giản đơn, không còn biên giới phân chia sướng khổ, vui buồn, yêu ghét nên Ông Phật cười!...”

Trong Phật giáo và trong dân gian, mỗi lúc Xuân về, người ta thường nghe cụm từ “Xuân

Di Lặc”. Xuân Di Lặc là Xuân an vui, như hình ảnh của Đức Di Lặc lúc nào cũng tươi cười tự tại trong thế giới đầy phiền-não-trước của sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Tuy nhiên, hình ảnh Đức Di Lặc bụng lớn miệng cười vui vẻ ngày nay đã bị thế gian hóa, thương mại hóa nặng nề và càng ngày càng bớt đi sự tôn nghiêm.

Tất nhiên ngày Mừng Một Tết là ngày khởi đầu một năm mới nên ai ai cũng hân hoan chào đón và hy vọng mọi việc vui tươi tốt lành trong ngày đó để được may mắn tốt lành trọn năm. Nhưng qua thời gian, hình ảnh Ông Phật Cười đã bị con người pha trộn với nhu cầu của thế tục, nhu cầu giàu sang và của cải vật chất đã làm lệch đi lý tưởng và giá trị nguyên thủy của Phật giáo nói chung và tượng Phật Di Lặc nói riêng. Vì hy vọng của cải dồi dào, cuộc sống may mắn mà người ta biến hình tượng Ông Phật Cười, Phật Di Lặc trở thành tượng Ông Thần Tài khi cho Ngài cầm thỏi vàng trên một tay hay cả hai tay nâng một lượng vàng to tướng.

Chúng ta hãy tìm lại nụ cười nguyên sơ của Đức Di Lặc, một nụ cười Từ Bi Tuệ Giác luôn đem lại niềm vui, an bình cho những ai cầu tìm khẩn nguyện Ngài, một nụ cười mà giới chuyên gia Mỹ đã viết rằng: đó là nụ cười của bậc giác ngộ.

Trong Đêm Trừ Tịch bước sang Năm Mới, nguyện cầu thế giới được thanh bình, an lạc, dân tộc Việt Nam hết cơn khổ nạn để nụ cười hạnh phúc, nụ cười Di Lặc bình an được trở về trên môi mọi người.

Ngọc Hân,

Cuối Năm Mậu Tuất 2018

* Hình ảnh trên Internet





Lễ Tưởng niệm Đức Tông Trưởng Phước Huệ Sơn Môn Học Phái

Nhân dịp Huý Nhật lần thứ VII

Hôm nay, 06/01/2019, nhằm ngày Mồng 1/12 Mậu Tuất, lễ Truy niệm lần thứ Bảy dành cho Cố Đại Lão Hòa Thượng Tổ đình Phước Huệ, đã được tổ chức một cách trang nghiêm, chu đáo tại Đại Hùng Bảo Điện và Hội trường chùa Phước Huệ, Sydney.

Tham dự lễ Truy niệm có:

- Thượng Tọa Thích An Chí, Tổng Thư ký Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Châu Âu.
- Thượng Tọa Thích Phước Tấn, Phó Chủ tịch Hội Đồng Điều hành GHPGVNTN UDL-TTL, Trụ trì Tổ Đình Phước Huệ, chùa Quang Minh và Đại Tông Lâm Phật Giáo Sydney.
- Đại Đức Thích Phước Thái, Chánh Thư ký Hội Đồng Điều hành GHPGVNTN UDL-TTL.
- Đại Đức Thích Phước Viên, Phó Trụ trì Tổ Đình Phước Huệ.
- Đại Đức Thích Phước Thê, Trụ trì chùa Liên Trì.
- Đại Đức Thích Minh Thông, Phó Trụ trì Đại Tông Lâm Phật Giáo.
- Ni sư Thích Vạn Huệ, Trụ trì chùa Thiên Tôn 1 VN
- Sư Cô Thích Phước Hoàn, Trụ trì Ni Viện Thiện Hòa.
- Sư Cô Thích Phước Duyên, Trụ trì chùa Phước Huệ Wollongong.
- Sư Cô Thích An Thiện, Trụ trì chùa Viên Giác.
- Quý chư Tăng, chư Ni thuộc các tự viện: Chùa Quang Minh, Tổ đình Phước Huệ, Đại Tông Lâm Phật Giáo, chùa Thiên Phước, Ni viện Thiện Hòa, chùa Phước Huệ Wollongong, chùa Viên Giác, chùa Liên Trì...

- Luật sư Lưu Tường Quang.
- Đạo hữu Ngọc Hân.
- Bác sĩ Liêu Vĩnh Bình, Chủ tịch Hội Y sỹ Việt Nam tại Úc Châu.
- Ông Bà bác sỹ Phan Giang Sang.
- Dr. Thanh Bình và Trần Thạnh.
- Đạo hữu Phùng Thị Hồng Mỹ, đại diện chùa Thiên Thai, New Zealand.
- Quý Liên hữu Phật tử thuộc các Đạo tràng Bát Quan Trai, Cực Lạc Liên Hữu, Ban Trai Soạn, Ban Công Quả, Ban Nhiếp Ảnh; quý Thầy Cô giáo Liên Trường Việt Ngữ Bồ Đề Trung Tâm luyện học Toán chùa Phước Huệ.
- Quý đồng hương Phật tử công quả giúp chùa trong nhiều năm qua.

Chương trình lễ bao gồm ba phần:

Phần 1: 10g15, Nghi thức Dâng hương, Đánh lễ và Tụng Kinh cầu nguyện được thực hiện tại Đại Hùng Bửu Điện.

Phần 2: 11g00, Lễ Truy Niệm tiến hành tại lễ đài thuộc Trai đường với phần thực hiện chương trình do MC Ngọc Hân phụ trách.

11g05. Chào đón chư Tôn Đức Tăng-Ni 11g10. Thượng Tọa Thích Phước Tấn hướng dẫn đại chúng Niệm Phật cầu gia bị.

- Một phút mật niệm chư Tổ Liên Tông Tổ đình Phước Huệ, Chùa Quang Minh, Đại Tông Lâm Phật Giáo và các tự viện.

- Thượng Tọa Thích Phước Tấn khai mạc buổi lễ và có đôi lời phát biểu:



- Tri ân cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Phước Huệ trên tinh thần 38 điều của Kinh Đại Phước Đức: Ân đức cha mẹ, Thầy Tổ, quốc gia xã hội và muôn loài.
- Chúng ta biết tri ân là chính chúng ta đang hưởng Phước Đức .
- Tri ân sự hiện diện của chư Tôn Đức Tăng-Ni và tất cả quan khách hôm nay đã cùng đến đây, cùng tri ân Đại Lão Hòa Thượng để cùng truyền bá nét văn hóa tốt đẹp này đến con cháu chúng ta.
- Cảm ơn quý vị tham dự lễ Tưởng Niệm hôm nay.

- Đại Đức Thích Phước Thái tuyên đọc Thư Tưởng Niệm của Hòa Thượng Thích Phước Bổn từ Hoa Kỳ : Tri ân những bài dạy và những công trình biên soạn Kinh sách cho hàng hậu học.

- Ni Sư Thích Nữ Vạn Huệ, Trụ Trì chùa Thiền Tôn 1 có vài lời cảm niệm Ân Sư Đại Lão Hòa Thượng Thích Phước Huệ:

- “Ôn giáo dưỡng một đời nên huệ mạng Nghĩa ân sư muôn thuở khó đáp đền”
- Tri ân ơn giáo dưỡng của Ngài, nguyện gìn giữ ngôi chùa Tổ nơi quê nhà và tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất cho ngôi trường Sơ cấp Phật học cho quý Tăng – Ni sơ học và trường dạy Văn hóa cho những người không có điều kiện đến trường.

- Đạo hữu Quảng Tường (Ls Lưu Tường Quang), đại diện quý đồng hương có đôi lời tri ân Cố Hoà Thượng Tông Trưởng:

- Sự đóng góp lớn lao của Ngài trong xây dựng Phật Giáo tại Úc Châu.
- Đối thoại Liên Tôn trên bình diện thế giới nhằm xây dựng nền hòa bình thế giới.



- Xây dựng “Văn hóa Vật thể”: Tạo dựng hệ thống chùa, tự viện ở Việt Nam, Úc và Tân Tây Lan.
- Xây dựng “Văn hóa Phi vật thể”: Kiến tạo môi trường Đạo giáo tại các chùa và các tự viện trong và ngoài Úc Châu.

- MC Ngọc Hân, thay mặt Ban Tổ Chức, cảm ơn chư Tôn Đức Tăng-Ni, cá nhân, đoàn thể... đã đến tham dự Lễ Truy Niệm Cố Đại Lão Hòa Thượng Tông Trưởng Thích Phước Huệ. và Lễ Tất niên cuối năm Mậu Tuất.

Phần 3: Văn nghệ và thọ trai (12g)

Chư Tôn Đức Tăng-Ni, quan khách và đại chúng đã cùng thọ trai và thưởng thức chương trình văn nghệ cô đọng với chủ đề “Tri ân Thầy” do nghệ sĩ Đăng Lan và quý Phật tử thuộc Đạo Tràng Phước Huệ thực hiện.

- Hoàn mãn, 13g.

Một lần nữa, MC Ngọc Hân gửi lời cảm ơn của quý chư Tăng-Ni trong Ban Tổ chức đến quý chư vị quan khách tham dự và lời mời tham dự Lễ Đón Giao Thừa Năm Mới Kỷ Hợi tại Tổ Đình Phước Huệ, đêm 04 -05/02/2019.

Ban Tin Tức.



TỔ ĐÌNH PHƯỚC HUỆ *Mùng Xuân Kỷ Hợi 2019*



Xuân Di Lạc



Nói đến Xuân, người ta nghĩ ngay đến hình ảnh Bồ tát Di Lạc. Đây là một vị Bồ tát mà tương lai sẽ hạ sanh thành Phật gọi là Phật Di Lạc. Hiện tại phải gọi Ngài là Bồ tát mới đúng. Theo sử liệu ghi lại, thì hiện nay Ngài ngự ở cung trời Đâu Suất, thuộc nội viện thiên cung. Và theo lời huyền ký của Đức Phật Thích Ca thì, tương lai Ngài sẽ hạ sanh ở cõi này và tu hành thành Phật gọi là Phật Di Lạc. Một vị Bồ tát mà đại đa số trong các chùa Phật giáo Bắc Tông, đều có tạc tượng tôn thờ. Không những người ta thờ Ngài ở trong chùa thôi, mà người ta còn thờ Ngài ở một vị trí thích hợp ngoài trời nữa. Tùy theo vị thế cảnh trí của ngôi chùa mà người ta thiết trí tôn thờ. Về hình tượng của Ngài thì ai cũng biết Ngài ngồi chềnh chệ phạch ngực, bụng phệ to, miệng thì luôn cười toe toét và có 6 đứa con nít bu chung quanh thân Ngài. Đứa thì móc tai, đứa thì móc miệng, đứa thì móc mắt, đứa thì móc mũi v.v... Tuy nói là 6 đứa nhưng còn một đứa ẩn bên trong nên người ta không thấy.

Các đứa trẻ này có ý nghĩa là tiêu biểu tượng trưng cho 6 căn. Riêng ý căn ở bên trong nên không thể thấy. Tuy không thấy, nhưng nó rất quan trọng. Nói ý căn là vì nó nương thức thứ bảy là thức Mạt na để làm chỗ sở y. Còn nói đúng tên nó phải nói là ý thức, tức thức thứ sáu. Thức này chính là chủ động tạo nghiệp lành dữ. Khi 6 căn tiếp xúc với 6 trần sanh ra 6 thức nên trong Kinh thường gọi chúng là Thập bát giới. Ở đây, chúng tôi không muốn phân tích giải thích đi sâu về phần này, mà chúng tôi chỉ muốn đề cập đến tại sao ngày mừng một Tết người Phật tử lại rước vía Bồ tát Di Lạc? Điều này nó mang ý nghĩa gì? Và tại sao phải là ngày đầu năm mới?

Trước hết, thiết nghĩ, chúng ta cũng nên tìm hiểu sơ qua về vị Bồ tát này. Chữ Di Lạc là phiên âm tiếng Phạn. Trung Hoa dịch là Từ Thị (Thị là họ, từ là từ bi). Có thuyết nói rằng, khi người mẹ mang thai Ngài, bà phát khởi lòng từ không nở sát hại ăn thịt chúng

sinh. Nên khi sanh Ngài ra liền đặt tên cho Ngài là Từ Thị. Tuy nhiên, một thuyết khác lại nói rằng: "Thuở xưa, do Ngài chuyên tu về Từ bi tam muội, cho nên sau này có tên là Từ Thị". Thật ra tên Ngài là A Dật Đa, Trung Hoa dịch là Vô Nan Thắng, có nghĩa là khó có thể hơn được. Vì đối với Ngài xét về trí tuệ và hạnh tu ít có người hơn được, nên mới có tên là Vô Nan Thắng. Đó là nói theo thói quen về Ngài qua sự hiểu biết thô sơ của chúng ta. Thời Phật còn tại thế, Ngài là một nhân vật có lịch sử hãn hoi. Ngài sanh ở miền Nam Ấn thuộc dòng Bà la môn. Sau gặp Phật, Ngài xuất gia thật hành theo hạnh Bồ tát.

Ta thấy, rải rác trong nhiều kinh điển đều có đề cập đến Ngài. Ở đây, chúng tôi xin được lược dẫn Kinh A Hàm trong Trường A Hàm có nêu ra thế này: "Đức Phật dạy rằng, sau này ở cõi Ta bà, tâm con người càng ngày càng hung ác, mười nghiệp lành họ bỏ qua mà luôn tạo nhiều nghiệp ác. Cho đến bao giờ họ quý mười nghiệp ác cũng như thuở xưa họ quý trọng mười nghiệp thiện và tuổi thọ của chúng sanh giảm xuống đến cuối cùng còn 10 tuổi, đó là cùng cực của kiếp giảm. Và lúc đó thế giới sẽ có những tai nạn đao binh, (đao binh nói ở đây, không phải là người ta dùng vũ khí tàn sát lẫn nhau, mà chính những lá cây cỏ cũng có thể biến thành gươm bén. Chúng ta bị chặt bị cắt mà chết). Qua tai nạn đao binh đó, rồi đến tai nạn bệnh dịch. Do bị dịch nhiễm lan lây cùng khắp nên con người chết rất nhiều, chỉ còn sống sót một số ít người tu hành ở ẩn trên núi non mà thôi. Số ít người còn sống sót lại, sau khi trải qua thời gian chết chóc đó, họ mới tìm thấy bà con dòng họ của họ chết hết, chỉ

còn vài người sống sót. Bây giờ họ mới biết rằng, trước giờ đồng họ mình làm điều ác đức nên mới bị quả báo chết thê thảm như vậy. Từ đó họ nỗ lực tu tạo 10 điều lành trở lại, tuổi thọ họ tăng lên. Cứ 100 năm thì tăng lên 1 tuổi. Đến bao giờ tuổi thọ loài người lên đến 64.000 tuổi, lúc đó dân chúng đông đảo thuần hậu, làm lành thì Bồ tát Di Lặc ra đời và tu hành thành Phật dưới cây Long Hoa. Do đó, mới có câu: "Long Hoa giáo chủ đương lai hạ sanh Di Lặc Tôn Phật". Đó là ước định thời gian sự có mặt của Ngài ở cõi đời này.

Bây giờ, xin được trở lại vấn đề trên: Tại sao ngày Mừng một Tết người Phật tử lại tổ chức rước vía Bồ tát hay Phật Di Lặc? Nói chính xác hơn, người Phật tử cử hành lễ rước vía Ngài là đêm giao thừa của đầu năm mới. Ở đây, ta thấy một ý nghĩa rất quan trọng. Hầu hết người Việt chúng ta đều coi trọng ngày đầu năm mới. Chính vì coi trọng, nên người ta kiêng cử đủ thứ. Họ cẩn trọng từ lời nói cho đến việc làm. Vì họ cho rằng, nếu như ngày đầu năm mà nói hay làm những điều sai trái, thì nó có ảnh hưởng không tốt cho đến trọn cả năm. Đó là vấn đề xuôi xẻo mà không ai muốn cả. Chính vì thế, nên ngày đầu năm mới, người ta chỉ muốn mọi việc đều mang lại những điều tốt lành may mắn. Đây là một tập tục, một niềm tin thuần phát mang tính văn hóa của dân gian. Do đó, mà trong nhà Phật, chúng ta gọi ngày đầu năm là ngày vía đức Di Lặc. Vì sao? Vì Ngài là hiện thân của những niềm vui mang lại cho người ta nhiều an lành hạnh phúc. Trên gương mặt của Ngài luôn nở nụ cười tươi. Đó là biểu lộ niềm hoan hỷ xuất phát từ tâm hồn hỷ xả bao dung và tha thứ. Bởi thế, mà trong dân gian người ta truyền tụng bài thơ 4 câu:

*Đức Di Lặc ngồi tro bụng đá
Bao bụi trần bám đã rồi rơi
Mặc cho thế sự đầy vơi
Dừng đứng như một nụ cười an nhiên*

Bốn câu thơ này ý nghĩa rất thâm thúy. Câu đầu tác giả muốn nói đến hình tượng của Bồ tát Di Lặc. Nhìn vào hình tượng của Ngài, đủ làm cho người ta phát khởi niềm an vui và với một tâm hồn thanh thoi buông xả. Dù sống trong hoàn cảnh nào, gặp phải khó khăn thử

thách đến đâu, người ta cũng có thể khắc phục vượt qua bằng cái tâm kiên nhẫn và ý chí xung thiên. Đó là hình ảnh của một con người luôn vui sống trong hài hòa và cởi mở. Đó là một con người rất hạnh phúc. Chỉ nhìn vào hình tượng của Ngài thôi mà chúng ta cũng cảm thấy cõi lòng của mình thật là nhẹ nhàng an thoát. Càng mở rộng cõi lòng chừng nào thì ta càng có nhiều an lạc hạnh phúc chừng đó. Chúng ta hãy tập sống theo hình ảnh của Ngài.

Câu thứ hai, chữ bụi nói ở đây chúng ta cũng có thể hiểu là bụi nhơ bên ngoài và bụi phiền não bên trong. Cả hai thứ bụi bặm này, chúng đều là những thứ nhơ nhớp không thật. Sống trong cõi đời này, không ai có thể tránh khỏi bụi nhơ.

*"Nơi trong cõi trần ai bụi bặm
Giữ làm sao khỏi lấm tất son"*

Tuy nhiên, bụi nhơ bên ngoài không quan trọng, vì người ta có thể dùng nước rửa sạch được. Còn bụi nhơ bên trong, tức những thứ phiền não cấu bợn, thì chúng ta lấy nước gì mà rửa cho sạch. Chỉ có nước cam lộ từ bi mới có thể rửa sạch thôi. Nói rửa cũng chỉ là một cách nói, thực tế là ta phải vận dụng trí huệ bát nhã để chiếu phá vô minh. Khi vô minh phiền não không còn thì ta mới thực sự ngồi yên được. Đối với đức Bồ tát Di Lặc, vì tâm Ngài luôn an định nên không có bụi nào có thể bám được cả. Tâm an định thì làm gì có phiền não? Nước đã trong thì làm gì có nước đục? Tuy nhiên, nước dù đục nhưng ta khéo biết lóng thì chính nước đục đó sẽ trở thành nước trong. Như thế, ta tìm nước trong không ngoài nước đục mà có. Nên nói phiền não tức Bồ đề, sanh tử tức Niết bàn là ý này vậy.

Câu thứ ba, nói lên tánh cách tùy duyên xử thế ở đời. Cõi đời này, chuyện thịnh suy, đắc thất, thành bại, đầy vơi, nên hư, phải trái... đó là những cặp đối đãi thường xảy ra như cơm bữa có chi phải bận lòng. Trăng khi tròn khi khuyết, nước lúc lớn lúc ròng, đời lúc vầy lúc khác là chuyện bình thường trong nhân thế. Mọi hiện tượng trên đời này có hiện tượng nào mà thoát khỏi vô thường sinh diệt đâu? Tất cả đều chịu chung trong định luật vô thường sinh

diệt biến đổi. Hiểu thế, thì ta cứ an nhiên tùy duyên theo dòng đời mà vui sống. Sống vui, sống đẹp, sống có ý nghĩa, đó là ta khéo biết ứng dụng một nghệ thuật sống cao đẹp tuyệt vời. Tùy duyên nhưng phải bất biến. Tùy duyên mà bị cuốn hút theo dòng đời trụy lạc, thì đó không còn ý nghĩa tùy duyên nữa. Tùy duyên phải có ý thức chủ động. Nói chính xác hơn là ta phải thường xuyên áp dụng chánh niệm vào trong cuộc sống. Người nào sống có chánh niệm là người đó chắc chắn có hạnh phúc. Ngược lại, thất niệm là rơi vào trạng huống đau khổ.

Câu cuối là tác giả nhằm ý khuyên ta nên có cái nhìn dừng đứng an nhiên với cuộc đời. Dừng đứng không có nghĩa là thờ ơ lãnh đạm lạnh nhạt, mặc cho thế cuộc ra sao thì ra. Bất cần nghĩ đến, ai chết mặc ai, đó là ích kỷ chứ không phải là dừng đứng. Đó không phải là thái độ của con người có nếp sống dừng đứng. Dừng đứng là không cố chấp bám víu vào sự vật. Như dòng nước chảy trôi an thoát nhẹ nhàng. Ta đi như một dòng sông. Đó là hình ảnh của một con người siêu thoát "hòa quang đồng trần" trong dòng nhân thế. Một nụ cười an nhiên bất diệt chỉ có, khi nào con người không còn vướng mắc bất cứ thứ gì. Thiền quán sâu xa để ta có được một cuộc sống hài hòa, vững chãi và thanh thoi.

Hòa nhịp trong niềm vui xuân trong ánh hào quang của đức Bồ tát Di Lặc, chúng tôi liên tưởng đến công hạnh và đức tánh hỷ xả bao dung cao cả tuyệt vời của Ngài. Nhân đó, chúng tôi có làm bài thơ với tựa đề là:

Xuân Di Lặc

*Xuân sang mấy độ xuân qua
Xuân về mấy chốc xuân xa ta rồi
Xuân nào ta nhớ đời đời
Là "Xuân Di Lặc" nụ cười không phai
Sống vui sống đẹp hằng ngày
Sống cho trọn đạo hòa hài thế nhân
Duyên lành gặp tạo chuyên cần
Phước lành ta hưởng quả nhân rõ ràng*

*Xuân về muôn vạn ý
Hoan hỷ vẫn là hơn
Buông bỏ mọi giận hờn
Cho đời thêm tươi sáng*

*Vô thường nhanh chớp nhoáng
Thức tỉnh gấp lo tu
Vô minh là ngục tù
Giám mình trong đau khổ
Hàng quán soi tự hổ
Ba nghiệp chẳng sạch trong
Sống chết mãi trong vòng
Trăm luân trong "ba cõi"
Người tu hành thật giỏi
Là phá chấp trừ mê
Dù ai có khen chê
Chỉ một lòng niệm Phật
(Thích Phước Thái)*

Hôm nay chúng ta vui xuân và đón xuân trong niềm hoan hỷ vô biên, không thể nào quên được hình ảnh thân thương và sống động nhưt của đức Bồ tát Di Lặc. Mong rằng, niềm vui tươi và nụ cười hỷ xả đó mãi mãi luôn có mặt trong đời sống hiện thực của mỗi chúng ta.

Thanh Trì





Xuân Qua Thiền Thi Kệ

Xuân mang lại cho chúng ta niềm hy vọng, sức sống và tin yêu. Mỗi lần Xuân đến, ai cũng háo hức, nô nức chuẩn bị mừng đón Xuân sang. Xuân trong ba ngày Tết, ngoài những tập tục tín ngưỡng dân gian ra, trong chùa cũng vui xuân và đón Xuân. Đó gọi là Xuân trong cửa Thiền. Trong Thiền môn, cách vui Xuân và đón Xuân của chư Tăng Ni, tất nhiên là có khác hơn ngoài đời. Ngoài đời, người ta vui Xuân, thương Xuân rất nhộn nhịp trong ba ngày Tết, theo tục lệ tổ tiên ông bà truyền lại. Nào là đưa ông táo, thiệp chúc Xuân, dựng nêu, rước ông bà, tiệc tùng, chúc Tết, lì xì v.v... Ngàn ấy, cũng đủ thấy cái sinh khí của ba ngày Tết như thế nào rồi. Hôm nay, chúng tôi muốn mời quý độc giả, chúng ta hãy cùng nhau bước chân vào cửa Thiền để xem cách vui và đón xuân của các Tăng sĩ như thế nào. Xem thử các ngài có quan niệm gì về ngày Xuân. Đây chúng ta hãy nghe Sơ Tổ thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, Điều Ngự Giác Hoàng, nói về Xuân.

***Niên thiếu hà tăng liễu sắc không
Nhất Xuân tâm sự bách hoa trung
Như kim khám phá Đông hoàng điện
Thiền bản bồ đoàn khán trụ hồng***

Dịch:

*Thuở bé chưa từng rõ sắc không
Xuân về hoa nở rộn trong lòng
Chúa Xuân nay bị ta khám phá
Chiếu trải giường Thiền ngắm cánh hồng*
(HT Thích Thanh Từ)

Nội dung bài kệ, qua hai câu đầu Ngài cho chúng ta biết, thuở thiếu thời khi chưa hiểu đạo lý sắc không, thì Ngài cũng như bao nhiêu đứa trẻ thơ khác. Cũng vẫn hồn nhiên ngây thơ chào đón nàng Xuân đến. Trong tâm tư rộn lên

bao nỗi niềm ước mơ hy vọng. Khi ngắm cảnh quan Xuân sắc của mùa Xuân, đứng trước cảnh vật mỹ quan tuyệt đẹp của hoa nở, của chim kêu, của bao cảnh đẹp thiên nhiên tô điểm Xuân sắc càng thêm nổi bật. Lòng người cũng theo đó mà vui tươi rộn rã, cũng háo hức quỵên vào cảnh đẹp của thiên nhiên. Đó là tâm trạng của nhà vua, khi còn trẻ ở vào lứa tuổi thanh xuân.

Hai câu sau, ý nói, khi tìm thấy khám phá được đạo lý rồi, thì Ngài cởi bỏ mọi tài sắc, danh vọng, quyền lực ở thế gian, tìm con đường giải thoát, không những cho riêng mình, mà còn cho tất cả chúng sinh. Đó là con đường hành hoạt xuất thế. Chúa Xuân là chỉ cho một thực thể bất sanh, bất diệt, hằng hữu mà cái "Biết" chân thật vượt ngoài thời và không gian. Kinh Lăng Nghiêm gọi thực thể này là: "*Thường trụ chân tâm, tánh tịnh minh thể*". Thường trụ là một thực thể hằng hữu luôn luôn có mặt. Chúng ta vì quên cái thực thể này mà theo dòng vô minh tạo nghiệp, rồi phải chịu nổi trôi trong "ba cõi" "sáu đường". Khi khám phá được cái thực thể bất sanh bất diệt này rồi, và hằng sống được với nó, thì ngang đó là không còn tạo nghiệp để nổi trôi theo dòng sanh tử luân hồi nữa. Nói cách khác, ngang đó là hoàn toàn giải thoát. Chừng đó mới thực sự là một con người tự do, tự tại hành hoạt mà không có gì làm ngăn ngại. Tâm Kinh gọi đó là "Vô quái ngại". Nghĩa là không còn gì phải bận lòng, sống thong dong tự tại đi trong lòng cuộc đời để hóa độ chúng sanh. Nhưng cũng không thấy một chúng sanh nào được độ. Đó mới thực sự là tâm hành Bồ tát đạo. Bây giờ thì: "*Chiếu trải giường Thiền ngắm cánh hồng*". Khi chưa khám phá được đạo, thì cũng chiếu trải giường, nhưng trải trên giường nhiễm trước; còn khi hiểu đạo rồi, thì chiếu trải giường Thiền, mặc tình tha hồ ngắm cảnh

tiêu dao. Dù đó là những cánh hồng rất duyên dáng mỹ miều đẹp đẽ, cũng không đủ sức làm lay động quyền rũ tâm thức của một con người đạt đạo.

Bây giờ, chúng ta hãy bước sang qua một vị Thiền Sư khác, đó là Thiền Sư Giác Hải đời Lý. Xem thử Thiền Sư Giác Hải nói gì về Xuân:

*Xuân lai hoa diệp thiện tri thi
Hoa diệp ung tu cộng ứng kỳ
Hoa diệp bổn lai giai thị huyễn
Mạc tu hoa diệp hướng tâm trì*

Dịch:

*Xuân về hoa bướm gặp nhau đây
Hoa bướm phải cần hợp lúc này
Hoa bướm xưa nay đều là huyễn
Giữ tâm bền chặt bướm hoa thân
(HT Thích Thanh Từ)*

Nội dung của bài thi kệ này, ta thấy rõ, tác giả nêu ra hai hình ảnh: Tục đế và chơn đế rõ ràng. Hai câu đầu là nói lên mọi vật đều bị cuốn phăng theo dòng thời gian và qua lại trong không gian chưa từng ra khỏi. Mùa Xuân về (chỉ cho thời gian) hoa bướm gặp nhau (chỉ cho không gian) đó là lúc giữa thời gian và không gian tương hợp. Hoa và bướm là biểu trưng cho hình ảnh động vật và thực vật. Động vật thuộc về hữu tình thế gian. Hoa là chỉ cho loài thực vật, thuộc về vô tình thế gian. Nếu bướm cứ mãi bám vào hoa, thì bướm kia sẽ vô cùng đau khổ. Vì hoa nào tồn tại mãi với thời gian. Cái không tồn tại mà cứ mãi bám vào thì thử hỏi làm sao tránh khỏi sự đau khổ. Hiện con người của chúng ta cũng thế. Chúng ta đang bị lệ thuộc vào thời gian và không gian. Cũng như hoa và bướm đang lệ thuộc vào mùa Xuân. Nếu chúng ta không ý thức được vạn vật vô thường mà cứ mãi bám víu vào ngoại cảnh, nói rõ là 6 trần, thì tránh sao khỏi luân hồi sanh tử. Đó là hai câu đầu, Thiền Sư Giác Hải mượn hai hình ảnh hoa và bướm để cảnh tỉnh răn nhắc chúng ta. Đó là đứng trên bình diện Tục đế mà nhận xét.

Đến hai câu cuối, tác giả nhấn mạnh vào đạo lý chơn đế. Hoa và bướm cả hai đều là hư

huyễn. Đã hư huyễn thì làm gì có thật. Chủ thể nhận thức và đối tượng nhận thức cả hai đều hư ảo, nhưng tánh của chúng là vắng lặng rỗng suốt (không tịch). "Năng lễ sở lễ tánh không tịch, cảm ứng đạo giao nan tư nghì". Đó là hai câu trong bài Tán Phật, mà chúng ta thường trì tụng khi hành lễ. Đứng về mặt tướng tất cả đều là giả dối không thật. "Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng" (Kinh Kim Cang) Chữ hư vọng có nghĩa là giả dối mà đa số chúng ta đều bị nó lường gạt. Bởi ta cứ tưởng là thật, nên ta mới bám chặt vào các tướng. Tuy mọi hiện tượng là giả, nhưng vì chúng ta chưa nhận ra thể tánh chơn thật của các pháp, nên chúng ta luôn bị chúng gạt gẫm vào con đường sanh diệt, diệt sanh luân hồi bất tận. Muốn chấm dứt sự lường gạt đó, với điều kiện là chúng ta phải gan dạ nhìn thẳng vào bản chất thực của chúng. Trước hết là chúng ta phải vận dụng trí huệ để quán chiếu sâu vào tự thân. Phải thấy nhận diện cho thật rõ thân này là duyên hợp giả tạm. Bởi do ngũ uẩn kết hợp hình thành. Thân đã như thế, thì ngoại cảnh cũng thế. Nghĩa là muôn loài vạn vật, dù hữu tình hay vô tình, tất cả đều là hư giả. Phải nhận thức rõ như thế, thì chúng ta mới mong không bị chúng lường gạt. Tuy mọi vật đều phô bày trước mắt ta, nhưng ta không bám víu dính mắc vào chúng, thì dù chúng có đó nhưng cũng như không, vì chúng không thể lừa dối được ta. Hoa là hoa, bướm là bướm, đến đây, hành giả đã triệt tiêu chủ và khách thể, cả hai đối đãi không còn. Đến đây mới thấy được giá trị câu nói siêu việt của đức Lục Tổ Huệ Năng nói với Thượng tọa Minh bằng câu nói bất hủ: "*Đừng nghĩ thiện, đừng nghĩ ác, chính ngay giây phút đó cái gì là bản lai diện mục của Thượng tọa Minh*". Chính nhờ câu nói khẳng khái mãnh liệt này mà ngài Huệ Minh mới thấy được con người chơn thật của chính mình. Khi thấy được con người thật rồi, thì mới biết rõ được con người giả. Đó là mặt mũi xưa nay của chính mình. Nói rõ hơn là: "mặt mũi xưa nay là mình". Đó là tìm ra được người "Chủ" xây dựng căn nhà năm uẩn này. Khi đã liễu ngộ như thế, thì đâu còn là kẻ nô lệ tù đày nữa. Đến đây, mới thực sự phông tay vào chợ hay hòa quang đồng trần nhập thế độ sanh. Đó là chứng đạt được chơn đế, nhưng cũng không rời Tục đế. "Nhị đế dung thông tam muội ẩn".

Đến Thiền Sư Chân Không khi có một thiền khách hỏi Ngài về ý Xuân. Ngài đáp vồn vẹn chỉ có hai câu:

*Xuân đến Xuân đi ngỡ Xuân hết
Hoa nở hoa tàn chỉ là Xuân.*

Đây là một hình ảnh tuyệt đẹp của mùa Xuân bất tận. Mùa Xuân mà Thiền Sư Chân Không nói ở đây, không có nghĩa là mùa Xuân theo sự vận hành của thời tiết, hạn cuộc vào thời gian. Thông thường, hầu hết chúng ta luôn bị kẹt vào thời gian. Vì kẹt vào thời gian nên mới thấy có Xuân đến rồi Xuân đi. Đó là mùa Xuân ngoại tại, theo sự vận hành đổi thay vô thường. Cuộc sống thường nhật của chúng ta luôn mơ ước những gì tốt đẹp cho ngày mai. Chúng ta luôn đánh mất hiện tại. Tiếc nuôi dĩ vãng, khao khát hướng vọng về tương lai, đó là tâm trạng của con người chúng ta. Chúng ta luôn bị giam hãm trong hai cái ngục tù đó. Nhưng chúng ta đừng quên rằng, sự sống chỉ có mặt thực sự là trong giây phút hiện tại mà thôi. Đánh mất hiện tại là đánh mất sự sống. Do đó, mà chúng ta không tiếp xúc được với sự sống, dù sự sống chung quanh ta rất là màu nhiệm. Nước chảy, thông reo, chim hót, hoa nở, mây bay v.v... tất cả đều là cảnh quan tươi đẹp màu nhiệm. Vì chúng ta luôn hồi hải vọng về hướng tương lai nên quên mất hiện tại. Trong khi đó hiện tại là những cảnh vật luôn luôn hiện hữu với ta. Chúng ta đừng quên, tương lai có ra chính là do chất liệu hiện tại tạo nên. Muốn xây căn nhà đẹp, trong khi đó chúng ta không có một vật liệu nào hết, tiền không có, vật liệu cũng không, vậy thì thử hỏi căn nhà đó có với chúng ta hay không? Hay căn nhà đó, chỉ có trong ảo giác giấc mơ tưởng tượng mà thôi. Bởi chất liệu hiện tại không có, thì đừng hòng mong có được ở tương lai.

Mùa Xuân có qua đi, hoa nở hay hoa tàn, tất cả đều hệ thuộc vào tính chất vô thường luật định của nó. Không gì cảnh vật đổi thay mà lòng người cũng thay đổi, như vậy thì chúng ta chưa hiểu được Ý Xuân. Hoa mai tuy có rụng hết, nhưng cành mai kia vẫn còn. Như vậy, Thiền Sư Chân Không muốn nhắc nhở nhấn nhủ với chúng ta rằng, Xuân đến, Xuân đi, hoa nở, hoa tàn, đó chỉ là ngoại cảnh theo dòng thời gian

sinh diệt. Còn cái bất sanh bất diệt thì không hệ thuộc vào thời gian hay không gian. Chính cái chơn thật này mới thực sự là mùa Xuân miên viễn mà mỗi người chúng ta cần phải tìm cho được mùa Xuân này.

*Xuân đạo lý mùa Xuân bất diệt
Xuân chơn như không hạn cuộc thời gian
Sống vui Xuân trong cảnh khổ cơ hàn
Người con Phật vẫn vui niềm thanh thoát.*

Đến đây, ta hãy nghe thêm một vị Thiền Sư nữa nói về Xuân. Thiền Sư Cao Phong Diệu ngâm nga 4 câu thơ, trước đại chúng trong ngày Tết Nguyên Đán.

*Bách niên nan ngộ tuế triều Xuân
Xá nữ sơ trang việt dạng tân
Duy hữu Đông thôn vương đại tá
Ý tiền mẫn diện thị ai trần*

Dịch:

*Trăm năm khó gặp một ngày Xuân
Trang điểm cô em vui vẻ mừng
Chỉ một Làng Đông riêng chị á
Như xưa trên mặt phủ bụi hồng.
(HT Thích Thanh Từ)*

Đọc qua bài thơ này, ta thấy Thiền Sư Cao Phong Diệu dường như nói những việc xảy ra rất tầm thường. Tác giả diễn tả một cô gái trang điểm lòe loẹt quần này áo nọ trong ngày Xuân. Ai cũng biết, mùa Xuân là mùa khí hậu ôn hòa ấm áp, hoa lá xanh tươi, muôn ngàn vẻ đẹp đều phô bày trước mắt. Cảnh vật đã thế, thì nói chi đến con người khi Xuân về mà không trang điểm cho đẹp. Các cô thiếu nữ trẻ trung kiêu diễm áo tím quần hồng, trâm cài lược giắt, lũ lượt kéo nhau đi thăm viếng chúc tụng mừng vui từng nhà. Thực là một quang cảnh nhộn nhịp xinh tươi của một ngày Xuân. Trong khi mọi người đang vui vẻ khoe hương khoe sắc, thì bên Làng Đông có một cô nàng đứng tuổi với vẻ mặt nghiêm trang như tượng nữ thần, im lìm như thạch nữ mặc cho sương pha bụi phủ, không hề vương chút bụi trần đổi thay. Vẫn giữ được vẻ mặt nghiêm trang, bình thản an nhiên như tự thưở nào.

Đó là nói lên ý gì? Đâu có Thiền Sư nào rảnh

rồi dành thời gian để ca tụng một cô thiếu nữ hương sắc tuyệt trần như thế! Đây chẳng qua là một xảo thuật của Thiền Sư khéo trình bày cho chúng ta thấy, trong cái hình ảnh đổi thay vô thường sinh diệt, lại có cái thực thể bất sinh bất diệt ẩn tàng trong đó. Vì thế, khi đọc sách thiền, chúng ta không nên chạy theo những hình ảnh sắc trần mà các ngài thường mượn cảnh ngoài để diễn tả. Thiền là một nghệ thuật sống. Chúng ta phải cẩn trọng đừng để các ngài lừa chúng ta. Thiền không phải là cái gì nằm ở bên ngoài mà thiền chính là sự sống chân thật của chính ta. Thiền không có ý đưa chúng ta vào thế giới mê hồn trần của khái niệm ngôn ngữ. Mà thiền là cái gì rất thực tế. Chúng ta hay có thói quen vẽ rắn thêm chun. Rắn vốn không chun, mà chúng ta dồi dào tưởng tượng quá nên vẽ quá nhiều chun. Thực tế cuộc đời này không có gì quan trọng mà chúng ta vẽ vờ tô điểm thành quá quan trọng. Càng vẽ vờ thì lại càng xa thực tế. Chúng ta đừng quên hai câu mà Phật đã dạy trong Kinh Lăng Nghiêm:

*"Tri kiến lập tri, tức vô minh bốn
Tri kiến vô kiến, tư tức Niết bàn"*

Thấy biết mà còn lập thêm thấy biết thì đó là gốc vô minh. Ngược lại, thấy biết mà không lập thêm thấy biết thì đó là Niết bàn. Như vậy, niết bàn không phải là cảnh giới nào xa xôi mà chúng ta không thể với tới, mà niết bàn nằm ngay trong cái thấy biết hằng ngày của chúng ta. Thường chúng ta hay có cái bệnh, không chịu thấy biết đơn giản, mà muốn cầu kỳ vẽ vờ tô điểm thêm đủ thứ. Thấy trái núi không ai chịu biết đó là trái núi, mà phải nghĩ ngợi tô đậm trái núi lên qua nhiều hình thức bằng cái óc tượng tượng vẽ vờ của chúng ta. Do vậy, mà chúng ta đánh mất bản chất của trái núi chân thật. Nếu thấy núi chỉ biết là núi thôi, đừng có thêm một khái niệm gì nữa, thì trái núi đẹp biết mấy. Nhưng không, ít ai chịu nhìn như thế, bởi chúng ta có quá nhiều ý niệm về trái núi. Từ đó mới có ra nhiều hiểu biết phân biệt về trái núi. Mỗi người nhìn trái núi theo lăng kính của mình, rồi tranh cãi nhau theo sự hiểu biết của mình. Đó là cội gốc của vô minh. Đó cũng là cội gốc của sự tranh chấp gây nên bao hận thù kỳ thị chém giết nhau, cũng chỉ vì

nhìn trái núi qua nhiều phương diện. Chúng ta hay có thái độ cực đoan, chủ quan, bắt trái núi phải theo chủ quan nhận thức của mình. Chính đó là đầu mối của sự tương tranh, gây nên chiến tranh là thế.

Cái hay của thiền là không cho chúng ta quá đi sâu vào thế giới Đối chất cảnh hay Độc ảnh cảnh, mà thiền muốn chúng ta hãy sống thực với tánh cảnh. Phải tiếp xúc trực tiếp với sự vật mà không cần phải qua khái niệm. Có khái niệm là có chia chẽ sự vật thành muôn ngàn mảnh vụn. Từ đó mà chúng ta rơi vào đau khổ. Thiền đưa chúng ta trở lại đầu nguồn của sự sống. Khi thở ra tôi có ý thức với hơi thở của tôi. Tôi biết rõ ràng hơi thở của tôi. Cái biết đó là trở về đầu nguồn của sự sống. Sống với chánh niệm là sống trong an lạc. Đó là ta khéo biết sống trong hạnh phúc. Thiền giúp cho chúng ta có được cuộc sống hạnh phúc ngay trong giây phút hiện tại.

Để kết luận bài viết này, chúng tôi xin tạm mượn 4 câu thơ của Thiền Sư Nhất Hạnh:

*"Thở vào tâm tĩnh lặng
Thở ra miệng mỉm cười
An trú trong hiện tại
Giờ phút đẹp tuyệt vời"*.

Tịnh Đức



LỄ TRUY NIỆM

Cố Thượng Tọa Thích Phước Đạt

Phó Trụ Trì
Tổ Đình Phước Huệ
Sydney, Australia



Vào lúc 8g30 ngày 20 tháng 10 năm 2018, lễ Truy Niệm Cố Thượng Tọa Thích Phước Đạt, Phó Trụ Trì Tổ đình Phước Huệ, đã được long trọng tổ chức tại Tổ đình Phước Huệ, Sydney, Australia. Chương trình Lễ Truy Niệm được thực hiện một cách trang trọng thông qua hai đạo hữu MC Ngọc Hân và Ls Lưu Tường Quang:

1. Vài lời thưa qua (MC Ngọc Hân)

...Theo luật vô thường, sự sanh tử không ai tránh khỏi. Dù đó là các bậc Thánh Nhơn. Xưa kia, đức Phật còn phải xả bỏ báo thân, thân thân nhập diệt. Bởi đó là quy luật tự nhiên theo sự vận hành của vũ trụ. Hễ có sanh thì ắt phải có tử, có hợp tất phải có tan, có đến thì phải có đi. Vì hiểu được lý này, nên người xưa có câu nói: "Sống gói, thác về". Ta bà là cõi tạm, là nơi quán trọ dừng chân của khách lữ hành...

...Nói thế để thấy rằng, cố Thượng Tọa Thích Phước Đạt, Ngài đã ra đi một cách thanh thản nhẹ nhàng. Bởi thế do đâu? Do vì Ngài đã chuẩn bị cho mình đầy đủ hành trang tư lương trên con đường về quê hương Cực lạc. Đó là con đường mà thầy đã chọn từ lâu...

2. Niệm Phật Cầu Gia Bị

Thượng Tọa Thích Phước Tấn hướng dẫn đại chúng Niệm Phật Cầu Gia Bị

3. Giới thiệu thành phần tham dự

Tham dự buổi lễ có chư Tôn Đức Tăng-Ni, quý đồng hương Phật tử và quý Hiếu đồ Pháp quyến:

- Hòa Thượng Sudham Tiravanich, Chủ tịch Liên hội Phật Giáo Úc Châu.

- Hòa Thượng Thích Minh Trí, Trụ trì chùa Phước Tường, Victoria.
- Thượng Tọa M.Dhammagavesi Thero, Trụ trì chùa Lankarama.
- Thượng Tọa Tejadhammo, Hội Trưởng Hội Phật Giáo Nhập Thế.
- Thượng Tọa Shi Meng Shang, Chủ tịch Hội Phật Giáo Úc - Hoa
- Thượng Tọa Thích Thiện Tâm, Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN UDL – TTL, Trụ trì chùa Hoa Nghiêm-Melbourne.
- Thượng Tọa Thích An Chí, Tổng Thư ký GHPGVNTN Châu Âu.
- Thượng Tọa Thích Phước Tấn, Phó Chủ tịch HĐĐH GHPGVNTN UDL- TTL, Trụ trì chùa Quang Minh -Melbourne, Trụ trì Tổ đình Phước Huệ và Đại Tông Lâm Phật Giáo Sydney.
- Đại Đức Thích Phước Thái, Chánh Thư ký HĐĐH GHPGVNTN UDL-TTL
- Đại Đức Thích Phước Viên, Phó Trụ trì Tổ đình Phước Huệ, Sydney
- Đại Đức Thích Phước Sanh, Trụ trì chùa Thiên Phước, Sydney.
- Đại Đức Thích Phước Thế, Trụ trì chùa Liên Trì, Sydney.
- Đại Đức Thích Phước Hoan, Trụ trì chùa Pháp Hoa, Melbourne.
- Đại Đức Thích Linh Tấn, Trụ trì Lộc Uyển Pháp Viên.
- Đại Đức Thích Phước Nhơn, Trụ trì chùa Bồ Đề USA.
- Đại Đức Thích Minh Thông, Phó Trụ trì Đại Tông Lâm Phật Giáo.
- Quý Đại Đức Thích Phước Thiên, Thích

Phước Nghĩa, Thích Phước Nguyễn và quý Sư cô chùa Quang Minh, chùa Hoa Nghiêm VIC

- Chư Đại Đức Thích Phước Minh, Đại Đức Thích Phước Nhân, Đại Đức Thích Phước Quảng, Đại Đức Thích Nghiêm Tịnh và quý Sư cô chùa Phước Huệ, Sydney.
- Sư Cô Thích Phước Hoàn, Trụ trì Ni viện Thiện Hòa, Sydney.
- Sư Cô Thích Phước Duyên, Trụ trì chùa Phước Huệ Wollongong.
- Sư Cô Thích An Thiện, Trụ trì chùa Viên Giác.
- Luật sư Lưu Tường Quang
- Bác sỹ Liêu Vĩnh Bình, Chủ tịch Hội Y sỹ Việt Nam tại Úc Châu.
- Bác sỹ Tăng Văn Minh, Chủ tịch Hội AVACS
- Cựu Nghị viên Trần Nhân.
- Ông James Chan, Hội trưởng Hội Phật Giáo Úc - Hoa
- Quý đồng hương Phật tử Việt Nam.
- Quý Hiếu đồ Pháp quyền.

4. Tuyên đọc tiểu sử Giác linh Thượng Tọa Thích Phước Đạt

Thượng Tọa Thích An Chí,
Tổng Thư ký Giáo Hội
PGVNTN Châu Âu:

- Sinh năm 1931, Có Thượng Tọa Thích Phước Đạt vốn là con trai trưởng trong một gia đình trung lưu, nên nếp với truyền thống Phật Giáo lâu đời.
- Tư chất thông minh và có năng khiếu ngoại ngữ.
- Từ sau năm 1975, nhìn thấy sự đổi thay của thời cuộc, ý thức được tính chất vô thường của cuộc sống, Thầy bắt đầu Quy Y Tam Bảo, sống đời cư sĩ tại gia và phụng sự Phật Pháp, chăm lo cho Tăng chúng...
- 1991, Thầy đến Úc theo diện đoàn tụ gia đình và bắt đầu tham dự các khóa Tu học ngắn hạn tại chùa Phước Huệ.
- Với sự tinh tấn Tu học, Thầy đã được Có Hòa Thượng Thích Phước Huệ cho phép xuất gia chính thức.
- 1998, thông qua Đại Giới Đàn, Thầy được



thọ Cụ Túc Giới và chính thức trở thành Tỳ Kheo.

- Trong suốt 20 năm qua, Thầy đã một lòng phụng sự Tam Bảo, hoàn thành mọi Phật sự tại chùa Phước Huệ: Thầy là phụ tá đắc lực cho Có Đại Lão Hòa Thượng Thích Phước Huệ trong các công tác đối nội và đối ngoại từ cấp Liên bang, Tiểu bang cho đến cấp địa phương trong vai trò Tri sự.
- Ngoài ra, Thầy còn phụ trách các công việc: Phụ tá văn phòng Viện Trưởng Viện Hoàng Đạo, Phó Tổng vụ Văn Hóa Giáo Dục, Giám đốc Liên trường Việt ngữ Bồ Đề,
- Thành viên Ban Điều Hành Ban Hộ Niệm, Quỹ Từ Thiện VABAT và Phó Trụ trì Tổ đình Phước Huệ...
- Trong bất cứ vai trò nào, Thầy cũng kiên nhẫn và hoan hỷ hoàn tất công việc.
- Tu tập từ khi còn là một cư sĩ tại gia hay nói đúng hơn là từ nhiều kiếp trước, nên Thầy đối với huynh đệ đồng tu hay đối với tất cả mọi người, lúc nào cũng nói năng hòa nhã, đi đứng khiêm cung... nên luôn được mọi người yêu mến, kính trọng.
- Khi Thầy lớn tuổi, sức khỏe suy giảm và ngã bệnh, Thầy càng ý thức về vô thường mà tinh tấn niệm Phật nhiều hơn. Thầy buông bỏ hết mọi việc và chỉ còn một câu Phật hiệu trong tâm trí mà thôi! Đó thật là một cơ hội tốt để Thầy chuẩn bị tư lương hành trang, dọn đường về quê hương cực lạc.
- Thầy đã tinh tâm trong sáng cho đến hơi thở cuối cùng, thân thân tịch diệt vào lúc 19g ngày 12/10/2018 nhằm ngày mùng 4/9/Mậu Tuất.

5. Lời khai mạc Lễ Truy Niệm và tuyên đọc điện thư phân ưu của Hòa Thượng Tông Trưởng Phước Huệ Sơn Môn Học Phái, Thích Phước Bản, từ Hoa Kỳ

Thượng Tọa Thích Phước Tấn, Trụ Trì Tổ đình Phước Huệ, Đại Tông Lâm Phật Giáo, chùa Quang Minh kiêm Trưởng Ban Tổ Chức:

- Do tuổi cao sức yếu nên Hòa Thượng Tông Trưởng Sơn Môn Học Phái không thể đến Úc



nên gửi thư này đến chư Tôn Đức Tăng Ni, quý Ban Tổ chức Tang lễ, quý Phật tử thuộc Sơn Môn Học Phái, quý Phật tử chùa Phước Huệ, quý Môn đồ Pháp quyến...

- Đại Đức Thích Phước Đạt là thành viên của Giáo Hội, của Phước Huệ Sơn Môn Học Phái, của Tổ Đình Phước Huệ, một lòng vì Phật sự, nỗ lực hoàn thành các trọng trách của Giáo Hội, của Tổ đình một cách tốt đẹp.
- Luôn luôn vì lợi ích của tha nhân không ngại tuổi cao khó nhọc.
- Ý thức được lẽ vô thường, già, bệnh...nên đã an thường xả bỏ báo thân.
- Sự viên tịch của Đại Đức, đại chúng không sao tránh khỏi ngậm ngùi...
- Nhân danh Phước Huệ Sơn Môn Học Phái, gửi đến quý Tôn Đức lãnh đạo Giáo Hội, quý Tôn Đức Tăng Ni thuộc Tổ Đình Phước Huệ, quý Phật tử trong và ngoài Sơn Môn...lời phân ưu chân thành đồng thời nhất tâm cầu nguyện Giác Linh Đại Đức về nơi Cõi Phật.

6. Điều văn tưởng niệm của Chư Tăng Ni trong Tông môn (Đại Đức Thích Phước Thái đại diện tuyên đọc)

-...Tình môn đồ, nghĩa sư đệ chốn Thiền môn
Làm sao nói hết những nỗi niềm bi cảm
Nhớ Linh xưa, học theo hạnh từ bi Bồ tát, lòng
hỷ xả vị tha,
Phát nguyện cao sâu, quyết thi gan cùng tuế
nguyệt
Công phu bền vững, nguyện độ hết thảy chúng
sinh
Quyết chí tu học, uơm mầm đạo pháp, đã trải
qua khó nhọc gian lao
Biển tử sanh giả hợp vô thường, chí xuất gia
nguyên nhập lưu tế độ...
Kính nguyện,
Xã báo thân nơi cõi ta bà
Về Cực Lạc vui miền Tịnh Độ



TỔ ĐÌNH PHƯỚC HUỆ Mừng Xuân Kỷ Hợi 2019

Chúc Thầy thượng lộ,
Biển Giác dạo chơi
Thong dong tự tại tháng ngày,
Sen Vàng bất thối ngời đài liên hoa,
Hồi quy thể nhập ta bà
Độ sanh cùng khắp Phật Đà sáng soi
Từ Bi tuệ giác sáng ngời
Như vàng mây trắng khắp nơi an nhàn
Nguyện mong Giác linh Thầy thùy từ nhĩ
giám....

7. Đạo từ của Thượng Tọa Thích Thiện Tâm Chủ tịch Hội Đồng Điều hành Giáo Hội PGVNTN UDL-TTL

- Sự ra đi của Thượng Tọa Thích Phước Đạt là một mất mát lớn lao của gia đình, chùa Phước Huệ và Giáo Hội...
- Thầy là vị Tăng vừa có tài vừa có đức độ, đã cống hiến hết sức mình cho công việc của chùa, của Giáo Hội đồng thời là người luôn quan tâm đến chư Tăng-Ni đồng Tu, quý cụ cao niên và quý Phật tử chùa Phước Huệ.
- Với tuổi Thọ 88, sự ra đi của Thầy như một lẽ tự nhiên, như một cây cổ thụ đến ngày tàn úa và đây thật sự là một Phước báu.
- Thay mặt GHPGVNTN UDL-TTL, thành thật chia buồn cùng chư Tăng-Ni chùa Phước Huệ, Giáo Hội và gia đình.
- Nguyện cầu Giác linh Thượng Tọa Thích Phước Đạt được sớm Cao Đăng Phật Quốc.

8. Phát biểu của quý Quan khách

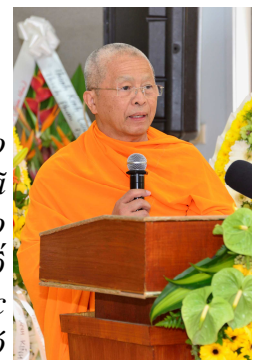
- Hòa Thượng Sudham Triavanich, President of Buddhist Federation of Australia

. Đây là một sự mất mát lớn cho Giáo hội!

. Có Hoà Thượng Trưởng Lão Thích Phước Huệ mất đi đã là một tấm gương sáng cho chúng ta noi theo; và nay, Cố Thượng Tọa Thích Phước Đạt mất đi, chúng ta lại có thêm một tấm gương sáng cho chúng ta học tập với quá trình 20 năm mà Thầy đã cống hiến cho Giáo hội.

- Thượng Tọa Tejadhammo The Abbot of Sangha Lodge:

. Đây là nỗi buồn nhưng cũng là cơ hội vui vì



cho dù Thượng Tọa không còn nữa nhưng những công việc tốt đẹp mà Thượng Tọa đã để lại chính là những điểm sáng cho chúng ta noi theo.

. Suốt đời, bao giờ Thượng Tọa cũng nở nụ cười hiền từ và đó chính là hình ảnh còn lại trong tâm trí chúng ta.

- Thượng Tọa Kudagala Kovida, The Abbot of The Australian Buddhist Vihara Institute

. Tôi là một người bạn đồng tu của Cố Thượng Tọa Thích Phước Đạt.

. Mất mát này không chỉ cho riêng chùa Phước Huệ mà còn cho các chùa sắc tộc.

. Kỷ niệm đáng trân trọng nhất cho chùa Sri Lanka chúng tôi là cây Bồ Đề do Thượng Tọa đã tặng.

. Bên cạnh đó là “khuôn mặt Trăng Rằm” với nụ cười đôn hậu của Thầy chính là điều không thể nào quên được.

- **Vài lời cảm niệm của Luật sư Lưu Tường Quang:** (Đại diện đồng hương Phật tử Việt Nam)

. May mắn được làm việc cùng Thầy trong suốt nhiều năm qua nên hiểu Thầy là người rất hiền hòa, khiêm tốn và lúc nào cũng nở nụ cười chân thành; không bao giờ nói nhiều về mình hay chứng tỏ về những hiểu biết của mình.

. Luôn quan tâm đến cuộc sống của mọi người chung quanh.

. Sự ra đi của Thầy là điều đau buồn nhưng cũng là cơ hội cho chúng ta vinh danh công đức của Thượng Tọa đã phục vụ cho Giáo hội, cho chùa Phước Huệ trong 20 năm qua.

. Thay mặt đồng hương Phật tử Việt Nam và nhân danh cá nhân, xin được thành tâm phân ưu đối với chư Tăng Ni và Phật tử chùa Phước Huệ cùng Tang quyến.

8. Vài lời cảm tạ của Hiếu đồ Pháp quyền

. Sự ra đi của Thượng Tọa Thích Phước Đạt là một sự trống vắng không gì bù đắp được trong đời sống tình cảm và tất cả mọi phương diện của đại gia đình chúng con.

. Hơn 20 năm qua tại Tổ đình Phước Huệ, lúc

khỏe mạnh cũng như khi ốm đau và đặc biệt trong thời gian qua, Thượng Tọa Thích Phước Đạt nói riêng và đại gia đình chúng con nói chung....đã nhận được rất nhiều chia sẻ, chăm sóc và giúp đỡ của chư Tăng-Ni, Phật tử chùa Phước Huệ: bác sĩ gia đình, nhân viên và y tá bệnh viện Fairfield, viện dưỡng lão.... Xin được chân thành cảm tạ.

. Xin được gửi lời cảm ơn đến các Hội, Đoàn, cơ quan truyền thông, đồng nghiệp, bà con quyến thuộc, bạn bè từ khắp nơi xa gần đã đến viếng thăm, gửi thư, gọi điện thoại, gửi vòng hoa...cùng chia buồn với gia đình.

9. Chư Tôn Đức Tăng-Ni tụng Kinh cầu nguyện

- Chư Tôn Đức thuộc truyền thống Phật giáo Nguyên Thủy tụng Kinh cầu nguyện.

- Chư Tôn Đức Tăng-Ni thuộc truyền thống Phật giáo Đại Thừa từ Châu Âu, Châu Mỹ và Châu Úc cùng tụng Kinh cầu nguyện

10. Cúng dường Giác linh và Hồi hương

Chư Tôn Đức Tăng Ni, Phật tử và Hiếu đồ Pháp quyền cùng thành tâm cúng dường Giác linh trong không khí trang nghiêm.

Buổi lễ Truy Niệm Cố Thượng Tọa Thích Phước Đạt đã khép lại lúc 11g30 cùng ngày.

Ban Tin Tức



Hiếu đồ Pháp quyền Thầy Thích Phước Đạt với lời cảm tạ



Diệu Văn của Thầy Thích Phước Đạt



Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư Tôn Đức Tăng Ni,
Kính thưa quý quan khách và quý môn đồ
pháp quyến
Kính thưa giác linh Thầy Thích Phước Đạt,
Kính giác linh thầy từ bi chứng giám,

Hôm nay đây, chúng tôi là những huynh đệ
đồng môn với thầy, đứng trước giác linh Thầy,
xin có đôi lời ai điếu cùng Thầy trước giờ phút
chia ly vĩnh biệt.

Than ôi!

Đèn thiền xao gió
Trăng giới lờ mây

Bóng dáng Thầy ngày nào thường ngồi ở văn
phòng Tổ Đình Phước Huệ. Đãi lao cho Hòa
thượng tôn sư để tiếp xúc cùng với mọi người
mọi giới, nhất là đối với các cấp chánh quyền
liên bang và tiểu bang.

Thầy đã quyết trọn một lòng với thầy tổ đệ
huynh,

*Bao nhiêu kỷ niệm đẹp tình
Mà nay vắng bóng một mình ra đi.*

Vốn túc duyên Phật pháp nhiều đời, khi chưa
xuất gia, Thầy luôn ý thức đến việc tầm sư học
đạo. Về phương diện thế học, tuy Thầy chưa
hoàn tất chương trình đại học, vì một biến cố
bất ngờ tang thương xảy đến, là thân mẫu của
thầy đã qua đời, để lại một đàn con thơ nhỏ
đại. Thế là chàng trai khôi ngô tuấn tú Phùng
Văn Lý phải đành bỏ dở sự học hành, để hoàn



TỔ ĐÌNH PHƯỚC HUỆ *Mùng Xuân Kỷ Hợi 2019*

thành sứ mệnh của một
người anh lo cho các em.
Là một chàng trai thời loạn,
như bao nhiêu chàng trai khác, Thầy đã vào
quân ngũ làm tròn sứ mạng của một công dân
khi đất nước đang cần. Trong thời gian tại ngũ,
nhờ vốn liếng kiến thức trình độ ngoại ngữ
tiếng Anh khá, nên thầy có được cơ hội tiến
thân làm việc một vài nơi trong các tòa đại sứ
của thời đệ nhị cộng hòa.

Những tưởng:

Con đường sự nghiệp của Thầy luôn thăng
tiến, nhưng có ngờ đâu, sau biến cố đau
thương 30/4/1975, thì Thầy bị cắt đứt ngang
con đường sự nghiệp về vang ấy. Rồi từ đó,
nhận thấy cuộc đời như trò huyễn mộng, như
bọt nước đầu gành, như màn sương buổi sớm,
dời đổi không lường, buồn thay cho cuộc đời:

*Trò huyễn hóa đã bày ra đây
Cảnh phù du trông thấy mà đau
Trăm năm còn có gì đâu
Chẳng qua một nắm cỏ khô xanh rì.*

Thầy đã ý thức nhận rõ được mặt thật của cuộc
đời, nên từ đó, thầy đã quyết tâm tâm thầy học
đạo. Chỉ có thế, mới mong thoát khỏi kiếp
sống khổ đau của con người. Bằng vào nhận
thức sâu sắc đó, Thầy cùng người bạn đời cùng
nhau phát tâm quy y Tam bảo với sư bà Vĩnh
Bửu có pháp danh là Minh Trí và Diệu Tâm.
Sau khi quy y, con đường tu học của Thầy
ngày càng tiến bộ sâu hơn, nhờ vào sự dạy dỗ
hướng dẫn của chư tôn thiên đức như cố Hòa
thượng Huệ Hưng, Hòa thượng Duy Lực và
quý thầy, quý sư cô ở các thiền viện thuộc hệ
thống tu thiền của Hòa thượng Thích Thanh
Từ.

Ngoài việc tu học ra, Minh Trí và Diệu Tâm
còn phát tâm đóng góp cúng dường tài vật để
góp phần xây dựng các ngôi già lam như Ấn

Quang, Từ Nghiêm, Giác Ngộ, Thiên Tôn và Đại tông lâm Phật giáo Bà Rịa - Việt Nam v.v...

Với ý hướng tìm lại nếp sống tự do, một con đường an thân lập mệnh, nên Thầy và gia đình đã quyết định rời khỏi quê hương bỏ lại sau lưng những gì kỷ niệm. Thầy đã đến Úc vào năm 1991 tiếp nối con đường tâm sư học đạo, may mắn thay, hội đủ duyên lành, Thầy đã đến chùa Phước Huệ và được Hòa thượng Tông Trưởng Tổ Đình Phước Huệ hướng dẫn chỉ dạy. Sau một thời gian, nhân duyên xuất gia đã đến, cả hai, đều xin Hòa thượng thế phát làm người xuất sĩ. Đó là một phước duyên hy hữu và đã được HT. Bôn sư cho pháp danh là Phước Đạt và Phước Định.

Nhớ lại,

Lúc Thầy còn mạnh khỏe, Thầy đã hết lòng phụng sự Tam bảo Tổ Đình. Với đức tánh hiền hòa khiêm cung và vui vẻ nói năng giao tiếp bất thiệp, nên Thầy đã được trong chúng rất quý mến yêu thương. Hòa thượng giao cho Thầy chức vụ tri sự như là vị phó trụ trì và sư cô Phước Định làm tri khách. Ngoài ra, Thầy còn đảm nhận thêm các chức vụ: Trưởng Ban Văn Hóa Giáo Dục của GH, Giám đốc liên trường Việt ngữ Bồ đề, Phụ tá Văn phòng Viện Trường, Thành viên Ban Điều Hành VABAT và Ban Hộ niệm Tổ đình Phước Huệ. Mọi việc đang trên đà diễn tiến tốt đẹp, bỗng dưng cơn vô thường xảy đến nên Thầy đã ngã bệnh phải vào nhà thương điều trị.

Từ đó sức khỏe của Thầy ngày một kém dần. sinh hoạt đi lại khó khăn, nên thầy đành phải rời chùa, xa huynh đệ thân yêu, để về nằm nhà điều trị.



Thầy gọi lời chúc Tết đến quý đồng hương Phật tử trong đêm giao thừa



Rời từ đó,

Thầy vắng mặt Tổ Đình, mỗi lần gặp mặt đệ huynh, thầy tỏ ra xiết bao mừng rỡ. Những kỳ đại lễ Phật đản, Vu lan, thỉnh thoảng tôi lại gặp thầy. Nhìn thấy, tuy thân xác của Thầy có phần sút kém, sức khỏe không được như xưa, nhưng tinh thần của Thầy vẫn luôn luôn minh mẫn. Thầy là người có chí, thích nghiên cứu điển chương, mỗi mùa an cư thầy đều tham dự. Tuy tuổi đời đã cao, nhưng Thầy chưa bao giờ xao lãng việc tu học. Những giờ học do tôi phụ trách, lúc nào Thầy cũng có mặt ngồi ở ghế hàng đầu.

Thầy thường nói, tuổi trẻ đã qua, xuất gia lại muộn, theo dòng đời tạo nghiệp, khi thức tỉnh hồi đầu, thì thân thể không còn khỏe mạnh để học hỏi nghiên tầm. Phật pháp thì quá cao thâm, lý mầu cao siêu huyền diệu, mà trí hiểu biết của mình thật chẳng có là bao, khác nào như con ếch ngồi đáy giếng dòm trời. Bây giờ muốn học, muốn tu thì cũng đã quá muộn màng. Đó là những lời sách tấn nhằm thức nhắc cho những người còn trẻ tuổi. Tâm từ bi của Thầy rất lớn, ý chí của Thầy rất cao. Đức tinh tấn của Thầy rất mạnh. Nghị lực của Thầy không kém.

Do đó, nên Thầy thường nói: "Dù biển Phật pháp bao la thậm thâm vi diệu khó hiểu, nhưng Thầy cũng có duyên lành là gặp được pháp môn Tịnh độ. Chỉ cần chuyên sáu chữ Di Đà, một lòng xưng niệm, cầu nguyện vãng sanh, đó là chiếc phao nổi mà Thầy đã bám chặt, quyết không rời bỏ. Phải chăng nhờ đó, nên tuy thân Thầy có bệnh, suy nhược cơ tim, tới lui mệt mỏi, nhưng tâm Thầy lúc nào cũng tỏ ra an lạc, Đó là nhờ pháp môn niệm Phật, thật



là diệu dược phi thường mà Thầy đã gắng công chuyên trì có được.

Nhớ lại, lúc Thầy nằm trong bệnh viện, và thời gian nằm điều trị ở nhà, cho đến sau này cách đây không lâu, lần nào có dịp lên Phước Huệ, tôi và thầy Phước Viên đều có đến thăm Thầy. Nhất là thời gian gần đây, khi hay tin Thầy chuyển từ bệnh viện qua nhà dưỡng lão AVACS, tôi, thầy Phước Viên và quý Sư Cô vào thăm Thầy. Tuy thân hình của Thầy có gầy mòn tiêu tụy, nhưng tinh thần của Thầy vẫn minh mẫn lạ thường. Thầy còn nhớ có những điều mà tôi không nhớ. Trên gương mặt của Thầy không lúc nào lộ vẻ ai bi buồn tủi, phải chăng nhờ sức huân tu đạo lực của Thầy, nên trên gương mặt của Thầy lúc nào cũng an nhiên bình thản. Đó là lần cuối cùng mà tôi đã đến thăm Thầy. Tôi còn nói đùa, nếu Thầy có duyên với tôi, thì lúc Thầy ra đi sẽ có mặt tôi, còn nếu thiếu duyên thì tôi và Thầy sẽ không gặp. Nói thế, vì không bao lâu nữa tôi sẽ vắng mặt ở Úc, để đi hành hương chiêm bái ở đất Phật. Thật vậy, nếu Thầy đi trễ sau hơn hai tuần nữa, thì chắc chắn Thầy sẽ không gặp tôi và thầy Phước Tấn. Thầy thật khéo chọn lựa ngày giờ ra đi, để có mặt đầy đủ huynh đệ. Thầy An Chí ở tận Na uy và thầy Phước Nhơn ở cách xa nửa trái đất, tức ở Mỹ cả hai cũng đều có mặt để đến với Thầy lần giã biệt sau cùng. Nói thế để thấy rằng, lúc sinh tiền Thầy đã khéo cư xử gieo nhơn tình với huynh đệ như thế nào, cũng như những công sức mà chính Thầy đã hy sinh đóng góp cho Tổ Đình Phước Huệ và Thầy là người thân cận phụ tá của Hòa thượng một cách rất đặc lực tích cực. Nhân như thế, thì làm sao không có quả như thế!

Thầy ơi!

Vẫn biết vạn pháp giai không, mọi sắc tướng như trò đùa huyền hóa. Sắc thân ngũ uẩn duyên hợp, duyên tan, khác nào như những cây lao duyên gá. Đến và đi, sanh và diệt, hữu và vô, đó là những cặp đối đãi nhị nguyên, chúng là những thứ hư ảo, giống như bóng trong gương hay trăng dưới nước. Các pháp hữu vi sanh diệt vô thường là thế đó. Với cái nhìn Tục đế thì chúng ta vẫn còn thấy có hai, vẫn còn phải cư xử trong nghĩa tình thâm giao huynh đệ:

***Tình môn đồ, nghĩa sư đệ chôn thiên môn
Làm sao nói hết những nỗi niềm bi cảm***

Thôi rồi!

Từ nay vĩnh biệt, toàn thể huynh đệ, ân niệm tâm giao, nhớ ngày nào huynh đệ có nhau, nay đứng trước kim quan thốt lời giã biệt.

Nhớ linh xưa,

Học theo hạnh từ bi Bồ tát, lòng hỷ xả vị tha,
Phát nguyện cao sâu, quyết thi gan cùng tuế nguyệt
Công phu bền vững, nguyện độ hết thảy chúng sanh,
Quyết chí tu học, ươm mầm đạo pháp, đã trải qua khó nhọc gian lao,
Biển tử sanh giả hợp vô thường, chí xuất gia nguyên nhập lưu tế độ.
Công của Thầy như thế, đức của Thầy như thế!

Cứ ngỡ,

Gót tùy duyên xưa chưa vội trở, bánh xe cừu trụ hãy còn quay!

Nhưng nào ngờ đâu,

Một sớm mùa xuân đường trần vội tách.
Chiếc dép hữu tình còn lại đó, Thầy nương thuyền về để ngự đi đâu?
Phải chăng! Thầy đang vui chơi nơi miền Đâu Suất thiên cung, hay đang dự liên trì pháp hội.

Có lẽ, nơi đó có nhạc trời hầu hạ, có ngọc kim lâu, có giọng phạm âm chuyển pháp thâm trầm, có ánh hào quang im trong huyền diệu.



Ôi!

Vẫn biết dòng đời là huyễn hóa, kiếp phù sinh như nướng gá đầu cành! Nhưng tình huynh đệ, nghĩa đồng môn, trước cảnh vô thường làm sao khỏi chạnh lòng chua xót, bi ai! tiếc thương nhưng nhớ!

Có những lúc trăng mờ sương lạnh, bóng dáng thầy quanh đạo lảng vảng trước sân chùa. Từng bước đi như hướng về cõi xa xăm hay sống âm thầm trong hiện tại.

Than ôi!

Đau xót biết lời nào nói hết
Quặn cả lòng bút mực nào ghi!

Xưa thì,

Suốt đêm ngày chuyên tâm tu học
Quyết một lòng phấn đấu với bệnh đau
Dù cho thể sự đầy hao
Nuôi dưỡng đức với câu lục tự

Nay thì,

Báo thân đã mãn,
Lạc quốc hoa khai,
Pháp tánh thường quang
Chơn linh bất diệt
Trụ Ta bà nhi hóa đạo
Hồi Tịnh độ biển vô sanh
Trong nghĩa tình huynh đệ
Kính chúc Thầy vạn sự tùy duyên
Lòng chí quyết tây phương trực chỉ

Nắng vàng chợt tắt về Tây
Thầy về cảnh Phật đắp xây liên tòa
Bóng Thầy đi khắp hằng sa
Tùy duyên hóa độ Ta bà chúng sanh

Thật là,

Đời người như huyễn mộng
Mong manh hạt sương rơi
Chín mươi năm trụ thế với đời
Mười bảy năm hạ lạp thành thoi với đạo

Nào ai biết,

Phút vô thường như đường tên bắn
Quyết kiên trì cố gắng vượt qua
Thầy luôn tâm niệm thiết tha
Cùng Thầy cùng bạn chẳng xa đạo tình
Dù gắng gượng sự tình vẫn đến
Thầy đi vào bệnh viện trị đau
Than ôi! chẳng có bao lâu
Vô thường từ già cõi sâu thế gian

Giờ này,

Ngẩn ngơ sầu tiễn biệt,
Muôn tâm lòng tiếc thương
Thầy đã chọn con đường
Trời Tây về an dưỡng.

Kính nguyện,

Nén hương khói tỏa
Khấp hết gần xa
Xả báo thân nơi cõi Ta bà
Về Cực lạc vui miền Tịnh độ
Chúc Thầy thượng lộ
Biển giác đạo chơi
Thông dong tự tại tháng ngày
Sen vàng bất thối ngôi đài liên hoa
Hồi quy thể nhập Ta bà
Độ sanh cùng khắp Phật Đà sáng soi
Từ bi tuệ giác sáng ngời
Nhu vàng mây trắng khắp nơi an nhàn
Ngưỡng mong giác linh Thầy thùy từ nhả giám.

Trân trọng kính chào vĩnh
biệt Thầy.

Nam mô Tiếp Dẫn Đạo
 Sư A Di Đà Phật tác đại
chứng minh.

TM. Chư huynh đệ đồng
môn

T.Kheo Thích Phước Thái

Kính bái



Những bí pháp trong Kinh Pháp Hoa



PHẨM TÙNG ĐỊA DŨNG XUẤT THỨ 15

Tùng địa dũng xuất là gì? Chữ tùng là từ, địa là đất, dũng là vọt mạnh, xuất là ra. Vậy tùng địa dũng xuất là từ đất vọt ra, hay nói cách khác là từ tâm vọt ra. Bởi vì trong kinh đức Phật đã dạy: “Tâm địa nhược thông huệ nhựt tự chiếu”, nghĩa là đất lòng thông suốt rồi thì mặt trời trí huệ tự nhiên chiếu sáng.

Trong phẩm này các vị Bồ tát ở cõi nước khác xin Phật cho phép họ rộng nói kinh Pháp hoa và hộ trì những người đọc tụng, biên chép, giải nói, cúng dường kinh này ở cõi Ta bà, sau khi Phật diệt độ. Nhưng đức Phật liền từ chối và nói rằng có nhiều Bồ tát ở cõi Ta bà đủ sức làm được công việc đó, có nghĩa là chúng sanh ở tại cõi Ta bà có khả năng tự độ, không cần sự giúp đỡ của thế lực bên ngoài.

Phật vừa nói xong, đất liền chuyển động nứt ra và có vô số Bồ tát từ trong lòng đất vọt lên trên hư không. Các vị Bồ tát này ở chỗ thấp nhất trong hư không phía dưới cõi Ta bà, ý nói trí huệ đã có sẵn trong thân ngũ uẩn của chúng ta, nhưng vì chúng ta đã nhiều đời huân tập các tập khí dục vọng trong thế giới Ta bà, cho nên nó núp chỗ sâu kín kia. Nay được nghe đức Phật giáo hóa liền dứt sạch dục vọng và trí huệ bừng sáng ra, như mặt trời, mặt trăng không còn mây mù bao phủ. Vậy thì mặt trời, mặt trăng lúc nào cũng sáng, sở dĩ bị tối là do mây che hoặc trái đất quay mà thôi. Trong bài thơ: “Tìm ẩn sĩ không gặp” của nhà thơ Giả Đảo cũng nói lên ý đó như sau:

“Tùng hạ vấn đồng tử? Ngôn sư thái dục khứ.
Chỉ tại thử sơn trung, Vân thâm bất tri xứ.”
Nghĩa là: Dưới tùng hỏi đứa bé? Nói: thầy đi hái thuốc.

Chỉ ở trong núi này, mây che không thấy được.

Thật sự là chúng ta bị đám mây đen vô minh che lấp, nên không thấy được Phật tánh của

mình. Do đó, khi nào chúng ta chuyển được mười tám thằng giặc ở trong ta thành mười tám vị La hán rồi thì lúc ấy tâm ta tỏ ngộ Phật tánh, thấy chỗ nào cũng thanh tịnh cả. Đức Phật không có ý dục, không có tạo tác, không có mong cầu mà chỉ có cứu cánh giải thoát và không có cái nhân nào trong đó cả. Như vậy thì tri kiến của chúng ta cũng tương đương với tri kiến của Phật, nên khi tri kiến ấy hiện ra thì mọi dục nhiễm đều tiêu tan hết. Và lại, Bồ tát từ lòng đất vọt lên còn ám chỉ cho cái tâm mình tự biết chỉ có mình mới độ được mình, chớ không có ai độ được mình và lúc ấy sẽ thấy trong ta có một sự thay đổi lớn xảy ra làm thay đổi hẳn đời mình. Như có người tâm ác giết người nhưng sau đó tỉnh ngộ trở thành hiền đức, trường hợp anh chàng Vô Não nghe lời thầy giết một trăm người để được sanh về cõi Phạm thiên. Khi anh ta giết được chín mươi chín người rồi trở về nhà định giết mẹ mình cho đủ số, lúc ấy đức Phật xuất hiện độ cho Vô Não tu hành thành A la hán. Vậy thì khi tâm chúng ta yên tịnh ở đâu là tùng địa dũng xuất ở đó, như vua Trần Nhân Tôn dẹp giặc Mông cổ xong rồi đi tu thành chánh quả đó là tùng địa dũng xuất, tức là tự mình làm một cuộc cách mạng nơi bản thân rồi. Chúng ta đã nhiều đời huân tập thói quen, nên vẫn cứ theo đó mà làm hoài, bây giờ chúng ta đi tu là tháo gỡ mọi thói quen đó, gọi là giải thoát, cũng như chúng ta cầm dũa, người Pháp cầm muông nĩa, còn người Ấn độ, Mã lai dùng tay bốc thức ăn để ăn đều do thói quen cả. Vậy thì muốn tháo gỡ hết các thói quen đó ta phải có một ý chí kiên cường làm một cuộc thay đổi lớn nơi bản thân ta mới được. Hơn nữa Bồ tát còn được tượng trưng cho các đức tính từ, bi, hỷ, xả, nhẫn nhục, tinh tấn đều ở ngay trong tâm ta và trước khi chưa thức tỉnh con người làm tướng các đức tính ấy ở bên ngoài do công phu tu tập lâu ngày mới có, nhưng thật ra nay giác ngộ rồi mới thấy rằng chúng nằm sẵn trong ta đầy đủ, không thiếu một thứ gì.

Thiền sư Bảo Giám có bài kệ dạy đệ tử cũng nói lên ý đó như sau:

*“Thành Phật không riêng sức dũa mài,
Phải nhờ trí huệ tốt xa vời.
Nhận ra đạo Phật nơi mâu nhiệm,
Chẳng khác trên không tỏ mặt trời.”*
(Ngô Tất Tố dịch)

Theo Thiền sư thì việc thành Phật không chỉ do công phu tu tập, mà còn phải biết vận dụng khai triển cái kho tàng trí huệ có sẵn trong ta, lúc ấy mới thấy được sự nhiệm mầu của đạo Phật, chẳng khác nào mặt trời ở trên không tỏa ánh sáng chiếu khắp vũ trụ. Vì vậy, tổ Huệ Năng sau khi nhận ra được tánh mình nên đã nói: “Nào ngờ tự tánh vốn sẵn thanh tịnh ...” Các Bồ tát từ đất vọt lên đều thân sắc vàng, đủ 32 tướng tốt như Phật và hào quang chói sáng, được biểu trưng cho một đức tướng bất sanh bất diệt, trường tồn, đầy đủ, sáng suốt. Các Bồ tát lại ca ngợi Phật suốt 50 tiểu kiếp, nghĩa là khi chúng ta chưa an vui nên thấy lâu trong 50 tiểu kiếp và một khi tâm ta thanh tịnh rồi chỉ biến thành trong một buổi thôi hay một thời giờ thôi. Thời gian ngắn hay dài là do cái tâm ưa thích, hoặc chán mà có, như ta xem một cuốn phim hay dù dài ta cũng cảm thấy ngắn và ngược lại gặp một cuốn phim dở dù ngắn ta cũng cho là dài. Trong kinh Pháp cú đức Phật cũng đã dạy: “Đêm rất dài đối với người mất ngủ, đường rất xa đối với khách bộ hành mỗi mệt. Vòng luân hồi sẽ tiếp nối mãi đối với kẻ đại khờ không biết chánh pháp, chân lý.” Do đó, đối với người chứng đạo thì thời gian một kiếp thu ngắn lại bằng một sát na, còn không chứng đạo được thì dài tới 16 triệu 800 ngàn năm. Như vậy thời gian cũng khá quan trọng, nên con người nào ở trong thời gian đó mới hiểu được mà thôi. Vì thế, khi nào ta giữ cái tâm ở vào một chỗ rồi thì làm việc gì cũng được cả. Xưa ngài Cưu Ma La Thập lên bảy tuổi theo mẹ đi chùa, ngài thấy cái đỉnh để trước cửa thường rinh nó chơi, nhưng khi ngài lớn lên có cái tâm phân biệt nhiều suy nghĩ rồi thì nhắc cái đỉnh không nổi nữa vậy.

Vả lại Bồ tát thì đông nên đức tướng thì nhiều, do đó cần phải có bốn đức tướng sau đây thì mấy đức tướng khác mới xuất hiện được:

1. Thượng hạnh là những hành động đều

hướng thượng, nghĩa là hướng về đời sống cao cả, không câu về cõi người, cõi trời, Thanh văn, Duyên giác.

2. Vô biên hạnh là những hành động không bờ bến, nghĩa là vượt ra khỏi vòng kiềm hãm, trói buộc về ngã chấp, ích kỷ của chúng ta có từ trước.
3. Tịnh hạnh là những hành động trong sạch, không bị tham, giận, si sai sử.
4. An lập hạnh là đứng hẳn trong chôn an ổn, nghĩa là sống hoạt động, tâm chúng ta bây giờ vững như núi, không bị ngoại cảnh chi phối. Nhờ có bốn vị Bồ tát hay bốn đức tướng này lãnh đạo dẫn đường, nên các Bồ tát khác theo sau. Trong các câu hỏi như: “Thế tôn có ít bệnh, ít buồn và được an vui không? Những người đáng độ, có thọ giáo dễ chăng? Họ không có làm cho Thế tôn mệt nhọc chứ?” đều được đức Phật dùng từ Như lai xác định là Như lai ít bệnh, ít buồn, an vui và ... Như lai là tâm, khi tâm đã an vui rồi thì có đủ An lập hạnh, Tịnh hạnh, Vô biên hạnh và Thượng hạnh, nên dễ hoá cái tâm tánh phàm phu vậy. Sở dĩ được dễ như vậy là vì chúng sanh đã được Phật dạy dỗ nhiều đời và cũng đã từng trồng căn lành cúng dường các đức Phật trong quá khứ. Hơn nữa, các chúng sanh có si mê đến đâu cũng có vài điều thiện trong tâm của chúng và con người có giác ngộ được là nhờ tâm họ có khả năng, đức tướng Bồ tát, làm cho họ thông hiểu được chân lý, kinh điển đại thừa. Vả lại, đức Phật là bậc đạo sư chỉ đường dẫn lối cho ta để ta tự chuyển hóa linh thức của ta, chuyển hóa dục vọng của ta, chớ không ai có quyền xen vào công việc đó của ta. Vậy thì thanh tịnh cũng ta, đau khổ bởi ta, thiên đường bởi ta, địa ngục bởi ta và các vị Bồ tát từ đất vọt lên cũng từ tâm ta vượt ra mạnh mẽ, sau khi ta chuyển hóa được huệ nhật, thấy rõ được pháp đại thừa, tu thành vô lượng chánh đẳng chánh giác, dẹp hết tất cả các duyên bên ngoài, đã làm mờ ám tâm trí ta.

Một thiền sư nào đó có bài kệ cũng nói lên ý đó như sau”

*“Nhà tôi thường vắng vẻ,
Xuân đến chẳng mang lại gì thêm.”*

*Nhưng đầy đủ tất cả,
Không có một ai đến.
Nhuộm màu cho cỏ cây hoa lá,
Chính tự nó điểm tô.
Hàng liễu xanh tươi bên bờ suối,
Ngàn hoa cỏ thắm bên rừng cây.*

Nhà tôi là tâm của ta đã có đầy đủ rồi, dù có thêm các cảnh khác cũng chẳng ích gì. Như vậy tâm ta có đủ tuệ giác rồi, nhưng tuệ giác của ta bị mờ lấp bởi dục vọng, khi nào tỏ ngộ Phật tri kiến thì nó vọt ra ngay. Như vậy thì chúng sanh cũng là ta, thành Phật cũng là ta, một khi tâm ta chuyển động giác ngộ được rồi, lúc ấy ta chuyển đổi cái tâm không khó mà tự mình chịu chuyển đổi cái tâm đó hay không mà thôi.

Vì thế đức Phật đã dạy: “Hãy tự mình thấp đuốc lên mà đi!” Thiên sư Quảng Nghiêm có bài kệ cũng nói lên ý đó như sau:

*“Ly tịch phương ngôn, tịch diệt khứ.
Sinh vô sinh hậu, thuyết vô sinh.
Nam nhi tự hữu xung thiên chí,
Hựu tướng Như lai hành xứ hành.”*

Nghĩa là:

*“Thoát kiếp rồi bàn câu tịch diệt,
Không sinh, hãy nói chuyện siêu sinh.
Tài trai có chí xông trời thăm,
Dẫm vết Như lai uổng nhọc mình.
(Ngô Tất Tố dịch)*

Theo bài kệ thì thiên sư cho rằng, nhiều người tu hành thường khoe khoang khoác lác, nhưng thực chất chẳng chứng được gì, khi nào mình đạt đến chỗ giác ngộ, thoát khỏi sinh tử thật sự rồi mới đề cập đến vấn đề đó. Làm trai phải có tài xông thẳng lên trời tìm cho mình một hướng đi mới chớ không thể bước theo vết chân cũ dù là vết chân của Phật thì cũng chẳng ích gì cho sự giác ngộ giải thoát cả. Tại sao thiên sư lại nói như vậy? Bởi vì trước khi đức Phật nhập diệt Ngài đã dạy các đệ tử phải dựa vào bản thân mình, đừng có dựa vào ai khác, phải lấy mình làm ngọn đèn và tự mình thấp đuốc lên mà đi. Như vậy đạo Phật khác với các tôn giáo là đức Phật khuyên mọi người hãy tin tưởng vào khả năng của chính mình để giác ngộ và giải thoát, không nên trông cậy vào các thế lực bên ngoài, dù là thế lực thần linh đi nữa: “Ta là Phật đã thành, tất cả chúng sanh là Phật sẽ thành.”

Ở phẩm này Bồ tát Di lạc lại thắc mắc hỏi Phật về các vị Bồ tát từ lòng đất vọt lên như: nguồn gốc, sự tu tập và đạo sư dạy dỗ được Phật trả lời như sau: Nhờ có bốn đức tướng là: trí huệ vô biên, thần thông tự tại, sức mạnh nhanh chóng, sự can đảm, cho nên sau khi thành đạo rồi Phật mới giáo hóa họ. Sở dĩ Phật giáo hóa được là nhờ trong tâm mỗi người có sẵn khả năng, đức tướng, làm cho họ dễ mau thông hiểu được chân lý; cho nên họ tránh nơi ồn náo ở chỗ vắng lặng siêng tu, không tham đắm phước báo nhân, thiên, chỉ cầu được đạo vô thượng bồ đề mà thôi. Phật trả lời như vậy càng làm Bồ tát Di lạc thắc mắc hơn, bởi vì Phật mới thành đạo có 40 năm còn các Bồ tát có từ vô lượng kiếp, chẳng khác nào cha trẻ mà con già làm sao tin cho được. Sự thắc mắc của Bồ tát Di lạc cũng chính là sự thắc mắc của phàm phu chúng ta, bởi vì Bồ tát Di lạc tượng trưng cho thức mà thức thì phân biệt sai trái có ta có người, nên không hiểu được thâm ý của lời Phật thí dụ mà chấp cho là thật. Vì vậy đức Phật sẽ giải thích rõ hơn ở phẩm sau. Vậy phẩm này dạy ta bỏ hết mọi dục vọng đề hèn để trở về tri kiến Phật, nhất là phải tự tin vào khả năng giác ngộ của mình hơn là nương vào tha lực khác.

Ý nghĩa phẩm kinh có thể là như vậy. Bây giờ chúng ta hãy tìm bí pháp trong đó để áp dụng vào đời sống như sau:

1. Đức Phật từ chối lời thỉnh cầu của chư Bồ tát ở cõi khác thay Ngài phổ truyền kinh Pháp Hoa.

Tổ tiên chúng ta xưa đã dạy con cháu đừng ý lại vào kẻ khác mà phải biết tự lực cánh sinh, nên để lại câu tục ngữ: “Của ruộng đắp bờ”, nghĩa là dùng đất dưới ruộng đắp lên bờ, chớ không chớ đất ở nơi khác về đắp bờ ruộng. Ở phẩm này sở dĩ đức Phật từ chối lời yêu cầu của các vị Bồ tát ở các cõi khác đến cõi này hộ trì phổ truyền kinh Pháp hoa là vì Ngài muốn bộ kinh nhập đời và hướng dẫn quy thức cho đời bởi những lý do sau:

- Đối với bản thân: không thể thay thế hết toàn bộ phận cơ thể.
- Gia đình và gia tộc: không thể thay thế toàn thể con cháu người khác làm việc còn con cháu mình thì ngồi chơi xơi nước.

Đối với quốc gia dân tộc: khi các bộ trưởng hay thủ tướng hoặc vị tổng thống qua đời rồi, nước này lại chấp nhận toàn bộ nhân sự của nước khác đến thay thế lãnh đạo đất nước này về mọi mặt như thế thì không được. Khi muốn học cái hay, cái đẹp, văn minh của người thì mình cho sinh viên hoặc chuyên viên du học, chứ không được rước cổ vấn sẽ ươm mầm mất nước ngay. Lịch sử xưa nay đã chứng minh hầu hết các quốc gia mất chủ quyền bị đô hộ cũng đều khởi từ rước viện binh và cổ vấn về giúp nước mình. Giúp xong họ sẵn cỗ ngon ngòai lại ăn luôn chớ ít khi họ chịu rút về, cho nên tổ tiên ta cũng dạy con cháu chớ nên: “Cống rắn cắn gà nhà.” Và đừng bao giờ: “Rước voi về giày má tổ.” Việc truyền bá kinh Pháp hoa khác với việc đời nhưng ở đây đức Phật khéo léo đưa công thức dùng trông cậy vào người cõi khác mà hãy tự dựa vào sức mạnh sẵn có của mình và đây được xem phương pháp dạy đời thiết thực vậy.

Trường hợp đức Phật chấp nhận cho chư vị Bồ tát ở cõi khác đến cõi này thuyết kinh Pháp hoa thì ngài không lẽ bỏ chúng sanh ở các cõi đó sao? Hơn nữa, ở cõi này Bồ tát và quyền thuộc đông nhiều đến sáu vạn lần số cát sông Hằng trong khi đó số Bồ tát ở các cõi kia chỉ có tám lần số cát sông Hằng. Như vậy số Bồ tát ở cõi này đông hơn số Bồ tát ở các cõi kia không lẽ đức Phật để họ ngồi chơi xơi nước mà lại đi nhờ các vị kia hay sao? Thế thì còn gì là thể diện của vị giáo chủ cõi Ta bà? Ngoài ra hàng hậu học sẽ ý lại vào Bồ tát các cõi khác và cho rằng cõi mình không có Bồ tát, nên họ không tin chính họ có hạt giống Bồ tát và chẳng cầu thành Bồ tát.

Phần nhiều người ta có xu hướng vọng ngoại không tự tin chính mình đã đành mà lại không tin những gì tốt đẹp nhất của quốc gia mình dân tộc mình, đồng bào mình làm ra, lại còn chê đủ thứ rồi đi mua đồ nước ngoài có khi còn thua xa đồ xứ mình, cho nên tổ tiên ta thường nhắc nhở con cháu qua câu ca dao:

“Ở đâu cũng có anh hùng,
Ở đâu cũng có thằng khùng thằng điên.”

2. Hàng Bồ tát từ phía Dưới Quả Đất Vọt Lên Đến Hội Pháp Hoa.

Hàng Bồ tát và quyền thuộc từ dưới quả đất

vọt lên đến núi Linh Thứu đông đến gấp trăm ngàn vạn ức triệu tỷ lần số cát sông Hằng, thân sắc vàng, đủ ba mươi hai tướng tốt và có vô lượng ánh sáng, ở giữa hư không tại cõi Ta bà. Nhiều người cho rằng chư Bồ tát từ đất vọt lên và đất ở đây chính là tâm địa chúng sanh hoặc đức Phật chỉ về lý tánh. Sự thật thì không phải như vậy, đức Phật không hề tách đôi có sự tướng và lý tánh riêng biệt, trái lại tánh tướng đồng một thực tướng, cho nên phẩm kinh này không phải chỉ riêng cho lý tánh và đất ở đây chính là quả đất vậy. Mặc dù hiện nay khoa học phóng phi thuyền chở người thám hiểm không gian, nhưng chỉ mới đưa một số người lên thám hiểm mặt trăng còn các hành tinh khác như sao hỏa thì còn đang dùng máy móc thăm dò, nên chưa đủ điều kiện để giao tiếp với các hành tinh khác thì làm gì có đủ phương tiện để đón tiếp chúng sanh ở các cõi khác đến đây hội họp được. Hơn nữa, Bồ tát từng địa đứng xuất là hàng Bồ tát vô danh, không mang đến tên tuổi danh hiệu, sống đời phi thường như những anh hùng vô danh ít ai biết đến:

“*Họ là những anh hùng không tên tuổi,
Sống âm thầm trong bóng tối hiên ngang ...*”

Hơn nữa, hàng Bồ tát này không trụ xứ muốn ẩn để độ chúng sanh cho nên mới là vô danh, vì vô danh vượt qua tướng tánh nên các ngài nương hạnh để mượn hạnh mà chỉ danh. Hạnh rất nhiều nhưng có bốn chiều hướng: Cao, sâu, rộng, mạnh. Phật là cực cao, cực sâu, cực rộng và cực mạnh, nhỏ không trong mà lớn cũng không ngoài.

Hàng Bồ tát vô danh từ đất vọt lên đến hội pháp hoa có bốn vị thượng thủ làm hướng đạo sư và mỗi người chỉ chuyên một hạnh. Vị thứ nhất là Thượng hạnh sống theo hạnh cao, vị thứ hai là Vô biên hạnh sống theo hạnh rộng, vị thứ ba Tịnh Hạnh sống theo hạnh sâu thẳm, vị thứ tư là An lập hạnh sống theo hạnh hùng mạnh. Vì bốn vị thượng thủ và quyền thuộc còn ẩn tu trong đơn hạnh và vô danh, vô trụ xứ, nên khi nào chứng đủ bốn hạnh mới thành Phật.

Bốn vị thượng thủ đại diện hàng Bồ tát vô danh, đứng lên vấn an sức khỏe của đức Phật và được Phật trả lời: “*Như lai an vui, ít bệnh,*

ít não, chúng sanh dễ độ, cũng chẳng hề nhọc mệt.” Sự trả lời của đức Phật nhằm nhắc khéo cho những ai thọ trì và phổ truyền kinh Pháp hoa dù bị nhiều kẻ oán ghét chống phá đi nữa cũng nên phát thệ nguyện và cảm nhận rằng lúc nào cũng dễ độ, lúc nào cũng không mỏi mệt. Điều đáng nói ở đây là nếu vị nào thọ trì kinh Pháp hoa liễu thông được ba chữ “Người đáng độ” và “không mong cầu” thì đúng là dễ độ và chắc chắn là không mệt mỏi. Tuy nhiên gặp trường hợp những người không có duyên thì cũng không độ được như đức Phật đã không độ được bà già ở phía Đông thành phố vậy.

3. Bồ tát Di lạc Bạch Phật Và Thị Giả Chư Phật Phân Thân Cũng Nêu Thắc Mắc Với Các Vị Hóa Thân Phật.

Bồ tát Di Lạc thuận theo tâm niệm đại chúng nơi pháp hội và cũng muốn được giải rõ chỗ thắc mắc của mình nên đứng dậy hướng nhìn đức Phật chấp tay cung kính mà thuyết thơ kệ trình bày lên đức Phật để được giải nghi về số lượng Bồ tát từ đất vọt lên không thể nào tính đếm được, đồng thời hàng thị giả của chư Phật phân thân cũng nêu sự phân vân của mình cho các vị hóa Phật và được các Ngài trả lời hỷ đợi Phật Thích Ca sẽ giải đáp cho Bồ tát Di lạc rồi sẽ rõ ngay. Ở đây ta thấy Bồ tát Di lạc không nêu thắc mắc của mình với Phật phân thân và hàng thị giả chư hóa Phật không nêu thắc mắc của mình với Phật Thích Ca, cho nên điều tế nhị sâu sắc nhất của đoạn kinh này là chư Phật phân thân không trả lời cho thị giả của mình mà bảo đợi Phật Thích Ca trả lời vì Bồ tát Di lạc đã hỏi vấn đề này rồi. Như vậy, ai hiểu được thông suốt đoạn kinh này thì nên áp dụng vào đời sống hằng ngày không phạm phải sai lầm đáng tiếc về mọi phương diện quốc gia, bản thân và nhất là tộc họ phải theo thứ lớp không được nhảy cấp sẽ tạo nên hỗn loạn trong tông môn.

4. Đức Phật Thích Ca Trả Lời Cho Bồ Tát Di Lạc

Đức Phật giải đáp mọi thắc mắc phân vân của Bồ tát Di lạc cùng hàng thị giả của chư Phật phân thân và đại chúng hiện hữu là số Bồ tát từ

đất vọt lên đều do chính đức Phật Thích Ca Như lai ở cõi Ta bà khi thành đạo đã giáo hóa họ và họ ở phía dưới của cõi Ta bà vọt lên đến núi Linh Thứu, trụ giữa hư không. Sự trả lời của đức Phật tạo thêm nỗi nghi ngờ cho Bồ tát Di lạc và đại chúng, như chuyện cha thì trẻ mà con lại già thật khó mà tin được.

Người đời vốn đa nghi dù nói việc phải đi nữa cũng vẫn bị nghi ngờ. Trường hợp đức Phật đã nói về vũ trụ quan mà nhiều kinh đã lưu truyền là quả đất hình bầu dục và trong một bát nước có 84000 con vi trùng lúc đó chẳng ai tin cả. Khi Phật giáo truyền vào Trung Hoa gặp lúc hưng thịnh nhất nhưng người ta vẫn tin vào học thuyết Trung Hoa là trời tròn, đất vuông. Mãi hơn hai ngàn năm sau, nhà khoa học Galile mới chứng minh được trái đất tròn, nhưng giáo hội Thiên chúa giáng tội bắt giam ông cho đến chết vì tội dám chống lại lời chúa dạy: trái đất vuông. Nhưng rồi cái gì chân thật bất hư, dần dần nhân loại mới tin là quả đất tròn, cho nên nhà khoa học được phục hồi danh dự và nhân loại hết lời ca tụng. Thực tế thì nhà khoa học chứng minh chưa chính xác, bởi vì ngày nay qua ống kính của vệ tinh thì trái đất hình bầu dục giống như đức Phật đã mô tả trong kinh cách đây hơn 2600 năm. Sở dĩ loài người không tin là vì họ chưa có kiến thức khoa học vào lúc ấy và kiến thức của họ chưa liễu tri, chưa đạt tới để hiểu được những gì xảy ra như đĩa bay, phi thuyền của các hành tinh khác đến thám hiểm trái đất. Ngày xưa vua Đường Minh Hoàng ngày xưa nằm mơ thấy mình lên thăm viếng cung trăng được tiên chúa tiếp đón nồng hậu, được xem các tiên nữ múa hát vui vẻ khi tỉnh dậy ông thuật lại cho quần thần nghe và tự tay ông vẽ lại vũ điệu Khúc Nghê Thường mà ông đã xem để dạy các cung nữ tập luyện trình diễn cho ông xem và lúc ấy người ta cho nhà vua khéo bày chuyện hoang đường, để vui chơi chớ làm gì có tiên nữ múa hát. Vì vậy, dù đức Phật biết sự việc Bồ tát từng địa dưng xuất đời với đời là ngược đời, nhưng vì đại đa số muốn biết sự bí ẩn của sự việc hiển hiện trước mắt, cho nên việc chẳng đặng đừng Ngài phải trình bày qua việc mượn Bồ tát Di lạc làm cầu nối và trước khi trả lời cho Bồ tát Di lạc cùng đại chúng Ngài cũng phải nhiều lần rào trước ngăn sau như

một nhạc sĩ dạo đàn trước khi cho lời nhạc phát ra. Hơn nữa, người tu theo pháp môn duy thức trước nhất phải hiểu và thực hành câu: “Thấy, nghe, sờ, ngửi, nếm, kể cả tư duy hiểu rõ việc nào đó rất rành mạch, vẫn chưa đúng, bởi vì: Thấy vậy mà không phải vậy! Do đó, khi Phật còn tại thế chế ra ba tông chia làm ba thời kỳ cho tứ chúng tu hành: 1. Pháp tướng tông. 2. Pháp tánh tông. 3. Pháp tâm tông. Vượt ba tông nhập vô niệm, nhập Bát nhã, nhập tịch tịnh từ đó, từ đẳng cấp vô chúng cho đến đẳng cấp thứ mười thành Phật. Bây giờ người ta cải cách lời Phật lập ra mười tông rồi chấp chặt nơi tông của mình như chấp chặt thiên tông mà không chuyển qua tịnh độ hoặc chấp chặt tịnh độ mà chẳng chịu chuyển qua các tông khác. Không có gì là duy nhất, tất cả đều là giả pháp, cho nên chúng đắc được tướng tánh viên dung còn phải bỏ đề tấn tu đắc quả vô thượng Bồ đề. Ngay như đức Phật nói pháp suốt 49 năm thế mà ngài còn tuyên bố là chẳng nói gì cả! Còn nói, còn có cách nói và các tông phái thì còn ở phương tiện và phải bỏ phương tiện mới đạt đến cứu cánh. Vậy thì câu chuyện cha trẻ mà con già ở phẩm này có thể tóm gọn bằng câu: “Thấy vậy mà không phải vậy.” Dòng đời không có khởi đầu thì cũng chẳng có chấm dứt. Thế mà việc chưa giải quyết xong, đức Phật lại đã tạm chấm dứt phẩm kinh, để chờ phẩm tiếp. Đây chính là Ngài dụng ý dạy chúng sanh hiện hữu lần về sau là đừng có: “Ngủ quên trên thỏa mãn” mà phải thường xuyên nhào nặn thì ý thức mới chuyển sang tri. Tri chuyển sang tri, tri nhập tâm vương, xóa tâm vương để nhập về chơn tâm vắng lặng lúc ấy chẳng còn phân vân thắc mắc việc cha trẻ mà con già và sẽ nhận ra chính mình là Bồ tát vô danh cùng các pháp giới trùng trùng Bồ tát từng địa dững xuất vậy.

Để kết luận, xin mượn hai câu kệ của Tăng thống Khánh Hỷ như sau:

“Cần khôn rút lại đầu lông xú,
Nhật nguyệt nằm trong hạt cải mòng ...”

(Ý nói trên đầu sợi lông chứa đủ cả không gian vô tận đất trời, trong một hạt cải chứa đựng thời gian vô tận cùng mặt trời, mặt trăng)

ĐỒNG MINH

Tỉnh Thức

Năm uẩn ơi! Mi “nhà tù” vĩ đại,
Ngươi nhốt ta đã bao kiếp trần ai,
Nay tỉnh thức ta biết ngươi đại bịp,
Dụ dỗ ta bằng danh lợi, tình si,
Bằng nhà cao cửa rộng khó so bì,
Rót cuộc hoàn tay trắng, chẳng còn chi,
Vì vô thường, khổ, không luôn biến đổi,
Ta đã tỉnh!
Ta đã tỉnh, ta phải thoát ra thôi,
Ta buông hết, mặc ngươi tính kéo lôi,
Bằng Giới, Định, Huệ, ta đã có đức soi,
Hành “Chánh niệm”, ta không còn bị lạc,
Tu “Lục độ” ta buông hết cao sang,
Tâm rộng sáng, ta cất bước lên đàng,
Hành trang ta là Từ, Bi, Hỷ, Xả,
Ta chẳng cần chi, chỉ một tấm nhàn,
Thân, tâm, cảnh đâu còn ràng buộc,
Vì “tham, sân” ta đã loại từ lâu,
Nhờ buông bỏ, ta có chơn tâm dẫn đầu,
Vạy Chơn tâm là gì?
Chơn tâm chính là “năng lượng Phật”
Luôn chiếu sáng mà ta lại quên đi,
Hoạt động 24 giờ không bao giờ nghỉ,
Luôn bảo vệ thân trong cảnh hiểm nguy,
Giữ Chơn tâm, vọng tưởng tan biến tức thì,
An lạc tự đến, khỏi mong cầu vẫn đủ,
Hết ràng buộc, tâm này là Ông Chủ,
Giữ bản tâm, tâm ngã sở chẳng còn,
Sống tự tại với “Bát phong” là hạnh phúc,
Hạnh phúc này chẳng phải mua mà được,
Phải công phu, tinh tấn chớ buông lung,
Muốn hết khát mà không bao giờ dào giếng,
Vạy bao giờ mới có nước mà xài?
Giữ quyết tâm thì mọi việc được an bài!

Quảng Thành

31-12-2017



Quán Niệm

Trong một buổi hướng dẫn về thiền tập cho các tu sinh trong khóa tu xuất gia ngắn hạn hai tuần tại Tổ Đình Phước Huệ, tôi có đề cập đến vấn đề quán thân. Quán thân là nhìn kỹ lại ở nơi tự thân của mỗi người. Phần đông trong chúng ta, vì nhu cầu mưu sinh cấp thiết cho sự sống, nên chúng ta ít có thời gian để quán chiếu kỹ nơi thân mình. Thường thì chúng ta hay bị rơi vào hai trạng thái: "*Nuối tiếc về dĩ vãng, hoặc hướng vọng về tương lai*". Trong khi đó, chúng ta quên mất sự sống trong hiện tại. Mà hiện tại mới là sự sống đích thực của chúng ta. Mọi sự sinh hoạt hằng ngày, chúng ta đều sử dụng ở nơi thân tâm. Nhưng nếu có người hỏi: Thân là gì? Và tâm là gì? Chắc chắn là chúng ta sẽ lúng túng ngay. Nói về thân, thì chúng ta không cần phải suy nghĩ, liền chỉ ngay thân mình. Còn tâm thì chúng ta không biết chỉ nó ở đâu, bởi nó không có hình tướng thì làm sao chỉ được.

Bài viết này, tôi chỉ muốn đề cập đến thân thôi. Tuy nhiên, thường chúng ta hay có khuynh hướng tách biệt ra giữa thân và tâm khác nhau. Nhưng kỳ thật thân và tâm không phải là hai thực thể riêng biệt. Danh và sắc lâu nay người ta thường hay tranh luận về đề tài này. Càng tranh luận chỉ mất thêm thời giờ vô ích. Nếu chúng ta lưu tâm quán chiếu thật kỹ, thì chúng ta thấy thân chính là đối tượng hay tướng phần của tâm. Tâm là chủ thể nhận thức, hay còn gọi là kiến phần. Nếu không có đối tượng nhận thức thì cũng không có chủ thể nhận thức. Khi chúng ta nói thấy, thì nó đòi hỏi phải thấy cái gì. Dù cái thấy đó đối tượng của nó là hư không. Như thế thì ta nói tôi thấy hư không. Ngược lại, nếu không có chủ thể nhận thức, thì cái đối tượng nhận thức cũng không thành. Như tôi thấy chai nước trên bàn, vì có cái thấy của tôi nên mới biết đó là chai nước. Thế thì thân và tâm không thể ly khai ra mà tồn tại được. Cái gì thân biết cũng chính là tâm biết. Như nói tôi đau. Vậy cái đau đó thuộc về tâm hay thuộc về thân. Nếu không có thân thì cái gì biết đau. Đau cái gì? Nếu có thân mà không có tâm thì cái gì biết đau. Như vậy, cái biết đau đó là gồm cả thân và tâm.

Tự Thân

LÊ VĂN



Tuy nhiên, để cho hành giả dễ quán niệm hơn, thì Phật dạy hãy quán niệm về tự thân trước. Nghĩa là lấy thân làm đối tượng để quán niệm. Quán là nhìn sâu vào, niệm là luôn nghĩ đến hay biết đến. Quán niệm về thân theo trong Tứ niệm xứ quán, Phật dạy quán thân bất tịnh. Nghĩa là quán ở nơi thân mình và thân người không sạch. Cách quán này để chúng ta dẹp bớt lòng tham chấp ở nơi thân. Khi quán thuần thực, thì hành giả mới thực sự nhận ra thân này chỉ là đồ bất tịnh. Có nhận thức như thế, thì những nhu cầu cung phụng vật chất cho thân, chúng ta mới giảm bớt được. Vì cung phụng nhu cầu cho thân, mà người ta dám làm tất cả những điều hung ác để bảo vệ cho thân. Nếu quán kỹ, ta thấy cái thân này khi mới bắt đầu có cái thân này, thì chính nó không thể tự có mà phải do duyên hợp. Như tinh cha huyết mẹ và cộng thêm thần thức, tức cái hiểu biết, thì mới thành thân được. Như vậy, cái nhân từ buổi đầu nó là không trong sạch rồi. Vì ý thức được cái thân bất tịnh này, nên có bài thơ diễn tả như sau:

*Có chi là sạch ở hơi thân!
Phèo phổi ruột gan máu thịt gân
Mũi dãi tanh hôi đường cừu khiêu
Nhóp nhúa ra vào tợ ổ phân
Thế gian lắm kẻ thương yêu tiếc
Thượng sĩ xuất trần chẳng đoái thân
Ai người tỉnh giác chơn thường quán
Bất tịnh từ đầu đến chí chân*
(Thích Phước Thái)

Hơn thế nữa, trong Kinh Pháp Cú ở Phẩm Già thứ XI, đức Phật có dạy:

"Hãy ngắm cái thân tốt đẹp này, chỉ là đống xương lở lói, chồng chất tật bệnh mà người ta tưởng là êm ái, trong đó tuyệt đối không có gì trường tồn".

Pháp cú này Phật dạy tại Veluvana, có liên quan đến Sirima.

Sirima vốn là một cô gái giang hồ ở thành Vương Xá. Cô có một nhan sắc tuyệt đẹp, chuyên sống bằng nghề mãi dâm. Tuy là một cô gái bán thân sinh sống, nhưng hạt giống lành trong tâm cô vẫn có. Một hôm cô gặp Phật và cô tỏ ra rất hổ thẹn. Đồng thời, cô đến trước Phật cầu xin sám hối, vì một sự lỗi lầm gây xúc phạm với nữ cư sĩ Ultara, vợ của Sumana. Hai vị này là con của một phú gia có thế lực. Khi đó Phật nói kệ cho cô nghe:

*Lấy không giận thắng giận
Lấy thiện thắng không thiện
Lấy thí thắng xan tham
Lấy chơn thắng hư ngụy*

Nghe xong bài kệ, cô liền chứng quả Dự Lưu (Tu đà hoàn)

Sau đó Sirima xin quy y với Phật và đã được Phật chấp nhận. Kể từ đó, cô ta trở thành một Phật tử tại gia rất thuần thành. Cô thường cúng dường thức ăn cho Phật và chúng tăng. Vì nhan sắc quá đẹp, cho nên cô ta đã làm cho bao nhiêu chàng trai mê say đắm đuối vì cô. Có người, chỉ một lần nhìn qua nhan sắc kiều diễm, thiên kiều bá mỹ của cô, liền đâm ra thâm yêu trộm nhớ và rồi mang bệnh tương tư. Thời gian không lâu, Sirima lâm trọng bệnh và chẳng bao lâu cô ta qua đời. Phật hay tin, bảo vua quàng xác để trong nhà thiêu, không nên hỏa táng sớm. Bốn ngày sau, thi thể Sirima sinh trưởng lên, giống như một đồng thịt lở lổ và những con dòi lúc nhúc từ chín lỗ bò ra, trông rất ghê tởm. Vua đánh trống rao truyền cho mọi người đến xem xác Sirima. Lệnh vua loan truyền, không bao lâu mọi người đến xem đông đúc. Đức Phật và các hàng Tỳ kheo tăng, Tỳ kheo ni cũng có mặt dự kiến.

Sau đó, nhà vua ra lệnh, nếu ai bỏ ra ngàn đồng, thì được quyền sở hữu thi thể của Sirima. Từ giá cao hạ xuống giá thấp nhất và cuối cùng cho không, cũng không ai thèm lưu tâm để ý đến. Nhân đó Phật liền nói Pháp Cú này. (hết phần lược dẫn cốt chuyện)

Sắc đẹp của con người, ngoài phước báo do người ta tu tạo ra, nó còn được người ta luôn quan tâm chăm sóc, nhất là phái nữ. Hầu hết phái nữ, đều muốn làm đẹp. Đó là đặc tính cố

hữu mà không có người phụ nữ nào là không muốn. Ngày nay có nhiều thẩm mỹ viện chuyên sửa sắc đẹp. Đối với thân thể ngoại hình, không chỗ nào mà người ta không sửa được. Tuy nhiên, ở đời tương đối không có gì là hoàn hảo cả. Có người nhờ sửa mà trông đẹp ra. Ngược lại, cũng có người do sửa mà xấu đi, thậm chí còn đưa đến cái chết. Chuyện đời không ai dám bảo đảm và lường trước được. Tuy nhiên, cũng có người họ có sắc đẹp rất tự nhiên, không cần phải trang điểm hay sửa nhiều.

Sirima nhờ tiền kiếp tu hành khá, nhất là nhờ tu hạnh nhẫn nhục, nên đời này cô ta được thân hình đẹp đẽ, sắc nước hương trời. Nhưng rất tiếc, người con gái hồng nhan này lại bạc mệnh phải nuôi sống bằng nghề mua hương bán phấn. Có lẽ tâm cảnh của Sirima cũng không khác gì tâm cảnh của Kiều. Tâm cảnh ở đây là cả hai đều hành cái nghề bán mình, đưa người cửa trước, rước người cửa sau. Hơn thế nữa, còn giống nhau ở điểm hồng nhan bạc phận. Tuy nhiên, Thúy Kiều trải qua mười lăm năm luân lạc, không phải do tự ý Kiều muốn như vậy, mà tất cả chỉ vì hoàn cảnh trớ trêu bạc mệnh đưa đẩy Kiều phải hứng chịu như thế. Ra vào lầu xanh, đó là chuyện bất khả kháng!

Kiều tuy trải qua nhiều nỗi gian truân dạn dày sương gió éo le như thế, nhưng cũng còn có chút cơ may là gặp được sư bà Giác Duyên. Lúc gặp sư bà Giác Duyên, thì Kiều đã xuất gia có pháp danh là Trạc Tuyên. Song có điều, không biết Kiều xuất gia với ai và ai là thầy làm lễ thế phát xuất gia cho Kiều (lúc Kiều ở trong Quan Âm Các của Hoạn Thư) đặt pháp danh là Trạc Tuyên? Chuyện đó xin được gát qua. Ở đây, chúng ta thấy sư bà Giác Duyên đạo hạnh và tuệ giác không sâu sắc. Vì thế mà sư bà không độ nổi ni cô Trạc Tuyên, để Trạc Tuyên phải tái sanh vào thanh lâu một lần nữa.

Ngược lại, ở đây, Sirima có duyên phúc hơn Thúy Kiều nhiều. Mặc dù mang thân phận là một cô gái giang hồ, nhưng chỉ một lần gặp Phật, nghe Phật thuyết giáo, tức thời tâm thức của cô ta hoàn toàn tỉnh ngộ chuyển đổi và từ đó cô ta nỗ lực dụng công tu hành, không bao lâu đắc thành thánh quả. Đó là sự khác biệt rất lớn giữa hai cô gái sắc nước hương trời này.

Tuy nhiên, dù có đẹp đến đâu, bản chất của con người cũng vẫn là bất tịnh. Dù chúng ta có quan tâm chăm sóc lo sửa đến mấy chẳng nữa, rốt lại, nó cũng hiện bày nguyên hình xấu xí của nó. Như gương mặt, làn da hay mái tóc chẳng hạn. Mắt có cất sửa đẹp, rồi tới ngày nó cũng xụ xuống. Tóc có nhuộm cho đen để nhìn thấy trẻ ra, nhưng rồi hết thời kỳ, nó cũng bày ra trắng toát. Làn da có căng ra ủi thẳng đến đâu, cuối cùng rồi nó cũng phải nhăn nheo trở lại. Vì đó là sự thật. Không ai có đủ quyền năng sửa đổi được sự thật. Chỉ sửa được trong một giai đoạn ngắn ngủi tạm thời mà thôi.

Ngày xưa, chính vua Trần Thái Tông, khi còn tại vị, có lần ngài nói: *"Đầu da sọ trâm cài lược giắt, túi da hôi ướp xạ xông hương, cất lụa là che đậy máu tanh, dôi sơn phấn át thùng phân thúii"* (bản dịch HT Thanh Từ trong Khóa Hư Lục). Hơn thế nữa, cái thân này dưới cái nhìn của các Thiền gia, thì nó giống như là gốc củi mục mà thôi. Dù chúng ta có ra sức cắt sửa, tô trét đến đâu, cuối cùng nó cũng hiện nguyên hình cái sự thật, vì bản chất của nó là hôi thúii.

Là một ông vua cư sĩ, quyền uy tột đỉnh, chung quanh kẻ hầu người hạ, có biết bao cung phi mỹ nữ, toàn là những nàng tuyệt thế giai nhân, thế mà đối với ngài, nhan sắc của các mỹ nhân kia, dù có đẹp đến đâu, tất cả cũng chỉ là một lớp sơn hào nhoáng phủ che bên ngoài để mê hoặc lòng người. Nhưng thực chất bên trong, nó chứa toàn là những thứ ô uế, hôi tanh bất tịnh.

Sirima là một cô gái cũng thuộc về hạng tuyệt thế giai nhân. Cô là người chuyên nghề buôn hương bán phấn, thuộc hạng làng chơi thứ thiệt. Nhưng khi gặp Phật, thì cô hồi tâm thức tỉnh quay về nẻo thiện. Đương thời, có biết bao chàng trai say mê đắm đuối, thậm chí có người tương tư nhan sắc của cô mà sanh bệnh. Thế mà, sau khi cô chết, không ai muốn nhìn ngó đến cái tử thi của cô. Vì cái đẹp tuyệt trần kia, giờ đây chỉ còn lại là một đồng thịt thúii tha hôi tanh làm mỗi ngon cho ruồi bu dòi đục.

Bởi thế Pháp Cú trên, Phật bảo chúng ta hãy *"ngắm nhìn cho thật kỹ cái thân tốt đẹp này chỉ là đồng xương lở lói, chồng chất tật bệnh, đã được người ta tưởng là êm ái, trong đó tuyệt đối không có gì trường tồn"*.

Ở đời, người ta không dám nhìn sự thật. Thiên hạ đua nhau sống bằng giả dối, dùng thứ giả dối này phủ che lên thứ giả dối kia. Cái thân là thứ giả hợp, bất tịnh, nhưng có mấy ai nhìn thấy được sự thật đó. Vì do nhân duyên giả hợp bởi 4 chất đất, nước, gió, lửa mà người ta cứ tưởng là thật, là trường tồn. Kỳ thật nó là thứ vô thường huyễn ảo tan hợp bất thường, khác gì bọt nước. Cái thân này, ngoài vô thường bất tịnh ra, nó còn là một ổ vi trùng. Vì là ổ vi trùng, nên nó có nhiều tật bệnh. Bệnh là một hiện tượng hư hoại bởi một bộ phận nào đó, nếu chữa không lành, thì sẽ đưa đến tử vong. Nhưng dù có chữa lành đi chẳng nữa, cũng chỉ tạm duy trì kéo dài thêm sự sống một thời gian ngắn nữa thôi. Cuối cùng, nó cũng sẽ hoại diệt. Hiểu như thế, ta không nên cố chấp vào thân này, để tạo thêm ác nghiệp mà thọ khổ. Ta hãy lợi dụng nó khi còn mạnh khỏe để tích lũy tu hành tạo thêm nhiều thiện nghiệp lợi mình, lợi người trong hiện tại và mai sau.

Trên đây, đứng về mặt cảnh tỉnh tu hành, để thoát ly khổ hải, thì Phật dạy chúng ta hãy quán thân này là bất tịnh, là hư hoại v.v... Tuy nhiên, đứng về mặt giá trị của thân này, thì ta cũng phải chăm sóc và tôn trọng nó. Chăm sóc không có nghĩa là ta nô lệ, cung phụng nuông chiều nó, mà ta phải quan tâm khi nó đau ốm bệnh tật. Ta nên chữa trị mỗi khi nó bị hư tổn một bộ phận nào đó trong cơ thể ta. Ta xem nó như là một chiếc phao nổi, hay như một chiếc tàu để đưa ta từ sông mê đến bờ giác. Đó là ta khéo biết tôn trọng và cảm ơn thân ta. Vì có nó mà ta mới có thể tu tập và làm được nhiều điều phúc thiện. Tuy nhiên, tu tạo nghiệp lành hay nghiệp ác cũng từ nó mà ra.

Quán niệm thân, là để thấy sự có mặt của thân. Thân ta cũng rất cần ta quan tâm chăm sóc. Nhờ thân mà ta mới có được hơi thở ra vô để sống còn. Cho nên quán niệm thân cũng chính là quán niệm hơi thở của ta. Phép quán này giúp cho ta có thêm chánh niệm rất nhiều. Thiền là sự tỉnh thức biết rõ thân mình và hơi thở của mình. Thiền là sự có mặt trong mỗi phút giây hành động và trong mỗi lời nói hay tư duy của ta. Đó là thấp sáng chánh niệm ý thức về hướng chân trời an lạc và hạnh phúc./.

Pháp thoại của Thượng Tọa

THÍCH PHÁP HÒA

tại Tổ đình Phước Huệ
Sydney - Australia



Cuối năm 2018 vừa qua, nhân chuyến Hoằng Pháp của Thượng Tọa Thích Pháp Hòa tại Úc, chùa Phước Huệ đã có đủ duyên lành để thỉnh mời Thầy đến thuyết Pháp và trao đổi những vấn đề về giáo pháp của Như Lai cùng chư Tăng-Ni và đại chúng.

Chư Tăng-Ni và Phật tử trong Ban Tổ Chức đã dùng rất nhiều thời gian và công sức để chuẩn bị đón tiếp Thầy và các thị giả của Thầy từ nhiều ngày trước! Đặc biệt là sự chuẩn bị rất chu đáo về mặt truyền hình và truyền thanh trực tiếp hai buổi thuyết giảng vào ngày thứ Sáu, 9/11/2018, từ 20g00 - 22g00 và Chủ Nhật, 11/11/2018, từ 15g00 - 17g00.

Vài nét tiểu sử của Thượng Tọa Thích Pháp Hòa

- Thầy Thích Pháp Hòa sinh năm 1974 tại Cần Thơ, Việt Nam. Định cư tại Canada năm 12 tuổi, xuất gia năm 15 tuổi. Thọ Tỳ-kheo tại Pháp Quốc năm 20 tuổi. Thầy tiếp nhận trách vụ trụ trì TV. Trúc Lâm (Canada) năm 2006 và TV. Tây Thiên (Canada) năm 2007.
- Thầy đã đi giảng nhiều nơi và có nhiều bài giảng trên các trang mạng internet được đại chúng mến mộ.

Thuyết Pháp ngày 9/11/2018

Đại Đức Thích Phước Viên có vài lời mở đầu:

- Chào mừng Thượng Tọa Thích Pháp Hòa, chư Tăng Ni và quý đồng hương Phật tử.
- Hầu hết chúng ta hiện diện hôm nay đều có duyên biết, gặp, nghe TT thuyết giảng qua Youtube.



- Đại chúng không chỉ được nghe TT thuyết pháp mà còn nương vào đức độ của TT để có một đời sống an lạc và tin sâu vào giáo pháp nhà Phật.
- Trên tinh thần : “Tăng đáo như Phật lai”, chúng ta cùng đánh lễ Thượng Tọa trước khi buổi giảng bắt đầu.

Vài điều giảng dạy của Thượng Tọa Thích Pháp Hòa:

- *Sống tỉnh thức trong hiện tại:* Chúng ta biết ngay trong hiện tại, chúng ta đang được ngồi cùng nhau, nhìn thấy nhau dưới mái chùa Phước Huệ này.
- *Sống hòa hợp:* Chúng ta cùng đến đây rất đông với một mục đích duy nhất là nghe Pháp, chúng ta đồng lòng và có một sự hòa hợp rõ ràng thì đây chính là hình ảnh của một Tăng đoàn! Chúng ta đang mang trong tâm một lòng hướng về Giáo Pháp của Đức Phật thì Đạo Phật chưa suy thoái, chưa phải là thời mạt Pháp.
- *Sống an vui trong Giới Luật:* Tăng Ni có giới luật riêng, cư sĩ có 5 giới để giữ gìn. Cư sĩ tôn trọng giới luật thì đó là nền tảng của gia đình và xã hội nói chung chứ không riêng gì Phật tử...
- *Tôn kính quý vị trưởng lão, quý bậc trưởng thượng.* Đối với chư Tăng-Ni luôn được thọ nhận những sự truyền trao kiến thức, đạo đức và uy nghi của nhà tu từ các Sư Tổ, Sư Ông...cho nên chúng ta luôn nhìn thấy họ uy nghiêm trong từng cử chỉ, lời nói...

Pháp thoại ngày 11/11/2018

- * Vì sao chúng ta phải thờ cúng Phật?
Thờ cúng Phật để tỏ lòng tôn kính Phật.



biết quán chiếu vô thường, tất cả các Pháp đều vô thường! Phải nhận rõ Tham, Sân và Si để chuyển hóa chúng từng bước một. Đó chính là Giới, Định và Tuệ. Đây là cả một quá trình tu tập lâu dài mà bất cứ điều gì xảy ra cho chúng ta hằng ngày, chúng ta đều cần chánh niệm quan sát để tiết chế chính mình không rơi vào đối cảnh. Cho đến khi tâm đối cảnh mà không dính mắc thì mới thấy thanh thoi được!

* Được cha mẹ xin Thầy cho quy y từ nhỏ, sau này lớn lên có thể quy y lại được không?

- Khi trưởng thành, tự chúng ta tìm hiểu rõ hơn về Tam Quy Ngũ Giới, chúng ta hiểu sự nương tựa vào ba Ngôi Tam Bảo như thế nào v.v... chúng ta có thể quy y lại nhưng Pháp Danh thì không nhất thiết phải thay đổi.

* Thường nằm mơ thấy có người trong phòng ban đêm, làm cách gì để tránh được những giấc mơ như thế này?

- Ban ngày, những việc gì chúng ta tiếp xúc thường như là những hạt giống rơi vào tiềm thức của mình. Khi ngủ, mắt, mũi, miệng, tai của chúng ta đều ngủ nhưng Thức của Ý không ngủ và có khả năng tái hiện những việc xảy ra ban ngày. Có thể niệm Phật để vượt qua! Tuy nhiên Tất cả đều do tâm tạo, có người tưởng tượng đó là những vong chưa siêu thoát thì cứ thừa thật với họ là "Tui rất sợ! Đừng cho tui thấy!" và có người sẽ cúng cho những vong này không gặp mình nữa! Thực tế đó cũng chỉ do Tâm ta tạo nên và chúng ta cũng làm những điều trên cũng để cho chính mình yên tâm mà thôi!

* Xin Thầy dạy cho con phương pháp chuyển hóa tâm vọng động để đạt được tĩnh giác, tĩnh lặng?

- Ai trong chúng ta cũng muốn đạt được tâm tĩnh giác, tĩnh lặng! Muốn đạt được điều này, chúng ta phải đạt được sự quán chiếu mọi hiện tượng thì mới vượt qua được khổ đau, phiền não. Nghĩa là phải

Lời cảm tạ của Đại Đức Phó Trụ Trì Thích Phước Viên.

- Chân thành cảm ơn Thượng Tọa Thích Pháp Hòa đã có hai thời Pháp quý báu dành cho chư Tăng-Ni và đại chúng chùa Phước Huệ, Sydney. Ngưỡng mong chư Phật luôn gia hộ Thượng Tọa trên bước đường Hoàng Pháp.

Lời cảm tạ của đại diện Phật tử chùa Phước Huệ:

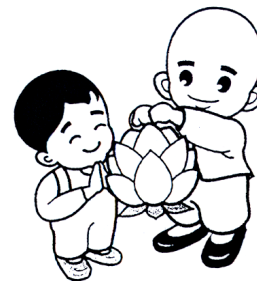
- Thay mặt quý Phật tử Đạo Tràng Phước Huệ và toàn thể Phật tử tham dự, chúng con xin được đánh lễ tạ ơn Thượng Tọa và kính mong chư Phật luôn soi sáng mọi nẻo đường Thầy đến và đi.

Ban Tin Tức



Lưu niệm với Đạo tràng Bát Quan Trai Tổ đình Phước Huệ

Nghiệp Quả



Trong Kinh Pháp Cú ở Phẩm Tự Ngã - XII, câu 161, Phật dạy: "Ác nghiệp chính do mình tạo, tự mình sinh ra. Ác nghiệp là hại kẻ ngu dễ dàng như kim cương phá hoại bảo thạch" (bản dịch Việt ngữ của cô HT Thích Trí Đức, tức HT Thích Thiện Siêu).

Theo truyền tích, Phật dạy Pháp cú này tại tinh xá Kỳ Viên, có liên quan đến một vị cư sĩ tên là Mahà Kala.

Mahà Kala là một cư sĩ tu hành đắc quả Dự lưu (quả Tu đà hoàn). Ông là người tu hành rất tinh tấn, thường hay đến tinh xá thọ trì Bát quan trai giới. Có một hôm, ông ở lại tinh xá suốt đêm nghe pháp. Sáng sớm, ông ta đi ra ngoài bờ ao đang đứng rửa mặt, bỗng có một tên trộm chạy ngang qua làm rớt túi đồ trước mặt ông ta, mà hắn đã vừa mới lấy. Vừa lúc đó, người chủ mất đồ chạy đến nhìn thấy tang vật của mình đã mất, nổi cơn tức giận, không cần phân bua phải trái, ngỡ rằng ông ta là kẻ ăn trộm, nên người chủ nhà xông tới đánh ông ta đến chết.

Sau đó, các thầy tỷ kheo phát hiện xác chết và rồi bạch trình lên đức Phật. Phật bảo, Mahà Kala đã trả cái quả báo mà ông ta gây ra trước kia. Nhân đó, Phật kể tiếp câu chuyện về tiền kiếp của ông ta. Xưa kia, chính Mahà Kala đã vu oan, gây ra tai họa giết chết người. Ngày nay, ông ta phải trả cái quả báo thâm đó (hết phần lược dẫn cốt chuyện)

Nghiệp quả là một định luật tất yếu. Một khi đã gây nhân ác, dù gần hay xa, dù mau hay chậm, cuối cùng cũng phải trả, không một ai thoát khỏi luật nhân quả. Bởi thế, sách Nho có câu: "Thiện ác đáo đầu chung hữu báo, cao phi viễn tẩu dã nan tàng. Hành tàng hư thiệt tự gia tri, họa phước nhơn do cánh vấn thù, chỉ tranh lai tảo dữ lai trì". Nghĩa là, làm lành, làm dữ, cuối cùng cũng phải trả, không thể cao bay xa chạy mà thoát khỏi. Hành động của mình giả dối hay chân thật thì tự lòng mình

mình biết, họa hay phước đừng hỏi ai, chẳng qua quả báo nó đến với mình mau hay chậm mà thôi.

Sự tác nghiệp do chính chúng ta tạo ra, tất nhiên, chúng ta phải chịu trách nhiệm lãnh lấy. Thế nên trong kệ kinh Phật dạy:

"Giả sử bá thiên kiếp
Sở tác nghiệp bất vong
Nhân duyên hội ngộ thời
Quả báo hoàn tự thọ".

Tạm dịch:

Dù trải qua trăm ngàn kiếp
Chỗ mình tạo nghiệp không bao giờ mất
Khi nhân duyên đến rồi
Quả báo tự mình phải chịu lấy.

Nghiệp lành hay nghiệp dữ cũng thế. Người ta thường nói: "Gieo gió thì phải gặt bão". Đã có gieo thì phải có gặt. Tùy theo cường độ của cái nhân mà chúng ta đã gây tạo nặng nhẹ, khi trả quả cũng có nặng nhẹ khác nhau, song có điều nó không bao giờ mất. Như những hạt lúa bị vùi sâu dưới đất nẻ, vì nắng khô nên ta không thấy, đến khi sa mưa, thì những hạt lúa đó nảy mầm và lên cây lúa xanh tươi. Như vậy, tuy ta không thấy, nhưng hạt lúa đâu có mất. Mưa ướt đất là một trợ duyên tốt để giúp cho hạt lúa phát sinh. Chúng ta đừng quên, nhân quả có ra là từ nơi ý nghĩ, lời nói, và hành động. Một lời nói làm cho ích nước lợi dân, cũng một lời nói làm cho nước mất nhà tan.

Phật nói: "Ác nghiệp chính do mình tạo, tự mình sinh ra, rồi chính ác nghiệp đó trở lại hại mình, dụ như kim cương phá hoại bảo thạch". Một người vừa khởi lòng tham muốn đột giai đoạn làm giàu nhanh, liền hành động gian ác, bằng cách hành nghề bất lương. Trường hợp như buôn lậu á phiện chẳng hạn. Hậu quả là

phải bị tù tội giam cầm. Đây là một hiện trạng bất an xảy ra hằng ngày trong xã hội. Nhân và quả không bao giờ sai chạy. Nhân quả như bóng theo hình. Hình thế nào thì bóng như thế ấy.

Trên đời này, không có cái gì xảy ra mà không có nguyên nhân của nó.. Một người biết lo tu hành, trì trai giữ giới, ăn chay niệm Phật, suốt đời không làm gì hại ai, tại sao hôm nay phải hứng chịu nhiều tai ương hoạn họa? Vậy thì nhân quả có công bằng không? Điển hình như câu chuyện dẫn chứng trên. Mahà Kala là một cư sĩ rất hiền lành, thường xuyên đến tinh xá nghe pháp và còn thọ trì Bát quan trai giới nữa. Thế thì, tại sao lại bị một người nhẫn tâm hành hạ đánh chết? Chuyện xảy ra thật là oan ức quá. Thật ra không có gì là oan ức cả. Nếu chúng ta chỉ nhìn nhân quả trong hiện tại, thì thấy dường như là oan ức, không công bằng. Nhưng nếu chúng ta chịu khó tìm hiểu nhìn về quá khứ, thì nhân và quả rất rõ ràng. Sở dĩ hôm nay, Mahà Kala bị đánh chết một cách đau thương như thế, Phật nói, là do tiền kiếp, ông ta đã gây ra cảnh giết người cũng chết oan một cách thâm hiểm, bằng cách vu oan giá họa, ném đá giấu tay. Nếu Phật không nói nguyên do tiền kiếp của ông ta, thì chúng ta rất dễ nghi ngờ về nhân quả.

Do đó, muốn hiểu rõ nhân quả, chúng ta phải chịu khó nhìn xuyên suốt qua ba thời kỳ: quá khứ, hiện tại và vị lai. Nếu chỉ nhìn cục bộ trong hiện tại không thôi, thì chúng ta không thể nào hiểu rõ được lý nhân quả. Vì từ nhân tới quả nó chuyển biến theo chiều thời gian. Đồng thời, một nhân muốn tựu thành quả tốt thì cũng phải nhờ đến các trợ duyên tốt. Nếu chỉ có đơn thuần một hạt cam (chánh nhân) mà không có những điều kiện (trợ duyên) tốt như đất, nước, sương, ánh nắng mặt trời, không khí, người chăm sóc v.v... thì hạt cam kia cũng không thể nào lớn lên và kết trái được. Cho nên, ngoài chánh nhân tốt ra, nó còn đòi hỏi những điều kiện phụ thuộc tốt nữa. Một học sinh cấp sách vào trường học, đó là chánh nhân tốt. Tuy nhiên, nếu thế cũng chưa đủ để em học sinh đó đạt được kết quả tốt đẹp như ý muốn. Mà nó còn cần phải hội đủ những yếu tố tốt như: thầy dạy giỏi có đầy đủ kinh

nghiệm trong nghề, nhà trường có kỷ luật nghiêm minh, các bạn học đều tốt, cha mẹ khuyến khích cho con ăn học, bản thân của em học sinh đó phải chăm chỉ siêng năng cần mẫn, tài chánh tương đối đủ để các em chi dụng những thứ cần thiết như sách vở, quần áo, giày vớ v.v... trong việc học. Nói chung là phải có đầy đủ những điều kiện phụ thuộc tốt như vậy, thì việc học hành thi cử của em học sinh đó mới chắc chắn là có kết quả tốt đẹp. Bằng ngược lại, thì việc học của em học sinh đó không thể nào có kết quả tốt đẹp được. Cho nên, những trợ duyên rất quan trọng. Chánh nhân tốt mà gặp các trợ duyên xấu thì chánh nhân kia cũng sẽ trở thành xấu.

Trong phạm vi tu hành cũng thế. Đi chùa là một chánh nhân tốt. Nhưng nếu thiếu những trợ duyên tốt, thì việc đi chùa cũng không thể đem lại kết quả tốt được. Như đi chùa, bản thân người đó, không chịu học hỏi, nghe pháp, cộng thêm môi trường xấu không thuận lợi như thầy tà, bạn xấu, thiếu sự hướng dẫn tu học nghiêm túc đàng hoàng... thì thử hỏi việc đi chùa đó kết quả như thế nào? Xin mỗi người tự trả lời lấy. Từ đó, ta có thể suy ra những việc khác cũng đều như thế. Khi khởi lên một ác niệm mà ta không kịp thời nhận diện, chuyển hóa, thì chính ác niệm đó là nguyên động lực đưa đến một hành động vô cùng tai hại ác liệt.

Hơn mười năm trước đây, một câu chuyện xảy ra rất thương tâm mà báo chí đã loan tin một vụ thảm sát đẫm máu kinh hoàng ở Mỹ. Thảm trạng đã xảy ra vào ngày 16/4/2007 tại đại học Công nghệ Virginia, kết quả 33 người chết, kể cả thủ phạm. Thủ phạm trong vụ thảm sát này là một thanh niên Hàn Quốc, tên là Cho Seung-hui.

Về nguyên nhân của vụ thảm sát này, dĩ nhiên, có nhiều lý do. Nhưng nguyên nhân chính, theo báo chí cho biết, là vì anh ta ghen tức hận thù tình yêu. Nỗi tức giận thù ghét hận đời đã nhen nhúm ngấm ngấm trong lòng anh ta từ lâu. Từ một "nội kết" thâm sâu tận cùng của tâm thức mà anh ta không thể hóa giải được, nên cuối cùng đưa đến một hậu quả vô cùng khốc hại. Một cái nhân bất thiện ban đầu khởi

lên tuy rất yếu ớt, nhưng nếu chúng ta không khéo chuyển hóa nó, để càng ngày nó càng nhen nhúm phát triển lớn mạnh và tất nhiên, một ngày nào đó, khi đã chín mùi thì nó phải nổ tung thôi! Chừng đó, không có một thế lực nào có thể ngăn cản được và rồi nó sẽ gây ra một thảm trạng khủng khiếp kinh hoàng mà không ai có thể lường trước được.

Thế giới ngày nay, con người sống phóng thể gần như thác loạn. Nhơn tính, lương tri, đạo đức, nơi đã được mọi người tin tưởng quan tâm trong việc hun đúc giáo dục, đào tạo con người là nhà trường, mà nay hầu như đã bị bật gốc. Cuộc sống hối hả hấp tấp vội vã chạy theo máy móc, vật chất, kim tiền, con người như mất hết tự chủ. Sống hoàn toàn nô lệ cho ngoại cảnh. Đầu óc con người như điên cuồng rối loạn. Người ta cứ mãi la làng lo chạy chữa cháy trên cái ngọn, mà người ta không chịu tìm hiểu và chữa cháy ngay từ cái căn nguyên gốc rễ của nó. Gốc rễ của nó là vô minh, là lòng dục vọng: tham, sân, si... đó là những độc tố tàn hại con người mà không ai để ý chạy chữa hoán cải. Đời sống con người ngày nay đã đánh mất quân bình đạo đức, không còn cắm sâu gốc rễ đạo đức vào mảnh đất tâm linh.

Đã thế, các nhà kinh doanh làm phim ảnh chuyên sản xuất những loại phim ảnh kích thích bạo động, xã hội đen, đâm chém, bắn giết tàn sát với nhau, khơi dậy dục tính lòng căm giận hận thù đầu độc tuổi trẻ, khiến cho chúng gây nên bạo động giết người như một trò đùa giải trí. Đó là một sự đầu độc kích dục hăng máu tuổi trẻ làm băng hoại của một nếp sống thơ ngây trong trắng hiền hòa dễ thương trìu mến. Thay vì, giáo dục hướng dẫn đời sống đạo đức, xây dựng tình người, thì họ lại tạo ra nhiều cảnh bạo động chém giết coi mạng sống con người như cỏ rác!

Vì cuồng trí thác loạn, nên chúng giết người một cách bừa bãi không gớm tay. Than ôi! cảnh tượng người làm khổ người, đồng loại tàn sát đồng loại với nhau, biết đến bao giờ mới thực sự chấm dứt!

Cái tác nhân như thế, thì thử hỏi làm sao tránh khỏi cái hậu quả tệ hại đau thương?!!! Đã gieo

nhân xấu, thì bảo sao có quả tốt cho được. Cho nên nghiệp chính là nhân, đã có nhân thì dù nhân xấu hay nhân tốt, cũng đều đưa đến cái kết quả cả. Vì thế, ta nên ý thức về "**Nghiệp Quả**" mà cố gắng tạo nghiệp nhân lành, tất nhiên ta sẽ hưởng quả lành. Không thể gieo hạt cam mà thành quả ớt được. Nhờ ý thức được vấn đề nghiệp quả, mà trong đời sống thường nhật của chúng ta, sẽ không bao giờ xảy ra những điều tệ hại. Không những có lợi ích cho bản thân mình, mà nó còn đem lại sự lợi lạc cho gia đình và xã hội nữa.

Lời Phật dạy trên như là một tiếng chuông cảnh báo thức nhắc chúng ta đừng bao giờ gây tạo nghiệp ác. Bởi hễ có ác nhân thì tránh sao khỏi ác quả. Ác lai ác báo là thế. Ngược lại, nếu chúng ta gây tạo nghiệp lành, thì quả báo lành cũng sẽ đến với chúng ta. Vì thiện lai, thiện báo là vậy.

Để kết thúc bài này, chúng tôi xin được nhắc lại bài kệ 4 câu rất quan trọng rải rác trong các kinh điển đều có:

Nguyên văn Hán Việt:

*Chư ác mạc tác
Chúng thiện phụng hành
Tự tịnh kỳ ý
Thị chư Phật Giáo*

Tạm dịch:

*Các điều ác chớ nên làm
Nên vâng làm các điều lành
Giữ ý mình cho trong sạch
Là lời dạy của chư Phật*

Phước Thái





Phật thuyết Kinh Bát Đại Nhân Giác

Vi Phật đệ tử, thường u trú dạ, chí tâm tụng niệm, bát đại nhân giác.

Đệ tử của Phật có hai hạng: xuất gia và tại gia. Những ai đã học được giáo pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật, sau đó cũng được gọi là đệ tử Phật. Khi đã trở thành đệ tử Phật, chúng ta cần nên thường xuyên ôn tập lại những điều mình đã học, từ sáng đến tối luôn tụng niệm, như thế mới tiến bộ, tâm trí không bị tán loạn.

Thế nào là niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng? *Niệm* là gì? Niệm có nghĩa là nhớ. Nhớ cái gì? Chúng ta nhớ Phật, tức là chúng ta nhớ đến công hạnh của đức Phật, nhớ đến các đức tánh từ bi vô lượng của đức Phật, nhớ lại trí huệ cao siêu của đức Phật, để cho chúng ta có sự hoan hỷ và tìm thấy sự an vui về tinh thần, vì chúng ta thấy là chúng ta đang sống gần với đức Phật một vị Thầy cao cả của thế gian.

Niệm Phật cũng tức là niệm danh hiệu chư Phật như: Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Nam mô A Di Đà Phật, Nam mô Như lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự, Trượng phu, Thiên nhân sư, Phật, Thế tôn. Niệm Phật không chỉ miệng niệm, mà tâm cũng niệm, niệm nên chí tâm chí thành cho khi nhất tâm bất loạn. Tâm và câu niệm Phật phải hợp nhất, miệng phải niệm ra tiếng, như thế mới cùng với đạo tương ưng.

Tụng niệm tức là niệm Pháp, nghĩa là đọc tụng lại những điều trong kinh, thường xuyên ghi nhớ và áp dụng những lời quý báu của Ngài cho đời sống cho cuộc sống an lạc và hạnh phúc. Niệm Tăng tức là suy tưởng đến những ân đức của các vị Thánh tăng, các vị đã chứng được tứ quả Thanh văn như: Tu đà hoàn, Tư đà hàm, A na hàm và A la hán. Các vị đó là những vị thanh tịnh đã đi trên con đường đến sự giải thoát. Còn đối với các vị phàm tăng thì các vị này đang nỗ lực, đang cố gắng để đoạn

trừ các cấu hoặc phiền não trong tương lai, như vậy các vị này đáng cho ta lễ bái cúng dường tứ sự như: trai tăng, y áo, thực phẩm, thuốc men... Cúng dường cho các vị phàm tăng để cho các Ngài đủ phương tiện tu đạo và hành đạo, sẽ đạt được đạo quả trong tương lai.

Chí tâm tụng niệm gì? *Bát đại nhân giác*. Dưới đây có tám điều. Tám điều này phải thường xuyên tụng niệm, tư duy, thì có thể giác ngộ Thánh đạo, mới có khả năng đạt đến chỗ lợi ích chân thật.

Đệ nhất giác ngộ, thế gian vô thường, quốc độ nguy thúy, tứ đại khổ không, ngũ ấm vô ngã, sanh diệt biến dị, hư vọng vô chủ, tâm thị ác nguyên, hình vi tội tấu, như thị quán sát, tiệm ly sanh tử.

Giác ngộ và giác tri khác biệt ra sao? Giác ngộ là từ trong tâm *Khế ngộ* (lãnh hội). Pháp này (sự lãnh hội) và chúng ta có thể tương ưng được, gọi là Ngộ. Tri tức là sự hiểu biết. Giác so với ngộ có cạn có sâu khác nhau. Thế nên, ngộ là cần thiết cho việc tu hành. Bắt đầu học Phật tu hành tức là Ngộ rồi, giác ngộ được đời sống con người là khổ, mà xuất gia có thể thoát sanh tử. Đây cũng là ngộ, cái ngộ này là nền tảng để tiến lên một bậc cao hơn.

Có giác mới có ngộ. Kinh Phật giảng về giác chiếu, nhận thức. Bởi vì có giác chiếu, nhận thức mới có thể ngộ. Thí dụ, Thầy đang giảng pháp, tất cả thính chúng hiện tại đang lắng tâm nghe pháp, liền nhận thức ra phiền não của chính mình, đây gọi là nhận thức. Nhận thức được phiền não, ngộ được phiền não không có tự tánh, phiền não vốn không có đạo lý, đây gọi là ngộ. Cho nên trước tiên phải có nhận thức, sau đó mới có thể ngộ.

Chúng ta cần ngộ cái gì? Ngộ thế gian vô thường. Thế gian có ba loại: quốc độ thế gian, ngũ uẩn thế gian và chúng sanh thế gian. Tất cả thế gian, không những là Tịnh độ, uế độ đều thuộc về thế gian. Tịnh độ vì sao cũng là vô

thường? Nhìn dưới gốc độ của thiên định cho thấy nhất niệm bất sanh, cái nhất niệm này, thì đã trải qua vài vạn kiếp rồi, tịnh độ vẫn còn có thể gian tánh, cho nên Tịnh độ là vô thường. Sao gọi là vô thường? Tức có thể hoại diệt, biến hóa bất định. Vì thế chúng ta phải tu pháp quán vô thường. Trong tứ niệm xứ quán gồm có: “*quán thân bất tịnh, quán thọ thị khổ, quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã*”, cũng là vô thường. Tất cả thế gian này đều là vô thường cả, vì là vô thường, cho nên chúng ta không nên chấp trước.

Chúng ta hiện sống trong thế gian này, vì sao có nhiều loạn động như thế? Nguyên nhân đều do không biết vô thường. Con người là vô thường, thế gian cũng là vô thường. Tịnh những thứ này để làm cái gì? Một hơi thở ra không trở lại, cái gì cũng không có, có phải không? Giả sử chúng ta có thể ngộ được vô thường, nhìn thấu suốt mọi sự vật trên thế gian đều hư hoại, tan rã. Sau khi nhìn thấu suốt rồi, tâm tức khắc đạt đến sự giải thoát.

Có nhiều quốc gia, ý thế mạnh mà tranh giành đất đai của các quốc gia yếu kém khác, để mở rộng quốc thổ của mình, nhưng không biết rằng quốc độ nào cũng không bền chắc. Các nước Á châu từ thời phong kiến cho đến hiện nay, các triều đại thay đổi không ngừng, và hiện tại sẽ đi về đâu? Quốc độ (các quốc gia trên thế giới) thời thời khắc khắc luôn biến đổi không ngừng. Thế nào gọi là nguy thối? Tức là thời khắc nào cũng đều phải cảnh giác cao độ, không an toàn, nguy hiểm. Thế gian là như vậy đó, bạn tranh tôi giành cho đến lúc nào mới thôi. Thân thể của chúng ta cũng giống như vậy, không biết sự hiểm nguy sẽ đến lúc nào? Cho nên Phật pháp muốn cho chúng ta chúng được tánh không của các pháp. Khi chúng được rồi, quý vô thường sẽ không tìm được chúng ta, khi ấy mới hết nguy hiểm.

“*Tứ đại khổ không, ngũ ấm vô ngã*” chỉ cho chánh báo của chúng ta. Thân tứ đại của chúng ta nếu không điều hòa sẽ sanh ra bốn trăm lẻ bốn thứ bệnh, hề có bệnh là khổ. Sinh mạng con người là vô thường, tất cả đều không còn, gọi đó là **không**. Chúng ta thấy đó, trên thế gian này có cái gì là trường sanh bất tử? Vì do tứ đại giả hợp thành có thân nên gọi là duyên khởi. Không chỉ thân thể của chúng ta là do tứ

đại hợp thành, mà bên ngoài (ngoài thân) từ ngọn cỏ, thân cây cũng đều là khổ, không, vô ngã, không có cái nào có riêng tự tánh cả.

Sắc, thọ, tưởng, hành và thức thuộc *năm uẩn*. Con người chúng ta đều có sắc pháp và tâm pháp. Tâm pháp thuộc về thọ, tưởng, hành và thức. Sắc pháp thuộc về đất, nước, gió, lửa tứ đại. Tâm chúng ta từ vô thi đến nay, chấp trước thân này là của mình, từ đầu đến cuối không đạt đến giải thoát, đây gọi là uẩn. Uẩn, tức là chướng ngại. Chướng ngại chân tánh của chúng ta. Sao gọi là chân tánh? Chân tánh một loại là Phật tánh, một loại là pháp tánh. Phật tánh tức là giác tánh của chúng ta. Do bởi chúng ta chấp trước *đất nước gió lửa* là thật có, chấp trước thân thể này là của mình, tâm nhập vào đất nước gió lửa. Vì thế, chúng ta cần phải khởi tâm quán chiếu, quán chiếu ngũ uẩn vô ngã.

Từ một cái bàn, cho đến thân con người, những thứ này là sắc pháp, đều thuộc về vật chất. Hiện nay, khoa học đã phân tích vật chất đưa đến kết luận rằng: chỉ có một cái gọi là năng, một cái gọi là lượng, nó không *ngã* trong đó? Vì không biết không có cái ngã, nên chấp vào sắc pháp, nên mới sanh *bệnh chấp ngã*.

Thọ, là một loại cảm thọ. Thọ khổ, thọ lạc, thọ không khổ không lạc, những thứ này gọi là thọ uẩn. Thí như chúng ta thọ dụng các món ăn, mỗi người đều có cảm thọ một khẩu vị khác nhau, như các vị chua ngọt đắng cay thuộc về thọ. Thọ tức là khổ lạc cảm thọ. Thọ nào là khổ? Thọ nào là lạc? Chúng ta lấy gì để làm tiêu chuẩn tuyệt đối?

Tóm lại, các vị chua ngọt đắng cay, vị nào ngon, vị nào không ngon? Hoàn toàn do sự phân biệt, thói quen và sự chấp trước của chính mình. Đạt được tánh không của vạn pháp, thì các vị chua ngọt đắng cay đều do hư vọng mà ra cả. Tập khí hay thói quen khởi lên là một sự biến đổi. Tất cả đều là không tánh, không có một cái ngã tồn tại.

Phật dạy: Tâm niệm này không trụ nơi khổ, không trụ nơi lạc, vượt khỏi hai bên, thường hành *trung đạo*, quán thật tướng của các pháp. Sao gọi là trụ? Trụ là chấp trước. Nghĩ rằng các vị chua ngọt đắng cay là ngon hay không ngon, đây gọi là thọ uẩn.

Khổ thọ, lạc thọ đều là vô ngã, nơi nào tìm được cái ngã? Không thọ khổ, không thọ lạc đều là cảnh giới của hư vọng. Trạng thái của không khổ không lạc thọ, hoặc không có cảm giác khổ thọ, và cũng không có cảm giác lạc thọ. Trong tâm, niệm niệm đều đang sinh diệt, đây là xả thọ, thậm chí là cảm thọ bình thản (trung dung thọ), dù cho niệm niệm thay đổi tương tục, vẫn là vô ngã. Chúng ta nói xả, thọ, đều là vô ngã.

Tưởng cũng là vô ngã, vì sao nói như thế? Thân tuy ngồi nơi đây nhưng tâm tưởng về quá khứ, tưởng hiện tại, tưởng vị lai. Hiện tại suy nghĩ làm thế này cho là tốt, trải qua nửa giờ sau nghĩ lại không đúng nữa, nguyên nhân là tại sao? Bởi vì tưởng (suy nghĩ) là vô ngã, không thật có, niệm niệm không dừng. Con người, từ sáng đến chiều luôn suy nghĩ như thế này hay thế khác, nên tâm không được yên tịnh, sáng suốt.

Hành uẩn ra sao? Trong tâm niệm niệm luôn luôn sanh diệt tương tục. Hành tức là tạo tác, ngoài thân không ngừng tạo tác mà trong tâm cũng vậy.

Thức, tức là phân biệt, *nhân ngã thị phi*. Người khác làm gì cũng không vừa lòng, coi kẻ khác không ai bằng mình. Hễ thấy kẻ khác thành tựu thì mình sanh tâm đố kỵ, những thứ tâm niệm này đều do thức uẩn đang tác quái tác quái.

Tôi kể cho các vị nghe, có một vị thầy, thân đang mang trọng bệnh, thầy ấy không đi tìm thuốc uống để trị bệnh, ngược lại thầy hành thiền quán. Thầy tư duy, thân này đang có bệnh, chỗ nào bị đau? Thân là sắc thọ tướng hành thức thuộc về năm uẩn, sắc là đất nước gió lửa thuộc tứ đại: địa đại trả về cho đất, thủy đại trả về cho nước, phong đại trả về cho gió và hỏa đại trả về cho lửa, thế thì thân thể này là không rồi, do đó chỗ nào đang đau? Tức là có sự hiện hữu của tâm! Vậy cái nào là tự tâm đây? Là thọ tướng hành thức phải không? Thọ tướng hành thức nếu phân tích ra thì là hư vọng không thật có, không có thọ tướng hành thức, hoàn toàn đều do tâm phân biệt chấp trước mà ra. Khi quán chiếu đến tận cùng thầy

ấy đã *khé ngộ* được tánh không của các pháp, tức thì lành bệnh. Thầy đã thốt lên hai câu như sau: “*Tứ đại bốn giai không, ngũ uẩn tất phi hữu, khoái đao từng cảnh quá, do như trăm thu phong.*” (bốn đại vốn là không, năm uẩn cũng có cũng không, như dao nhanh lướt ngang cỏ, như cơn gió thu thoảng qua). Tạm giải thích rằng tánh của bốn đại vốn là không thật, ngũ uẩn (do các duyên giả hợp) không thật có mà cũng không thật không, nếu như quán chiếu được bốn đại và ngũ uẩn đều là phiền não trói buộc tức thì được giải thoát.

Tuy rằng đạo lý này rất giản dị, nhưng phải *khé ngộ tự tánh*. Hành giả thực sự phải trải nghiệm qua một chuỗi thời gian rất dài tư duy, quán chiếu. Tư duy nghĩa là phân tích, tư duy sâu sắc chánh duyên các pháp, từ một lần, hai lần, ba lần, bốn lần, mười lần, từ mười đến trăm, từ trăm đến ngàn và từ ngàn đến vạn lần mới có thể *khé ngộ* được tự tánh của các pháp. Cái tâm này có khả năng tư duy, có khả năng nghĩ tưởng. Thường xuyên suy nghĩ về cái không, tức thì tương ứng với tánh không của các pháp, như thế là đã *khé ngộ* với đạo quả rồi. Vì vậy, ngũ uẩn là không có tướng chân thật, chớ nên tùy thuận theo chúng.

Chúng sanh thời thời khắc khắc tâm niệm sanh diệt không ngừng. Thế gian là *y báo*. Tứ đại ngũ uẩn là *chánh báo*. Thế giới chúng ta đang ở là sự kết hợp của sự thành tựu hoại không, nó có tướng thành, tướng trụ, tướng dị và tướng diệt. Tất cả đều đang sinh diệt biến đổi.

Dưới cái nhìn của các nhà khoa học thì trong cái bàn đã có rất nhiều nguyên tử li ti đang di động, gọi là sinh diệt. Thế giới của chúng ta hiện sống luôn biến động, đây là đại sinh diệt. Con người sống trong thế gian, hoàn toàn bị chi phối bởi sanh già bệnh chết, do đó chúng ta thường xuyên quán sát rằng các tế bào trong một giây có bao nhiêu lần sinh diệt? Bao nhiêu lần sanh ra rồi diệt đi?

Thêm vào đó, quan sát chúng sanh ở dưới nước, ở trên không và trên đất liền, tất cả đem cộng lại thì chúng sanh có bao nhiêu lần sanh ra và bao nhiêu lần chết đi trong mỗi giây. Do đó, chúng ta nhận ra rằng, tất cả mọi sự mọi

vật trên thế gian này đều là hư vọng, không thật có, không có chủ thể.

Khi tâm chúng sanh chưa giác ngộ, nó thường khởi tham lam, sân hận, si mê, ba thứ này chính là nguồn gốc của tội ác. Trong kinh Địa tạng, phẩm thứ sáu có ghi: “*Tất cả những cử chỉ động niệm của chúng sanh trong cõi Nam Diêm Phù Đề không có điều gì chẳng phải là tội lỗi...*” Cái tâm này là nguyên nhân của tội ác! Ngược lại, khi giác ngộ. Tâm này không chỉ là nguyên nhân của tội ác, mà cũng là nguồn gốc của mọi công đức. Không có khả năng làm chủ tâm này thì nó tạo nghiệp, là ác nghiệp. Cái tâm này vốn không có hình tướng nhất định, tâm chất nó vốn là không. Vì là tánh không, nên lúc nghĩ thiện, lúc nghĩ ác. Khi ngộ được tánh không rồi, thì chúng ta mới có khả năng làm chủ được thân, lúc này hẳn khởi tâm động niệm đều là thiện niệm.

Vì sao thế giới luôn loạn động? Vì tâm con người loạn động. Cổ đức có câu: “*Tâm bình thế giới bình*”. Giả như, tâm mỗi chúng ta đã giác ngộ, thì thế giới này có thể gọi là *Nhân gian tịnh độ*. Ở đây nói về tâm thị ác nguyên (tâm là nguyên nhân gây ra tội ác, ý nói là tâm chúng sanh.)

Hình, chỉ thân thể. Thân tạo trùng trùng nghiệp là sự tụ tập của tội ác. Miệng tạo ác khẩu, lưỡng thiệt, cuồng ngữ, vọng ngữ. Thân tạo sát, đạo, dâm. Đây có phải là tụ hợp của tội ác không? Đã biết tâm là nguồn gốc tạo nên các tội lỗi, thân là nơi tụ hợp chứa nhóm tội ác, nên bắt đầu từ hôm nay không tạo tác các hành vi sai quấy, không tạo sát đạo dâm, không lưỡng thiệt. Cứ như thế mà quán sát, lần lần sẽ chán ghét thân này và sau khi đã chán ghét rồi thì sẽ không còn chấp trước vào nó nữa. Như vậy, chúng ta từ từ sẽ thoát ly khỏi dòng sanh tử.

Sanh tử là một loại quả báo. Sự sanh, tương lai chưa sanh, vì không có sanh, nên không có tử. Sự chết cũng là một loại quả báo. Muốn dứt sanh tử, không phải hướng từ bụng mẹ nơi đó sanh ra, không phải khi nhắm mắt xuôi tay đi đến nơi khác, và cũng không phải Đức Phật A Di Đà từ cõi Tịnh độ đến tiếp dẫn. Phải làm gì đây? Thời thời khắc khắc nên quán chiếu,

quán chiếu tâm là nguồn gốc của tội lỗi. Đây là pháp môn quán tâm. Biết được tâm là nguồn gốc của tội ác, thì phải làm chủ cái tâm, khi khởi tâm không nên khởi tâm niệm ác nữa. Vậy mới là thực tại hiện hữu.

Thời xưa, Tổ sư Cao Phong Diệu, khi đã khai ngộ, nói rằng: “*Tu hành rất giản dị, một là động, một là tịnh.*” Khi tịnh tọa, đến lúc một niệm không sinh, một ý niệm đều không có, thì chỗ nào tìm ra sinh tử? Tức là không có sinh tử rồi. Làm cách nào thoát sanh tử? Không niệm (vô niệm) là dứt sanh tử rồi.

Khi ngồi thiền, quý vị đừng khởi niệm, cố gắng duy trì sự không khởi niệm được bao lâu? Tâm nếu muốn khởi niệm, thì phải là thiện niệm tức là niệm lành. Thân nếu muốn hành động thì phải làm việc lành. Làm được như vậy thì tâm không phải là nguồn gốc tội ác, thân không phải là nơi tụ hợp tội lỗi. Đây chính là nguồn suối công đức, đây mới là dứt hết sự sanh tử.

Tâm, nếu một niệm không sanh thì đâu thể nào tìm được sinh tử. Vì vậy, muốn học *pháp môn vô sanh* của Tịnh độ tông, khi niệm Phật là phải niệm đến chỗ chứng quả vô sanh. Khi chưa chứng quả A la hán, không nên tin theo tâm này (tâm chưa giác ngộ) mà khởi niệm. Vì sao? Bởi vì từ vô thủy đến nay, tâm chúng sanh đều bị chi phối của tham sân si, nếu bây giờ mà tin vào chúng thì nó (tham sân si) sẽ dẫn dắt chúng ta tạo ra nhiều điều bất thiện.

Tu hành, nghĩa là những hành vi tạo tác của hiện tại sẽ đi ngược với hành vi tạo tác của quá khứ. Trong quá khứ, vì mình mà tạo các nghiệp toàn là tham sân si. Bây giờ thì ngược lại, không vì mình, mà đều do giới định huệ tạo tác ra. Cứ theo đó mà quán chiếu, dần dần phiền não sẽ rời xa, sẽ dứt sạch, sanh tử không còn. Nếu chúng ta y cứ theo đạo lý này mà tu hành thì sự sinh tử sẽ dứt hẳn. Tinh yếu của Phật pháp không ngoài sự chứng niết bàn, đạt quả vô thượng Bồ đề và liễu thoát sanh tử.

Thường Hỷ

Phỏng dịch từ bài giảng của Hòa thượng Duy Giác (Khai sơn Trung đài thiền tự - Đài loan)

Tường thuật Lễ Kỷ niệm 20 năm SINH HOẠT ĐẠO TRÀNG QUANG MINH

Vào ngày thứ bảy 15 tháng 12 năm 2018 nhằm ngày 9 tháng 11 âm lịch năm Mậu Tuất, Cục Lạc Liên Hữu Liên Xã Quang Minh đạo tràng cử hành lễ kỷ niệm và tổng kết “20 năm một chặng đường, kể từ khi đạo tràng phục hoạt từ tháng 12 năm 1998 đến tháng 12 năm 2018”. Melbourne vào mùa hè nhưng hôm nay trời mát mẻ như buổi sáng mùa xuân. Gió thổi nhẹ, chùa Quang Minh tung bừng như ngày hội lớn. Đúng 10:30 chư tôn đức tăng ni trước sau tiến vào địa điểm hành lễ ở hội trường Quán Tự Tại trên 30 vị. Bản nhạc “Kính Mên Thầy” được trỗi lên để chào đón quý thượng tọa, đại đức tăng ni:

“Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật.

Hôm nay thầy về đây, chúng con xin kính chào thầy. Trong giờ phút vui này, chúng con biết làm gì đây. Chúng con nguyện tinh tấn, diệt tan tham sân hận, ánh đạo hằng đang tiến đến dần. Dù bao nhiêu gian khổ, dù gặp nhiều nguy khó, lý tưởng chúng con vẫn tôn thờ. Thầy là bóng cây, che mát chúng con, Thầy là ánh sáng, dắt dìu lòng con, Thầy là con thuyền thanh lương, đưa chúng con đến bờ thơm hương, thầy theo đạo hạnh pháp vương, treo gương tròn sáng soi mười phương.

Tham dự buổi lễ mừng kỷ niệm 20 năm của CLLH liên xã Quang Minh đạo tràng, có sự hiện diện chứng minh của chư Tôn Thiên Đức như sau:

- Chứng Minh Thượng Tọa. Thích Thiện Tâm Chủ tịch HĐĐH GHPGVNTN UDL-TTL kiêm trụ trì chùa Hoa Nghiêm
- Thượng Tọa Thích Phước Tấn Phó Chủ tịch HĐĐH GHPGVNTN UDL-TTL, Trụ trì chùa Quang Minh kiêm Trưởng Ban CLLH
- Thượng Tọa Thích Phước Hựu Trưởng Ban Hoàng Pháp - Trụ trì Tu Viện Phước Huệ

- ĐĐ Thích Phước Thái Chánh Thư Ký HĐĐH Trụ trì Pháp Lạc Thất và cũng là Phó Ban CLLH

- ĐĐ Thích Phước Viên Phó thư ký HĐĐH kiêm Phó Trụ trì Tổ Đình Phước Huệ

- ĐĐ Thích Phước Sanh Trụ trì chùa Thiên Phước Sydney

- ĐĐ Thích Phước Thử Trụ trì chùa Liên Trì

- ĐĐ Thích Chơn Phong Trụ trì chùa Từ Quang

- ĐĐ Thích Phước Nhân Tổ Đình Phước Huệ Sydney

- ĐĐ Thích Phước Nguyễn Trụ trì tịnh thất Chánh Giác

- ĐĐ Thích Phước Nghĩa

- ĐĐ Thích Hoằng Viên

Nổi bước Chư Tôn Đức Tăng có Chư Tôn Đức Ni như:

- Ni Sư Thích Phước Hoàn Trụ trì Ni Viện Thiện Hòa

- Sư cô Thích Phước Hỷ Tổ Đình Phước Huệ Sydney

- Sư cô Thích Phước Huyền Tổ Đình Phước Huệ Sydney

- Sư cô Thích Phước Thọ Tổ Đình Phước Huệ Sydney

- Sư Cô Thích Phước Bửu Phó Trụ trì chùa Viên Giác Sydney

- Sư Cô Thích Phước Liễu

- Sư Cô Thích Phước Niệm

- Sư Cô Thích Huệ Thanh

Ngoài ra còn có quý sư cô ở các tịnh thất, các chùa: Quang Minh, Hoa Nghiêm và Tổ Đình Phước Huệ.

Trong hội trường còn có:

- Ban Trị Sự chùa Quang Minh có sư BS Phạm Phúc Nhân, và anh Nguyễn Văn Hiếu

- Quý liên hữu đạo tràng Hoa Nghiêm

- Quý liên hữu đạo tràng Phước Huệ

- Quý liên hữu đạo tràng Quang Minh

Và còn có các đoàn thể: Vovinam, 2 GD Phật tử: Đại Bi Quan Âm và Đại Hạnh Phổ Hiền và các ban ngành khác của chùa Quang Minh như: Ban Trì Đường, Ban Tiếp Tân v.v... Ngoài ra có một số quý đồng hương Phật tử tham dự chung vui với đạo tràng.

Sau khi Thượng Tọa Thích Phước Tấn trụ trì chùa Quang Minh và cũng là Trưởng Ban đạo tràng hướng dẫn đại chúng niệm Phật cầu gia bị là một phút tưởng niệm chư Tổ Liên Tông và công ơn khai sáng, giáo huấn của cố đại lão HT Liên Trưởng, Tông trưởng Tổ Đình Phước Huệ. Bài ca 4 câu vọng cổ "Nhớ Ôn Thầy" do thầy phó ban Thích Phước Thái sáng tác được liên hữu Viên Như trình bày để cúng dường quý thầy và quý sư cô.

*Ân giáo dưỡng trọn đời nuôi huệ mạng
Nghĩa ân sư muôn kiếp khó đáp đền*

Sau đó Thầy Trưởng Ban có vài lời khai mạc buổi lễ. Thầy nhấn mạnh nhắc đến đạo tràng Quang Minh cũng là nói đến chùa Quang Minh, chỉ có khác là đạo tràng hình thành của một tổ chức nhằm để quy tụ một số người có cùng một ý hướng, một lý tưởng hành trì theo pháp môn Tịnh độ. Do đó, nên sau khi có chùa, Hòa Thượng Tông trưởng liền nghĩ đến thành lập đạo tràng để mọi người có nơi chuyên hành trì tu tập, dưới sự hướng dẫn thức nhắc trực tiếp của quý Thầy. Đã là một tổ chức tất nhiên không thể nào tránh khỏi những hiện tượng thăng trầm thịnh suy theo dòng thời gian. Thuận và nghịch duyên khó khăn lúc nào cũng có xảy ra. Điều quan trọng là khéo biết lèo lách khắc phục và vượt qua những khó khăn thử thách đó. Đạo tràng đã hoạt động và phát triển đến nay đã được 20 năm. Hai mươi năm một chặng đường là đủ dài để nhìn lại với bao cung bậc thăng trầm, thấm đẫm cả nụ cười và nước mắt.

Thật vậy đạo tràng Quang Minh từ những ngày đầu mới thành lập, có thể nói là gặp rất nhiều khó khăn về mọi mặt, từ đời sống sinh hoạt như phòng ốc, phương tiện tu học...tất cả đều thiếu thốn. Nhưng không vì thế mà thầy trò nản lòng, lui sụt chí hướng tu tập. Với cả niềm khát khao cháy bỏng được học hỏi và thực hành giáo lý của Đức Phật, thầy trò chùa

Quang Minh dưới sự hướng dẫn của quý tăng ni tại bốn tự đã nỗ lực gồng gánh, đem hết tâm lực, sức lực và tài lực để có thể ổn định và phát triển đạo tràng.

*“Đường chông gai còn nhiều gian khó,
Đừng nản lòng vẫn gắng vượt qua”.*

Mỗi khi gặp phải những khó khăn, chướng ngại, có lúc đi đến bế tắc, thầy trò ngồi lại cùng nhau hợp sức như để vững hơn, để tiếp tục đứng lên và bước tiếp trên con đường hoằng pháp vốn đầy đầy những chông gai.

Để hiểu rõ hơn về việc thực hiện cuốn phim tài liệu 20 năm đạo tràng Quang Minh như thế nào, Đại Đức Thích Phước Thái có vài lời giới thiệu. Thầy kể lại sự khó khăn khi thực hiện cuốn phim tài liệu này. Liên hữu nhận trách nhiệm gây dựng phim phải đi làm để mưu sinh nên thời gian rất hạn hẹp. Điều quan trọng là những video và hình ảnh không được lưu trữ trọn vẹn.

Đạo tràng đã trải qua một quá trình sinh hoạt 20 năm dài, chắc chắn tự nó sẽ không thể nào tránh khỏi sự thanh suy, vui buồn, còn mất, tăng giảm v.v... vì đó là một định luật tất yếu của cuộc đời, nhỏ hơn là một tổ chức. Một tổ chức được ví như là một thân cây, tất nhiên bất cứ thân cây nào cũng phải trải qua một chu kỳ sinh trụ dị diệt của nó. Đạo tràng Quang Minh cũng không thể nào thoát khỏi cái định luật quy trình sinh diệt vô thường biến đổi đó. Tuy nhiên, sự sinh hoạt vẫn giữ được tính chất thuần túy tôn chỉ trong việc tu học của nó, dù trải qua những cơn sóng gió đến từ nội và ngoại tại, nhưng cho đến nay đạo tràng vẫn cố duy trì và giữ vững lập trường của mình trong tinh thần di huấn của cố đại lão HT Liên Trưởng khi còn sinh tiền. Dựa trên tinh thần đó, thầy Phước Thái có sáng tác một bản nhạc với nhan đề là 20 năm qua được bác sĩ Phạm Phúc Nhân trình bày.

Phần chiếu phim 20 năm sinh hoạt là tiết mục mọi người chờ đợi muốn biết và nhìn lại những hình ảnh sinh hoạt của mình và của các bạn đồng hành trong thời gian qua. Mọi người im lặng theo dõi trên màn bạc, nhiều khuôn mặt đã không còn nữa, bây giờ chỉ còn lại kỷ

niệm mà thôi. Sau khi phim chấm dứt ban tổ chức giới thiệu các vật dụng và kinh sách được trưng bày trong phòng triển lãm. Đạo tràng Quang Minh là một tổ chức đặt nặng phần tu học, nên mọi hình thức đều được sử dụng như là những phương tiện giúp cho sự tu học được tốt đẹp. Trong suốt thời gian 20 năm qua, kể từ khi bắt đầu phục hoạt 1998 cho đến hôm nay 2018, đạo tràng cũng đã tạo ra một số vật dụng nhu yếu cần thiết trong việc sinh hoạt tu học. Ngoài những vật dụng thiết yếu ra, còn có phần phát hành các loại kinh sách và băng giảng. Tất cả đều nhằm mục đích là phục vụ chung cho đạo tràng. Người xưa có nói: "vạn sự khởi đầu nan". Thật vậy, muôn việc khởi đầu đều khó khăn. Lúc đầu đạo tràng cũng gặp nhiều khó khăn thiếu thốn phương tiện, nhưng nhờ vào sự đoàn kết, quyết tâm, nỗ lực thiết tha tu học và sinh hoạt của các liên viên, dưới sự hướng dẫn chỉ bảo thức nhắc của quý thầy mà đạo tràng dần dần có thêm nhiều phương tiện vật dụng và sự tu học ngày càng khởi sắc hơn. Những vật dụng phương tiện đó là để đáp ứng phần nào trong việc tu học. Đạo tràng đã sưu tầm trưng bày một số các vật dụng và hình ảnh sinh hoạt, dù đó là những vật rất nhỏ nhặt như là phù hiệu gắn áo hay những đèn hoa sen dành để thắp nến niệm Phật v.v... Tuy vật dụng không có gì quý giá về mặt vật chất, nhưng nó rất quý giá về mặt tinh thần cũng như quý giá về mặt thời gian. Có thể nói, những hình ảnh tuy rất thô sơ mộc mạc nhưng tự nó nói lên được cái tinh thần yêu thương hòa hợp biểu hiện trong suốt quá trình tu học mà đạo tràng đã đạt được nhiều thành quả tốt đẹp.

Kế tiếp là phát biểu của quý quan khách gồm có đạo từ của Thượng tọa Thích Thiện Tâm ghi nhận sự nỗ lực của tăng ni cùng như các liên viên Phật tử đã tích cực xây dựng và phát triển đạo tràng. Đồng thời Thượng tọa cũng thức nhắc mọi người nỗ lực tinh tấn tu hành. Bác sĩ Phạm Phúc Nhân trong Ban Trị Sự chùa Quang Minh cũng có vài lời phát biểu chia vui cùng đạo tràng.

Để tỏ chút lòng thành trong niềm hoài vọng thâm ân, nhân dịp lễ kỷ niệm này Ban Lãnh Chúng đại diện đạo tràng để dâng lên tịnh tài cúng dường cho chư Tôn đức Tăng Ni. Nhân



ngày đánh dấu kỷ niệm 20 năm sinh hoạt đạo tràng ban tổ chức cũng trao tặng đến quý liên hữu một món quà lưu niệm. Đại Đức Thích Phước Thái phó ban tổ chức xin có vài lời cảm tạ.

Quý tăng ni và các liên viên Phật tử cắt bánh mừng kỷ niệm 20 năm sau đó ĐĐ Thích Phước Thái hướng dẫn cắt băng phòng triển lãm. Kết thúc buổi lễ chụp hình lưu niệm hồi hướng và thọ trai.

Buổi chiều là Đại hội CLLH lần thứ 20 và sau đó có chương trình văn nghệ thật đặc sắc. Một ngày vui của đạo tràng được kéo dài đánh dấu một mốc thời gian, một chặng đường nhiều hiểm đến. Kể trước người sau sẽ nối tiếp đến để rồi đi về một cõi, đây là sự chọn lựa của mỗi người. Xin chấm hết bài tường thuật và kính xin gửi quý độc giả những giòng thơ sau để làm đoạn kết:

*Dù thế nào cũng về quê cũ
Mảnh vườn xưa, thửa ruộng, ao nhà
Trở về nương hơi thở vào ra,
Thăm nhận biết có không, không có.
Trở về trời trong và lộng gió,
Đêm về trăng tỏ với ngàn sao.
Bến thùy dương nước lớn dạt dào
Thuyền ra khơi một ngày cập bến
Chân bước đi có ngày phải đến
Ôm yêu thương ấm áp ngọt ngào
Bây giờ và cho đến ngàn sau
Không trở lại kiếp đời lãng tử
Sẽ không còn thì thầm ngôn ngữ
Đôi cao rìng vắng dãy ngân hà.
Hai mươi năm niệm Phật Di Đà,
Không vương bận Ta Bà này nữa*

Ghi lại bởi Tịnh Khang

Tết Trung Thu 2018

tại Chùa Phước Huệ Sydney



Quảng
Anh

TT Thích Phước Viên {giữa}, ĐD Thích Phước Nhân, Ban Giám Khảo,
các em Thí sinh nhận quà thưởng và các ca sĩ Phật tử của Chùa.

*Bóng trăng trắng ngà
Có cây đa to
Có thằng Cuội già
Ôm một mối mơ...*

Cho đến bây giờ dù đã lớn, đã già nhưng chưa ai quên được bài Chú Cuội này mỗi khi đến Rằm Tháng Tám là ngày Rằm Tết Trung Thu hay Tết Nhi Đồng.

Hồi nhỏ nghe kể chuyện cổ tích về Chị Hằng, Chú Cuội, tôi thương và tội nghiệp cho Chú quá vì phải sống một mình trên ấy xa nhà, xa cha mẹ, họ hàng, chắc Chú buồn ghê lắm nên mỗi khi trăng sáng, tôi ra ngắm nhìn mặt trăng, thấy những đốm đen trên ấy giống như cây đa vậy. Tôi cố tìm xem may ra thấy chú Cuội đang nhìn xuống trái đất hay không?!... Ôi tuổi thơ bé bỏng thơ ngây của tôi!

Bây giờ thì con người đã lên đến mặt trăng nên không còn huyền thoại về chú Cuội sống trên ấy nữa nhưng mỗi khi Rằm Tháng Tám trở về, trẻ em vẫn rước đèn vui vẻ dưới trăng, vẫn ăn bánh Trung Thu và nghe người lớn kể chuyện chị Hằng chú Cuội vì tuổi thơ sống với chuyện cổ tích là sống với những giấc mơ đẹp, với những con người ở hiền gặp lành, ở ác gặp ác. Những huyền thoại ấy đã làm cho tuổi thơ của các em được phong phú hơn về tinh thần và văn hoá dân tộc. Các em vừa biết được chuyện cổ tích của mình vừa học thêm chuyện cổ tích

nước người như Công chúa ngủ trong rừng, Cô bé bán diêm, Cinderella vân vân...

Đối với người Việt xa quê hương thì lại càng gìn giữ truyền thống văn hoá nhiều hơn nữa để con cháu không xa lìa cội nguồn của mình. Trong tinh thần này, Chùa Phước Huệ Sydney đã tổ chức Tết Trung Thu cho các em thiếu nhi vào chiều Thứ Bảy 22/9/2018.

Đặc biệt năm nay nhằm mục đích giúp các em tự tin trước công chúng và thi thố tài năng của mình, Chùa đã tổ chức cuộc thi Văn Nghệ cho các em qua các thể loại Ca, Múa, Kể Chuyện, Đọc Thơ vv...

Phần ghi tên dự thi của các em như sau:

** Bò Đè 2:

1. Tốp Ca: Ánh trăng hoà bình - 10 em
2. Múa: Đêm Trung Thu - Kimmy & Angela
3. Đọc thơ: Ca dao mẹ - Brandon Lớp 3
4. Biểu diễn Keyboard - Johnny & Ethan

** Bò Đè 1:

5. Hợp Ca: Cả nhà thương nhau, 8 em

** Tự do:

6. Song Ca: Đêm Trung thu - Sheena & Emma
7. Đơn Ca: Em đi xem hội trăng rằm - Tôn Anh Vy



Màn vũ của các em Thiếu Nhi Phật Tử của Chùa.

8. Múa HipHop: Richard & Selina, Richard
9. Song Ca: Chiếc đèn ông sao, Kiera & Như .
10. Đơn Ca: Áo mới Cà Mau - Như.
11. Tam Ca: Rước đèn tháng Tám - Angie, Sheena, Emma.
12. Múa Ballet: Jennifer Luu - The Lost Boy.

Ghi tên tổng cộng: 32 nhưng giờ chót vì vấn đề di chuyển và gia đình bận bịu mà rất nhiều thí sinh rất tiếc đã không đến tham gia được.

Ban Giám Khảo gồm có nữ nghệ sĩ Đăng Lan, Luật sư Lưu Tường Quang và Luật sư Tú Lê, một Huynh trưởng Gia Đình Phật tử.

Chương trình Tết Trung Thu của Ban Văn Nghệ Chùa Phước Huệ năm nay gồm các tiết mục: Hợp ca: Ông Trăng với giọng ca chính Đăng Lan, Hợp ca: Một đàn chim nhỏ với Ánh Tuyết, Ngọc Bình, Thanh Bình, Ngọc Hân.

Vũ: Em đi xem hội trăng Rằm - Thiếu nhi Phật tử, Vũ: Chùa tôi, Em đi xem hội trăng Rằm - Thanh nữ Phật tử.

Cô Chơn Thuần đã phụ giúp ban tổ chức bằng 3 màn Múa do Cô tập dợt cho các em Thiếu nhi và Thanh nữ của Chùa, ngoài ra còn lãnh nhiệm vụ đi mua quà rồi cùng gia đình gói lại 32 phần quà này cúng dường cho Chùa để Chùa tặng cho mỗi em dự thi.

Hình ảnh luôn luôn được anh chị Nhiếp Ảnh Gia Ngọc Anh Trần và Hán Dân Trần phụ trách.

Kết quả được Ban Giám Khảo công bố như sau:

- Giải Nhất: Jennifer Luu - Múa Ballet
- Giải Nhì: Như.

- Giải Ba: Tôn Anh Vy
- Đồng Hạng: Tất cả các em Emma, Sheena, Angie, Kiera, Kimmy, Angela, Brandon, Selina.

Ban Giám Khảo có nhã ý đem niềm vui cho các em trong ngày Tết Nhi Đồng cũng như muốn khen ngợi tinh thần các em đã tham gia cuộc thi văn nghệ nên không muốn sắp hạng tiếp theo như hạng Tư, Năm, Sáu, Bảy...

Sau khi TT Phước Viên tặng quà cho tất cả các em dự thi, Chùa cũng đã phát lồng đèn, kẹo bánh cho các em dự lễ Trung Thu của Chùa. Chương trình được kết thúc với màn Múa Lân vui vẻ hào hứng để các em thiếu nhi mãi nhớ đến ngày Tết dành cho các em.

Xin cảm ơn Ban Giám Khảo, các ca sĩ, các ban Vũ Thiếu nhi và Thanh nữ Phật tử cùng cô Chơn Thuần, Thầy Cô, Phụ huynh và tất cả các em dự thi, Ban âm thanh và đặc biệt, chị Nhiếp ảnh gia Trần Ngọc Anh. Không có sự tận tụy của Chị, mọi người sẽ không thưởng thức trọn vẹn chương trình Trung Thu này qua phần video và hình ảnh rõ nét, rất đẹp của chị Ngọc Anh trong bài tường trình này.

Vì là năm đầu tiên tổ chức cuộc thi với mục đích giới thiệu tài năng còn tiềm ẩn của các em đồng thời khuyến khích các em tự tin, dạn dĩ trước công chúng nên việc tổ chức hẳn có nhiều sơ sót, mong quý đồng hương, Thầy Cô và phụ huynh niệm tình bỏ qua và góp ý, tham gia cùng ban tổ chức để mang lại niềm vui và kỷ niệm Trung Thu cho tuổi thơ của con em chúng ta.



Tam ca: Rước đèn tháng Tám

Xuân Về Nhớ Cố Nhân

Hôm nay Xuân lại trở về,
Nhìn hoa xuân nở tái tê trong lòng.
Em đi anh vẫn đợi mong,
Em ơi! Có thấu nỗi lòng của anh.
Nhiều đêm ngồi thức suốt canh,
Trong đầu cứ nghĩ tới hình bóng em.
Ngoài trời mưa lạnh về đêm,
Tiếng chim lạc lõng nghe thêm đau lòng.
Em còn có nhớ anh không?
Âm dương cách biệt khó lòng gặp nhau.
Nghiệp trần đôi đoạn khổ đau,
Em ra đi mãi làm sao quay về?
Nhớ ngày sống nơi thôn quê,
Gia đình khốn khổ thảm thê nhọc nhằn.
Một mình em lo chạy ăn,
Cha già, con dại còn anh bất tài.
Tháng ngày sống nhờ bắp khoai,
Ba năm cực khổ không ai giúp mình.
May nhờ thân Phật thương tình,
Khiến em và cả gia đình vượt biên.
Tám ngày mới tới đất liền,

Sống nơi hoang đảo ưu phiền biết bao!
May nhờ nước Úc nhận vào,
Bước đầu cực khổ lao đao mỗi ngày.
Em thì ra sức vá may,
Còn anh làm hăng chân tay cực mà.
Dịp may mình được mua nhà,
Nhờ chánh phủ Úc cho ta vay tiền.
Em lo may vá liên miên,
Quên ăn bỏ ngủ bệnh liền vào thân.
Ngày em từ già cõi trần,
Các con nhỏ dại nợ nần chồng thêm.
Nhiều khi ngồi thức suốt đêm,
Trong lòng anh thấy nhớ em vô cùng.
Bao năm chồng vợ sống chung,
Giờ đây cách biệt nào nùng ai bi.
Đường trần anh cứ mãi đi,
Tuổi già chồng chất nhiều khi thật buồn.
Con mình giờ đã lớn khôn,
Xuân về trong dạ bồn chồn nhớ em.

Văn Thân

GIA CHÁNH

1. Vật liệu:

- 300g khoai tây
- 50g đậu Hà Lan hạt
- 1cây tỏi tây
- 1 củ cà rốt
- 1 cây mì căn
- 1 gói bột cà ry nhỏ
- 200g vỏ hoành thánh
- Muối, tiêu, đường, dầu ăn, dầu hào chay, tương ớt



- 2. Cách làm:

- Khoai tây chọn loại dẻo, gọt vỏ, cắt hạt lựu nhỏ, hấp chín
- Cà rốt cũng làm như khoai tây.
- Đậu Hà lan hạt luộc chín.
- Tỏi tây băm nhỏ.
- Mì căn cắt hạt lựu, ướp mì căn với một chút muối, tiêu.



Samosa

- Xào tỏi tây cho thơm, cho bột cà ry, muối đường, dầu hào chay vào xào khoảng 2 phút, khi thấy hỗn hợp hơi sền sệt là được. Cho mì căn vào xào khoảng 5 phút cho thấm đều gia vị, tắt lửa. Cho khoai tây, cà rốt, đậu hà lan vào trộn đều.
- Trải lá bánh bía ra khay, cho nhân vào, gấp theo hình tam giác.
- Thả bánh vào chảo dầu nóng chiên vàng, vớt ra để ráo dầu.
- Món này chấm với tương ớt.

Tâm Hòa soạn

Luận về "Tâm Kinh Bát Nhã và Kinh Kim Cang"

Từ khi qua Úc thì năm 1985, tôi đã tham gia đạo tràng Pháp Bảo, Phước Huệ, tu học Phật pháp hàng tuần, rồi thọ Bát quan trai, tu Thập thiện, đã thấy pháp của Phật là ngọn đuốc soi đường cho tôi ra khỏi tăm tối vô minh. Tuy nhiên tôi vẫn kẹt, không hiểu nghĩa Tâm kinh Bát Nhã và Kinh Kim Cang; sau này, được quý Thầy chỉ cho cách quán sâu vào các pháp, rõ tánh không các pháp và ứng dụng, nên tôi mạo muội viết ra để chia sẻ cùng quý vị.

Tâm kinh Bát Nhã được chia làm 3 phần như sau:

- Văn tự Bát nhã
- Quán chiếu Bát nhã
- Thật tướng Bát nhã

Học văn tự Bát nhã, dù hiểu ý câu văn, cũng chưa đi tới đâu, lý do tình chấp, chấp thân tâm và chấp cảnh, đã ăn sâu trong chúng ta, nên chúng ta chấp chặt thân ta là có thật, tâm vọng tưởng cũng là thật và cảnh xung quanh ta là có thật! Vì chấp chặt là có thật nên trụ vào đó, và bị trói chặt, mắt nhìn sắc dính sắc, tai nghe âm thanh dính âm thanh, mũi ngửi mùi hương dính hương Do vậy mà sanh ra tình chấp tham, sân, si, cố chấp có cái ta, tức chấp ngã. Do chấp có cái ta mà sanh tham đủ thứ, tỷ dụ như tham ngũ dục (tài, sắc, danh, thực, thù), ai khen mình thì mình vui, ai chê mình thì mình buồn, lúc nào cũng muốn bảo vệ cái ta, cho cái ta là nhất!

Nay học Bát nhã và quán chiếu thấy thân 5 uẩn không thật, cái tâm suy nghĩ của mình cũng thay đổi vô thường và do duyên hợp, tri kiến cũng là vậy mượn lời Tổ, lời kinh và bám chặt cho là của mình nên sanh ra ngã mạn!! Tóm lại, cái mê chấp của mình quá sâu, nên rất khó trừ, nay nhờ Trí Bát Nhã, quán chiếu kỹ thân năm uẩn thấy không thật, chỉ một cái thở ra không hít vô là xong đời; còn tâm phân biệt, yêu ghét cả 100 thứ, có cái nào bền chắc đâu? Tâm thay đổi như khí chuyển cảnh, dính chỗ

này, tham chỗ kia, tất cả vì cái ta, mà có tham dính, tức vì chấp ngã vậy! Cái suy nghĩ, câu lời, tiếng nói từ cố hòng phát ra qua răng lưỡi đều là sinh diệt, mộng huyễn, đã sinh diệt, mộng huyễn tức không thật! Vậy chấp chặt vọng tưởng là tâm mình, chữ nghĩa văn tự trong kinh luận là thật, tức bị trói chặt trong đó, gọi là bị pháp trói! Có biết đâu dù là pháp của Phật, của Tổ nói ra cũng là phương tiện mà thôi, chẳng khác ngón tay chỉ mặt trăng! Cho nên tu phải đạt ý quên lời, tức vượt qua chữ nghĩa, ngôn từ. Hành thiền, khi đã quán chiếu thân, tâm, cảnh, đã quán các pháp tánh không, do duyên hợp lại thì tạm có, giả có, không thật, nên dù tham, sân, si không còn làm chủ được mình nữa! Các thiền sư coi tâm hành (tham, sân, si, ngã mạn) là do chấp, chấp ngã, chấp pháp mà có. Nếu thấy các pháp tánh không thì bỏ chấp, không bị trói buộc được tự do tự tại!

Quay lại Tự tâm để THẤY TÁNH (thoát sinh tử luân hồi)

Thí dụ: Ta quán một bông hồng trước mặt. Qua một ngày rồi hai ngày bông hồng héo rồi tàn. Rõ ràng ta thấy bông hồng tàn, vậy bông hồng tàn, còn cái thấy có tàn không? Đi ra ngõ, vắng bên tai có tiếng nhạc từ một căn nhà vang ra ngoài. Cỡ vài phút sau tiếng nhạc bật đi. Nhạc hết nhưng cái nghe của ta không hết, mà lúc nào ta cũng nghe. Tóm lại, trong ta, cái nghe, cái thấy hay xúc chạm lúc nào cũng hiện diện mà ta thường bỏ quên, nên chúng ta thường dính cảnh và phóng tâm ra ngoài. Dính cảnh hay dính tướng là do tâm mê, vì mê mà chạy theo, duyên theo cảnh ở ngoài! Tới đây cần phân biệt tâm vọng và tâm chơn. Tâm vọng là tâm mê, là tâm sanh diệt! Khi khởi niệm tham đắm, niệm này che ngay tâm chân thật tức tâm chơn. Muốn sống với tâm chơn tức Tánh giác của mình thì có hai việc chính phải làm, đó là:

- Trong không khởi niệm tức trong không động, không tác ý.
- Ngoài không dính cảnh tức ngoài không dính tướng đạt Tâm Như; tâm như thì cảnh cũng như!

Tóm lại, thân bốn đại, ngũ uẩn duyên hợp không thật, và tâm vọng hay vọng tưởng cũng không thật, không thật thì buông!

Do vậy, tu thiền là “biết vọng không theo” dần dần vọng tưởng yếu dần và lặng. Vọng lặng thì cái biết là chơn tâm, tánh giác hiện tiền, gọi là Kiến tánh! Lúc đó hành giả tỉnh giác, an lạc, ngoại cảnh không chi phối được. Nếu cứ duy trì tỉnh giác, hành giả đạt tâm không, vô niệm. Nên Tổ Huệ Năng nói: Vô niệm, vô sanh, niết bàn tức thoát sinh tử luân hồi! Tới chỗ này bên Tịnh độ gọi “Niệm Phật Nhất tâm bất loạn”, bất loạn là niệm lặng, là vô niệm! Còn bên Thiền tông tu tới Chánh định tức tâm không còn khởi niệm, tức vô niệm! Vô niệm tức vô sanh, tâm không còn sanh diệt là tâm Phật, là Trí Bát Nhã hiện tiền! Bên niệm Phật, chỗ này là “Tam nghiệp hằng thanh tịnh, đồng Phật vãng Tây phương” hoặc Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh độ vậy!”

Cái lợi khi học và hành theo kinh Bát nhã

Có một điểm cần chú ý là khi đọc kinh Bát Nhã chỉ có 260 chữ, nhưng ý nghĩa kinh rất sâu, cần hiểu cho tốt rồi áp dụng. Từ từ học quán năm uẩn, bỏ chấp, bỏ tham sân si, rồi tâm sáng ra, không thể một vài tháng, hay một hai năm mà tâm sáng. Tóm lại phải kiên trì quán chiếu, tâm sẽ bớt lo, bớt phiền não, cảm nhận an lạc, tự do, tự tại ...

Trước khi học Bát nhã, ai đụng thân mình, mình cự nự, có khi xắn tay áo, tính ăn thua đủ! Ai khen mình, mình vui mừng, còn ai chê hay xúc phạm, nói nặng mình, mình sẽ chống cự mãnh liệt! Tại sao vậy, vì mình mê thân, tưởng thân là thật, là quý nhất trên đời; sự thật theo Bát nhã, thân này duyên hợp, giả có, tánh không, có gì bền chắc đâu? Còn tâm suy nghĩ đủ thứ cũng là duyên hợp, do chấp có cái ta, chấp ngã, mà mình sanh ra bảo thủ, chấp cái gì mình nói ra là phải, là đúng, do vậy mà có tranh cãi, tranh cãi mất luôn lục hòa và đưa tới đổ vỡ, hận thù, chiến tranh ...

Học quán lâu, quán cho tốt cùng, mới thấy cái gì có tướng đều là sinh diệt, mộng huyễn, giả có, giả dối cả! Vậy mình hết lo âu, hết buồn, hết khổ, không còn bị năm ấm trói buộc (tài,

sắc, danh, thực, thù), không bị năm trần lôi cuốn (sắc, thanh hương, vị, xúc, pháp); từ đó sống ung dung, tự tại, yên vui, thật sự, hết trói buộc là giải thoát!

Hành giả học kinh A Hàm cũng đã thấy các pháp là do nhân duyên, đã là duyên hợp thì có tan, đều là giả, giả tướng, không thật! Ai thấy pháp nhân duyên là thấy đạo, thấy Phật!

Nay học, hành, quán chiếu Bát nhã, thấy rõ Trí tuệ Bát nhã là lương thực đi đường, là kiếm bén chặt đứt mọi chướng ngại, mọi phiền não. Tâm lặng xả ngừng là đạt VÔ NIỆM, cũng là KIẾN TÁNH! Chư Phật trong ba đời cũng nương Trí Bát Nhã mà thành đạo quả! Nên các chùa, Thiền đường đều tụng Bát nhã Tâm kinh để thâm lý KHÔNG, cũng là lý TRUNG ĐẠO của Ngài Long Thọ, gồm 4 câu như sau:

*“Nhân duyên sở sanh pháp
Ngã thuyết tức thị không
Diệc danh vi giả danh
Diệc danh Trung đạo nghĩa.”*

Các pháp do duyên sanh, ta nói tức là Không (không thật), cũng là giả danh, cũng là Trung đạo (lý Trung đạo: không có, không không)

Cần lưu ý: Tuy các pháp do duyên sanh, là không thật, nhưng ta còn cầu pháp, vì pháp là con thuyền đưa ta qua sông mê, tới bờ giác.

Tóm tắt Kinh Kim Cang

Học Kinh Kim Cang, hành giả đều thấy Kim Cang là dụ còn Bát nhã Ba la mật đa chỉ cho pháp, vậy kinh vừa là dụ, vừa là pháp.

Kim Cang còn gọi là Kim cương (diamond), là chất cứng, bén, sáng, dụ cho trí

Bát nhã, dù ở chúng sanh, ở trong vô minh vẫn không biến đổi. Hành giả chuyên tu, công phu miên mật thì có ngày trí Bát nhã sáng ra, phá vỡ mọi tình chấp “tham sân si” của mình và đưa mình tới giải thoát. Tình chấp là chấp chặt vào cái ngã và pháp chúng ta đang theo. Bàn về chấp ngã, chấp pháp như sau:

Chấp ngã là chấp năm uẩn có thật, có một linh hồn bất biến còn mãi để hưởng mọi thứ khổ, vui trong cuộc đời, gọi là NGÃ!

Vì cái ngã này mà sanh ra tham, sân, si mê, có chấp, phạm đủ thứ lỗi lầm, tội lỗi, tạo nghiệp đi trong sinh tử luân hồi trong ba cõi! Dù khi bỏ thân này xong, ngã chấp (thần thức) lại tìm một thân khác, chui vô bụng một chị nào đó, mà sinh ra một lần nữa hay nhiều lần nữa! Thật ra thân tứ đại do đất nước gió lửa cũng là sinh diệt, không thật có, còn cái tâm suy nghĩ một trăm thứ, như vượn chuyền cành, không lúc nào dừng nghỉ, sanh diệt liên tục thì cái nào là ngã đây?

Vậy ngã chỉ là khái niệm, sinh diệt hoài, cũng giả, không thật!

Chấp pháp là chấp vào lời nói, văn tự, kinh sách, kiến giải là có thật, nhưng đó chỉ là phương tiện, là thuốc trị bệnh cho chúng sanh mà thôi! Tỷ dụ như sau:

1 - Trừ bệnh tham tiền tài, dùng thuốc bố thí và quán tiền tài vô thường!

- Trừ bệnh tham sắc, dùng thuốc quán thân tâm bất tịnh.

- Trừ bệnh tham danh, dùng thuốc danh là vô thường và khổ.

- Trừ bệnh tham ăn ngon, dùng thuốc bất tịnh.

- Trừ bệnh ngủ cho đã, dùng thuốc tỉnh tấn, sự sống mỏng manh, tạm bợ, vô thường ...

2 - Trừ bệnh sân: dùng thuốc “từ bi và nhẫn nhục”

3. Trừ bệnh si (si mê)

Bậc thứ nhất: không rõ cái gì là tội, là phước, tà chánh, thiện ác, vv... Có những người tìm Phật, cung kính Phật mà lại xin Phật cho đủ thứ, cho phát tài, sống lâu, hết khổ, v.v.. Phật không thể cho các thứ đó, mà mình phải tu, bỏ tham sân si tự nhiên hết khổ, được vui mà thôi! Bậc thứ hai: dùng thuốc trí huệ để trừ si mê, học chánh pháp, bỏ ác, làm thiện. Vì chấp thân tứ đại là thiệt, sinh ra đam mê ngũ dục chấp tâm vọng tưởng là thiệt, sinh ra tham sân chấp ngã, cống cao ngã mạn, khinh người ... , làm mất lục hòa!

- Trị si mê cầu:

* Trí tuệ (học các kinh A hàm, Bát nhã, Kim cang, Lăng nghiêm ...)

* Thiên định, định sinh huệ, bỏ chấp, tự tại, giải thoát.

Bệnh nghi: Nghi là nghi mình, nghi Tam bảo, thấy có cái ta thật và vọng tưởng thật?

Muốn hết nghi phải dùng chánh tín, tin Tam

bảo, tin Phật, tin pháp, tin Tăng, chớ không tin nhằm nhí như mê tín dị đoan; học Phật cần cầu văn, tự, tu, rồi chọn pháp tu hợp căn cơ mình mà tu.

Bệnh tà kiến: Tà là lệch, nghiêng, sai lầm! Tỷ dụ ở miền nam Việt nam, từ Sài gòn xuống núi Sam, cúng Bà thì làm ăn phát tài; nếu bà thiêng phù hộ cho giàu có thì từ Long Xuyên Châu Đốc họ đã giàu hết, nhưng có ai giàu? Tà kiến gồm hai thứ chính là:

* Đoạn kiến: tin chết là hết, nên khi còn sống đam mê tửu, sắc ...

* Thường kiến: tin sống lâu, giàu bền, nhưng mấy người uống thuốc trường sinh, mấy ông tiên còn sống không?

Phật dạy khổ thiếu ăn, thiếu mặc, thiếu tiền chưa bằng cái khổ luân hồi, cái khổ bị thiêu đốt, cái khổ làm nạ quý; cái khổ làm súc sanh, trâu, bò, heo ... chưa phải là khổ! Cái khổ si mê mới thật là khổ! Muốn hết khổ phải tu, có tu mới giải thoát, tự do, tự tại.

Nói tới kinh Kim Cang, tức “Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba la mật” chia làm ba phần chính: Tựa, chánh tông và lưu thông, tất cả có 32 phần nhỏ. Phật thuyết kinh này tại vườn Cấp Cô Độc, rừng Kỳ đà, nước Xá vệ, có 1250 chúng đại Tỷ kheo chung hội.

Lúc đó, Trưởng lão Tu Bồ Đề ở trong đại chúng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trích áo vai phải, quỳ gối phải, chấp tay cung kính bạch Phật:

Bạch Thế Tôn, thật ít có! Như Lai khéo hộ niệm các vị Bồ tát, khéo phó chúc các vị Bồ tát. Bạch Thế Tôn! Người Thiện nam, kẻ thiện nữ, phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác, nên làm sao trụ, làm sao hàng phục tâm mình?

Phật bảo: Lành thay! Lành thay! Nay Tu Bồ Đề! Đúng như lời ông nói, Như Lai khéo hộ niệm các vị Bồ Tát, khéo phó chúc các vị Bồ tát. Nay ông lắng nghe, tôi sẽ vì ông mà nói:

Kẻ thiện nam, người thiện nữ pháp tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh giác nên như vậy mà trụ, như vậy mà hàng phục tâm.

Vâng, bạch Thế Tôn, con nguyện ưa muốn nghe. (còn tiếp).

Khiêm Từ



Nó

(Tâm sự thật của một Social Worker)

Tôi không muốn nhìn mẹ, gương mặt lạnh căm ấy biến lòng tôi thành khối băng trầm uất, sự đối lập làm tình mẹ con ngăn cách điệp trùng. Đứng lên tiến về cửa sổ, gió mát luồng khe song, thoang thoảng mùi hương nồng nàn của nắng lá trong khu vườn bệnh viện, nén tiếng thở dài, ký ức tôi dội về sống lại một thời qua.

*Con đánh rơi một khoảnh đời hiếu hạnh
Đôi vai gầy mẹ cô quạnh nhiều khê
Đóa song đường bên du tử u mê
Con vấp ngã trên lối về xuôi ngược.*

Chuyện xảy ra cách đây một tháng vào buổi chiều rắng nắng, tôi vừa bước chân xuống xe bus, một thằng con trai trạc tuổi học chung trường, cô tình ngã ập vào ngực tôi thật mạnh, nó cười hóm hỉnh rồi lão đảo đi qua như chẳng có việc gì. Con giận hùng hực nổi lên, tôi kéo mạnh cánh tay nó lại.

- Tại sao gây sự ?

Nó giương cặp mắt giả bộ thơ ngây:

- Có gì đâu!

Tay chống nạnh hai bên hông như sẵn sàng chiến đấu với khóe môi mím chặt, nó thách thức. Tôi điên tiết chuẩn bị ra tay, bỗng có người đàn ông tiến vào lối nó đi bảo đừng đùa dai nữa, coi chừng police tới.

Trên đường bách bộ về nhà, tin nhắn hiện trên Iphone của tôi: “Tao sẽ giết mày! Hihi Haha ... ” Tôi bưng bưng lửa giận, chột ... cảnh giác, rùng mình...

- Chuyện gì xảy ra, sao mặt con tím đen vậy?

Mẹ đang tưới nước vun bón hoa màu, vừa thấy nét bất ổn của tôi, mẹ vội vàng tra vấn ngoạn nhìn. Tôi thuật lại và cho mẹ xem lời hăm dọa.

- Chẳng có gì sợ. Con tắm rửa ăn cơm xong, mẹ sẽ nói chuyện với con.

Mẹ kêu tôi ngồi xuống, bắt đầu dài dòng:

- Thằng đó học chung trường với con, nó đã biết con rất nhát gan nên chọc ghẹo con, chứ nó không dám giết con đâu!

- Sao mẹ biết ?

- Nó chỉ là một thằng nghịch ngợm. Con phải

vững mạnh tự đứng lên một mình, mẹ không lo cho con hoài được.

Vài hôm sau gặp nó bên đám bạn trước cổng trường, vừa thấy tôi, nó liền nghiêm mặt thì thào vào tai thẳng đứng sát bên, thẳng đó nhìn tôi với vẻ ngạc nhiên pha lẫn tò mò. Bị bức xúc, tôi nhanh chân vô lớp. Từ ngày ấy, cứ vài hôm là có tin nhắn tiêu cực của nó gửi vào.

Kể cho mẹ nghe nỗi lo sợ vậy tôi như màn lưới đen bao phủ, Mẹ nói nếu mình không tự cứu mình thoát ra khỏi ảo tượng thì không ai cứu được mình. Bước nhanh vô phòng và đóng cửa cái rầm, đêm đó tôi không chợp mắt.

*Đêm vỡ vụn gói đầu khắc khoải
Tiếng thở dài cuộn sóng xô xao
Nhánh đời tôi trở sắc hư hao
Ôi! chiếc lá nát nhàu thương tích.*

Sáng thức dậy, mẹ tiếp tục dạy tôi chẳng nên sợ điều gì cả, biết bao thử thách chông gai còn chờ tôi phía trước. Không kiềm được con giận bùng vỡ trong tâm, tôi quát lớn:

- Con muốn ra ngoài ở. Lion Mum!

- Con gọi mẹ là Lion Mum?

Mẹ nhìn tôi như quái vật rồi xách giỏ đi làm. Ba gọi tôi đến, giọng ba thật trầm:

- Bất cứ lỗi nào của con ba cũng bỏ qua được, nhưng nếu con bất hiếu với mẹ, ba đuổi con ra khỏi nhà này.

Người đàn ông cứng và chịu đựng tôi nhất, tận tụy lo cho tôi từng miếng ăn giấc ngủ, chưa bao giờ lớn tiếng với tôi từ nhỏ đến giờ, thế mà hôm nay cũng trở mặt. Nhìn ba, tôi gắng từng tiếng:

- Con muốn lao vào xe chết liền.

*Nhốt mình vào mảnh vỡ hôm qua
Đi về đâu chiều xa róm nắng
Ký ức nào xanh xao chát đắng
Ưu phiền ơi sao chẳng thay màu!*

Vẫn giọng ôn hòa, ba giải thích:

- Con là đứa con duy nhất của ba, nhưng nếu

con muốn ra ngoài ở hay muốn chết thì ba không cản con. Nhớ là hãy chết vinh quang một chút. Thí dụ như muốn chết thì thấy một người té xuống sông mà họ không biết lội, con hãy nhảy xuống cứu họ lên, hoặc thấy em nhỏ trong đám cháy, con hãy xông vào lửa mang em ấy ra ngoài. Hay là con hãy xin gia nhập quân đội đi qua Iraq để chết mau hơn, chứ lao mình vô xe làm chi. Quá xấu hổ cho thân nam nhi! Thằng đó chỉ ghẹo con thôi, vậy mà đòi chết! Gặp chướng ngại mà con vượt qua được thì con mới tiến bộ.

Không ngờ ba nói với tôi những lời này. Điểm tựa duy nhất của đời tôi đã mất! Tôi nghỉ học hôm sau và đến văn phòng police cầu xin cứu giúp. Họ ra lệnh cho thằng đó không được đến gần tôi và gọi mẹ tới phỏng vấn rồi đưa tôi vào bệnh viện.

*Đã hết rồi, niềm vui tận tuyệt
Hạnh phúc ơi! Chỉ đóa phù du.
Trượt dốc đời tôi rơi đáy huyết
Kiếp nhân sinh - bóng tối mịt mù.*

Tựa bên song cửa sổ để tránh nét nghiêm trọng giận hờn của mẹ, tôi muốn vĩnh viễn lẫn trốn thế giới này, tôi muốn mê man mất hút ở chân trời nào xa tắp. Mẹ vẫn lặng thinh không nói lời nào. Tôi đã chán nản tột cùng. Ngày nào mẹ cũng vào thăm con, ngồi chưa được 10 phút, biết lòng con còn canh cánh chát chao nỗi hận, nên mẹ liền ra ghé đá một mình để đúng 2 tiếng đồng hồ rồi mẹ lặng lẽ ra về. Ba cũng vô thăm con, nhưng bằng cử chỉ thương yêu tế nhị, ba giải thích cho con hiểu đau khổ chỉ là cảm giác đến rồi đi, thấy đau khổ hay buồn vui xuất hiện rồi biến mất như thế nào. Nếu con đồng hóa đau khổ với con là con đã nín đau khổ ở lại với mình. Hãy đối diện với đời bằng tâm hồn nhiên thánh thiện.

Ba tốt với tất cả mọi người, nhưng con không phải là ba, 12 năm trong trường học, chẳng ai chơi với con hết. Tôi trở về nhà sau một tuần nơi bệnh viện. Mẹ lo âu dẫn tôi đến bác sĩ Tâm Lý, ông ta khuyên tôi nên có bạn bè và thể thao để giải tỏa áp lực tinh thần. Việc chữa trị kéo dài mấy tháng trôi qua, với tôi không kết quả.

*Tìm thức ta ủ kín vết thương mình,
Nên ngôn ngữ cũng ngang nghinh từ đáy.*

Đêm ấy khí hậu oi nồng tháng hạ chảy mồ hôi, thế mà tôi giá buốt, cảm giác khủng hoảng như bầu trời sụp đổ tan hoang khi mẹ chuẩn bị nhập viện thay van tim. Tuy mẹ con không tâm sự với nhau, nhưng mẹ vẫn chu đáo cho tôi mọi thứ.

- Con không cho mẹ xem số điểm cuối năm học. Mẹ đã tốn 60 đồng mỗi giờ con học thêm nhưng vẫn thất bại. Ngày mai mẹ vào bệnh viện, chưa biết số mạng con sẽ ra sao nếu không có Lion Mum này bên cạnh. Vì vậy, con phải tự đứng lên, phải biết thương bản thân mình trước nhất.

- Mẹ dạy con sống ích kỷ à ?

- Nếu biết quý sức khỏe mình, con hãy siêng tập luyện thân thể. Gặp hoàn cảnh nào con cũng phải sống với từ tâm, sống với trách nhiệm và bao dung, cuộc đời có nhiều khúc ngoặt làm tan vỡ mơ ước của con, nhưng cứ sống hết lòng thì không còn gì hối hận. Con thấy thoải mái, không gò bó trong khổ đau là con biết thương bản thân mình rồi đó.

Lần đầu tiên sợ mất mẹ, tôi mới cảm nhận sâu sắc tình mẹ con dào dạt như thủy triều ngát ngưỡng cuộn cuộn giữa trùng khơi. Bấy lâu nay, con đã mê mải không nhận ra ảnh hình lung linh của mẹ, người đàn bà sẵn sàng vươn lên gánh vác những khó nhọc trong đời, mẹ luôn làm gương cho con biết tự mình đứng dậy để vượt bão táp phong ba. Ranh giới vụt biến tan! Lion Mum của tôi tuyệt vời đến thế! Ánh sáng rực rỡ bất ngờ chiếu rọi tôi kể từ hôm nay! Mẹ ráng chịu đựng ca mổ nha mẹ! Con sẽ không làm mẹ thất vọng nữa đâu! Nhìn tôi, nét mặt ba cũng đậm màu hạnh phúc.

*Sống là trải nghiệm chữ buông
Tâm KHÔNG tĩnh lặng trước tuồng phù sinh.*

Sau mấy năm học TAFE, biết khả năng mình không thông minh giỏi dang như thiên hạ, nên bước vào Uni tôi chọn ngành social work. Thực tập lấy kinh nghiệm trong trường, vẫn là bản tánh nhút nhát rụt rè, tôi gắng chịu đựng khi chung quanh ra lệnh ức hiếp tôi phải làm theo ý họ. Có bà giáo quan sát sự tình, nét mặt vô cùng phúc hậu, bà đứng ra bênh vực bảo tôi cứ làm theo khả năng của mình, không nên sợ thế lực nào cả. Bà ngoắc tôi lại gần nói nhỏ, từ nay, bài vở phải đưa cho bà kiểm duyệt xong rồi mới nộp cho các giảng sư.

Đời vẫn còn quá đẹp! Tương lai đang pháp phối vẫy chào tôi phía trước. Mẹ rất vui khi thấy tôi hiểu chuyện hơn, sức khỏe mẹ cũng đã phục hồi.

Tôi vào car park lấy xe để trở về sau nhiều tiếng đồng hồ, mệt lã vì làm thiện nguyện. “Rầm” ! Chết rồi! Tôi đã đụng vào đầu xe của ai đang đậu. Chẳng có ai hiện diện giờ này! Làm sao bây giờ ? Tôi ra police trình bày lầm lỗi rồi phone cho mẹ hay. Người đàn ông nhìn tôi mỉm cười thật hiền và nói với mẹ:

- Bà có đưa con trên cả tuyệt vời!
- Phải nói là nó quá thành thật chứ không phải tuyệt vời!

Ông ta im lặng. Mẹ tiếp theo:

- Ông sửa xe rồi gởi cho con tôi giá cả, nó sẽ đền lại cho ông.

Sau lần đụng xe ấy, ai cũng bảo tôi khùng, vì tôi tự ra cảnh sát báo cáo sự tình. Họ nói máy chụp hình gắn nơi đó sẽ không nhận ra dirt xe tôi chạm vào đầu xe của ông ấy. Tôi khờ khạo quá nên mới tự mình đi thú tội, nếu là họ, họ sẽ bỏ chạy luôn. Tuần lễ sau, ông ta phone cho tôi biết giá sửa xe 700 Aud, ông ta sẽ đến gặp tôi để đưa biên lai tính tiền. Nhưng tôi chờ mãi mà ông ta mất dạng.

Mẹ điều tra địa chỉ nhà bà giáo để sau khi tôi lãnh bằng, mẹ con tôi đến đáp lễ tạ ơn người đàn bà đã làm chấn động tâm hồn bản trong tôi. Đang chuyện trò bàn về có lòng kiên nhẫn mới biết yêu thương trẻ nhỏ, bà mời chúng tôi ở lại dùng cơm thân mật. Bàn ăn đã được dọn sẵn thật thơm mát, thơm lừng hấp dẫn các món đặc sản quê hương. Tôi đứng như trời trồng, choáng váng vì bị hút hồn! Nó đang đứng đó với ánh mắt chan chứa niềm vui:

- Vì biết bạn giam mình trong vỏ ốc, không giao thiệp với ai nên tôi chọc bạn, thử xem phản ứng của bạn ra sao. Cho tôi xin lỗi bạn.

Bà giáo mỉm cười:

- Nó là con trai của tôi, cũng là Social Worker như con, nó nói con rất hiền và kêu tôi giúp con đấy. Từ nay, hai đứa là bạn thân nhé.

Chồng bà giáo bước ra gật đầu chào mẹ. Ô! Ba của Nó đây sao! Người đàn ông đã khen tôi trên cả tuyệt vời đang đứng đó mỉm cười nheo mắt với tôi. Ông không nhận tiền sửa xe vì ông nói bản chất quân tử của tôi làm ông cảm động.

*Những bánh xe quay một thuở nào
Tôi về đối bóng, sóng nghiêng chao
Cuồng ca một thuở - đầu tri kỷ
Người vẫn quanh đây mở lối vào*

Thế gian ơi, dòng suối ngọt đang rì rào đắm ướt mắt môi tôi! Cung bậc nào thị hiện điệu âm đang dạt dào ôm tôi trong tình người thênh thang bất tận! Tôi là ai mà khôi thánh khiết hội sinh đang mở hội nơi này!

Ba vô cùng hoan hỷ quan sát tôi trưởng thành theo năm tháng. Ba nói khi tôi rộng mở tâm hồn, biết hài hòa cuộc sống mỗi ngày là bài học vô cùng quý báu để tôi trải nghiệm đời mình. Trên TV chiếu hình ảnh những đứa trẻ thả diều thả thả cao bay trong gió, giọng ba dịu dàng rót vào tai tôi thì thoảng:

- Dẫn cánh diều có lồng lộng trên mấy tầng mây quang đãng, chẳng phải thái độ xả buông vì còn sợi dây lệ thuộc nối liền nó với mình. Tình thương đích thực là không ràng buộc, như ngoài kia cánh chim đang hồn nhiên tận hưởng tự do giữa bầu trời mênh mông vô hạn.

Giờ đây hướng dẫn 12 nhóc tí hiếu động, tôi luôn nhờ mẹ phân tích và cho ý kiến mỗi khi gặp trường hợp phức tạp của các bé nổi loạn giống tôi ngày ấy. Niềm thông cảm thương yêu sâu sắc trong tôi, các bé bị ảnh hưởng bên ngoài tác động làm biến đổi tâm sinh lý nên có những hành động bất thường.

Thằng bạn lạ lùng ơi! Nó ơi! Một bài học tuyệt diệu khôn cùng! Khổ là do tôi chấp thủ. Tâm lượng mênh mông vốn đã có sẵn trong mỗi người, thế mà nhờ mảnh gai đời ghim sâu thành thương tích, tôi mới ngộ ra từng hành động nào cũng cho mình đức tính nhẫn nại từ bi, thấy từng phản ứng của tâm mới phát huy được trí tuệ. Và có trí tuệ thì đâu cũng là chốn tịnh lạc an bình.

*Có bước qua vạn lần trời đầu bể
Mới trả đời bao thuở trái tim hoang
Ta trở về thôi làm kẻ lang thang
Xin phụng hiến cõi trần gian vạn đại.*

Viên Hương



BÁO CÁO TỔNG KẾT KHÓA TU XUẤT GIA NGẮN HẠN ĐƯỢC TỔ CHỨC HÀNG NĂM TẠI TỔ ĐÌNH PHƯỚC HUỆ



Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

- Kính bạch Thượng tọa Trụ trì Thích Phước Tấn
- Kính bạch Thượng tọa Giáo thọ Thích An Chí
- Kính bạch Đại đức Giảng sư Thích Phước Thái
- Kính bạch Đại đức Thích Phước Viên, Phó Trụ trì Tổ đình Phước Huệ
- Cùng tất cả chư tôn đức Tăng ni và toàn thể quý Phật tử đang hiện diện nơi đây.

Kính thưa chư Tôn đức Tăng ni, cùng tất cả quý Phật tử. Khóa tu xuất gia gieo duyên ngắn hạn hàng năm của Tổ đình Phước Huệ, đã chính thức thành lập từ cuối năm 1993-1994 cho đến nay đã tròn 25 năm, và được chư Tôn đức của Tổ đình gìn giữ, duy trì cho đến ngày nay.

Các khóa tu xuất gia ngắn hạn này, cũng là cái nôi, nuôi dưỡng pháp thân huệ mạng cho các thế hệ chư Tôn đức Tăng ni và các vị Ưu bà tặc, Ưu bà di, của Tổ đình nói riêng và các vị Phật tử gần xa nói chung.

Khóa tu là bước khởi đầu cho hàng Phật tử tại gia, còn bị nhiều duyên trần trói buộc, chưa thể chính thức xuất gia, hoặc chưa có đủ niềm tin mạnh mẽ, để cắt ái từ thân, để đi trên con đường liễu sinh thoát tử, cao đẹp này.

Nhưng sau khi khóa tu xuất gia ngắn hạn kết thúc, thì một số hạt Bồ đề, cũng đã nứt mộng và bén duyên nơi Tổ đình Phước Huệ, để chính thức đi trên con đường hạnh nguyện cao cả này.

Họ đã được cố Đại lão Hòa thượng và chư tôn Thiên đức dìu dắt và giáo hóa, đã rũ bỏ được hồng trần, đi vào cửa không để thọ trì giới luật và giữ gìn oai nghi, lấy trí huệ làm sự nghiệp, đến nay đã được thập phần công đức viên mãn.

Đó là sự lợi ích vô cùng to lớn của khóa tu xuất gia ngắn hạn này. Vì thế mà khóa tu xuất gia gieo duyên này luôn được duy trì và gìn giữ cho đến ngày nay và mãi lưu truyền cho tận mai sau.

A. Phần giới thiệu

1. Ban tổ chức: gồm có:

- Trụ trì Tổ đình Phước Huệ, chùa Quang minh, và Đại tông lâm Phật giáo Thượng tọa Thích Phước Tấn
- Phó Trụ trì Tổ đình Phước Huệ Đại đức Thích Phước Viên
- Cùng chư Tôn đức Tăng ni Tổ đình Phước Huệ

2. Ban giảng huấn:

- Thượng tọa Thích An Chí (đến từ Na Uy)
- Đại đức Thích Phước Thái
- Ni sư Thích nữ Vạn Huệ (Trụ trì chùa Thiên Tôn 1 – Q.2)
- Sư cô Phước Hỷ, Sư cô Phước Liễu, Sư cô Phước Mẫn (hướng dẫn nghi lễ và pháp khí)

3. Thành phần tu sinh tham dự:

- Nam tu sinh: (chính thức) có 3 vị
- Nữ tu sinh: (chính thức) có 5 vị. Trong đó có một vị chính thức xuất gia luôn, và một vị chỉ gieo duyên xuất gia trong 10 ngày.
- Nữ tu sinh (Bán chính thức) có 4 vị

4. Thời khóa tu học:

- 5:00 am: Công phu sáng
- 6:00 am: Tập thể thao
- 7:15am: Tảo thực
- 8:00am: Chắp tác

- 9:30am: Sám hối Tịnh độ và cúng ngọ
- 11:30am: Cúng quá đường và kinh hành niệm Phật.
- 13:00pm: Chỉ tịnh
- 14:00pm: Thức chúng
- 14:30pm: Học giáo lý hoặc học nghi lễ
- 18:30pm: Khóa lễ Tịnh độ
- 20:00pm: Học giáo lý
- 22:30pm: Chỉ tịnh

B. Nội dung sinh hoạt trong khóa tu:

Trong khóa tu năm nay: từ ngày 22/12/2018 đến 6/1/2019.

- Trong tuần đầu, thì có khóa tu Tịnh nghiệp 3 ngày từ 22/12 đến 24/12 có 22 vị tham dự.
- Trong tuần thứ hai, thì có khóa tu Báo ân 3 ngày từ 04/01 đến 06/01/2019 có 35 vị tham dự.
- Khóa tu xuất gia ngắn hạn, cùng khóa tu Tịnh nghiệp 3 ngày được đầy đủ thiện duyên đã được Thượng tọa Trụ trì cùng chư Tôn thiên đức hướng dẫn buổi thấp nền niệm Phật, nhân ngày vía đức Từ phụ A Di Đà, thật sự là một đêm thấp nền an lạc và tràn đầy cảm xúc cùng hoài niệm.
- Riêng về khóa tu Báo ân 3 ngày, cùng khóa tu xuất gia ngắn hạn, đại chúng thấp tầng lên Đại tông lâm Phật giáo, để viếng và hành lễ nơi Tịnh xứ của cố Đại lão Hòa thượng, thượng Phước hạ Huệ đại sư, nhân ngày húy nhật lần thứ 7 của Ngài. Buổi chiều đó đại chúng trong khóa tu, đã được Đại đức Giáo thọ Thích Phước Thái giải đáp, những câu hỏi thắc mắc của tu sinh, và sau cùng là buổi sinh hoạt văn nghệ thật là vui nhộn và ấm áp tình đạo.

C. Phần học giáo lý:

- Đại đức Thích Phước Thái, giảng dạy về Phật pháp căn bản, mà thầy đã khổ công biên soạn và chất lọc những tinh yếu trong Phật pháp, để cho tu sinh của khóa tu xuất gia ngắn hạn, khóa Tịnh nghiệp 3 ngày, cùng khóa Báo ân 3 ngày; có thêm vốn kiến thức hiểu biết căn bản trong nền tảng giáo lý Phật pháp; để trên con đường tu tập theo giáo lý giác ngộ, không bị sai đường lạc vào mê tín.
- Thượng tọa Thích An Chí, giảng giải và chú thích về phần tựa của Thần chú đại Phật danh Thủ lăng nghiêm vương. Thượng

tọa đã từng bước giảng giải, chú thích rõ ràng, các ý nghĩa trong bài tựa của thần chú Thủ lăng nghiêm.

Chúng con thật quá đầy đủ duyên lành, nên được Thượng tọa tận tâm chỉ bảo và sách tấn chúng con tinh tấn, để tiêu trừ nghiệp chướng, báo chướng và phiền não chướng của chúng con từ vô thi kiếp cho đến nay, và cũng làm tăng trưởng công đức và trí tuệ cho chúng con.

- Thượng tọa Thích An Chí cùng chư Tôn đức Tăng ni và tu sinh chúng con đã được đọc tụng trọn bộ 10 quyển kinh Phật danh Thủ Lăng nghiêm, do cố Đại lão Hòa thượng sơn môn học phái thượng Phước hạ Huệ đại sư, đã dịch thuật và chú giải.
- Việc công đức trì tụng trọn bộ kinh này, nhằm dâng lên cúng dường đến cố Đại lão Hòa thượng, nhân ngày húy nhật của Ngài để phần nào đền đáp công ơn giáo dưỡng và công lao xây dựng ngôi già lam Phước Huệ thân thương, cũng như ân đức của Ngài mở ra khóa tu xuất gia gieo duyên này, để cho Phật tử chúng con nương tựa và tu học.
- Ni sư Thích nữ Vạn Huệ trụ trì chùa Thiên tôn 1, quận 2, ni sư đã giảng về những sự nhiệm mầu trong Phật pháp, đặc biệt là về kinh đại thừa Diệu pháp liên hoa, mà ni sư đã thọ trì lão thông trong một thời gian dài. Mặc dù ni sư chỉ giảng dạy có 3 ngày cho tu sinh (Ni sư đến Úc ngày 3/1/2019 đến 6/1/2019), nhưng sự tận tâm và lòng từ bi của ni sư đã làm cho tu sinh chúng con thấy thật gần gũi và ấm áp.
- Quý sư cô Phước Hỷ, Phước Liễu và Phước Mẫn, đã tận tình chỉ dạy nghi lễ cho tu sinh và sau khóa tu, có khá nhiều tu sinh giỏi về nghi lễ và sử dụng tốt pháp khí thiền môn.

D. Ưu điểm và Khuyết điểm:

1. Ưu điểm:

- Phòng ốc thơm mát sạch sẽ, thoáng mát, các buổi cơm ngon lành và tinh khiết.
- Tu sinh sinh hoạt rất hòa hợp và nghiêm túc trong các thời khóa tu học cũng như chấp tác, mặc dù thời tiết rất là nóng bức.
- Không có bất kỳ tu sinh nào bị bệnh, do sự thay đổi thời tiết nóng lạnh thất thường.
- Các tu sinh sử dụng pháp khí (chuông, mõ,

khánh, trống ..vv..) rất tiến bộ và rất có tâm ham học.

- Đặc biệt nhất là tất cả tu sinh đều có được những ngày an lạc, và bình an trong suốt khóa tu.
- Nói thêm: Thật sự (người viết) rất cảm động và quý trọng những tu sinh nữ, đã phải phải sạch mái tóc của mình yêu chuộng, vì câu đạo tu học, mặc dù chỉ trong 2 tuần. Đó thật là những điều đáng trân trọng.

2. Phần khuyết điểm:

- Tu sinh phần đông còn thụ động trong các buổi học giáo lý, chưa mạnh dạn phát biểu và đặt ra câu hỏi thắc mắc trong đời sống hoặc trong Phật pháp, mà mình chưa thông suốt, để cho quý thầy cô giáo thọ, giảng dạy rõ ràng thêm, để phần nào tháo gỡ những dính mắc mà mình đang bị vướng phải.

E. Rút ra bài học và kết luận:

1. Bài học:

- Việc xuất gia ra khỏi 3 nhà, là vô cùng cao cả, gian nan. Nếu không có đầy đủ phước duyên, và tâm Bồ đề, thì không thể đi trọn đời trên con đường phạm hạnh này được viên mãn.
- Vì vậy mà chúng con càng thêm vững lòng tin và cung kính trước chí cả của chư tôn đức tăng ni, trên con đường giác ngộ, giải thoát, làm trưởng tử Như lai, để hoằng pháp độ sanh, duy trì cho mạng mạch Phật pháp được trường tồn.

2. Kết luận:

- Khóa tu xuất gia ngắn hạn, thật hữu ích, mang lại cho chúng con niềm tin và tín tâm thật vững chắc với Tam bảo,
- Tăng trưởng kiến thức về Phật pháp và học được phần nào oai nghi của người xuất gia.
- Chí nguyện trên con đường thoát liễu sanh tử của chúng con đã được ươm mầm, chỉ còn chờ nhân duyên đầy đủ là mầm sẽ bén duyên với con đường giác ngộ.

F. Cảm niệm và tri ân:

- Xin thành tâm tri ân đến cố đại lão Hòa thượng thượng Phước hạ Huệ. Người đã khai sơn Tổ đình và khai mở các khóa tu xuất gia

gieo duyên cho hàng phật tử chúng con, quay về tu học và nương tựa.

- Tri ân đến Thượng tọa Thích Phước Tấn, Đại đức phó trụ trì Thích Phước Viên, cùng tất cả chư tôn đức Tổ đình Phước Huệ, đã lao tâm, vất vả, sắp xếp mọi thứ thật thuận lợi, và tràn đầy lòng từ tâm cho chúng con, trong suốt khóa tu.

- Xin được Tri ân đến Ban giảng huấn, chư Thượng tọa, chư Đại đức Tăng ni, đã tận tâm giảng dạy giáo lý Phật pháp cho tu sinh chúng con. Mặc dù Phật sự đa đoan, tuổi già sức yếu, mà về Tổ đình Phước Huệ thân thương, để hướng dẫn và dạy dỗ chúng con trong suốt 2 tuần qua. Nhờ đó mà căn lành của chúng con càng tăng trưởng, tâm Bồ đề thêm vững chắc, chí nguyện được kiên định, tất cả những điều đó sẽ là tư lương trên con đường tu tập đạo lý giác ngộ của chúng con.

- Cảm niệm đến quý cô bác, anh chị em phật tử trong ban trai soạn đã cho khóa tu này, những món ăn tinh khiết và bổ dưỡng. Và cảm niệm tất cả quý vị phật tử đã đóng góp công sức và tịnh tài cho khóa tu, được thành tựu tốt đẹp.

- Chúng con cầu chúc cho chư tôn Thượng tọa, chư Đại đức Tăng ni, pháp thể khinh an, Phật sự viên thành, luôn là cây đại thụ cho chúng con trở về nương tựa và học tập.

- Chúc cho tất cả cô bác, anh chị em Phật tử, đạo tâm kiên cố, tội diệt phước sanh, trí huệ tăng trưởng, tào bồi phước huệ, lập chí tu hành, ủng hộ già lam, hộ trì chánh pháp, tinh tấn tu hành, thân tâm an lạc, kiết tường như ý.

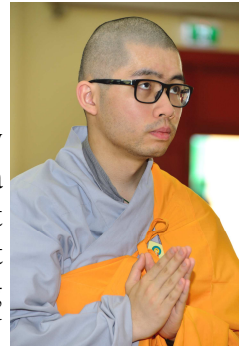
- Chúc cho khóa tu xuất gia mãi mãi thành công viên mãn, mãi mãi được duy trì, đào tạo được nhiều tăng tài, để hoằng pháp độ sanh, cho Phật pháp được trường tồn.

Nam mô Hoan Hỷ Tạng Bồ tát Ma ha tát.

Giác Tâm



Cảm tưởng của tu sinh



Đây là lần đầu tiên con đến chùa Phước Huệ. Con dự đoán rằng không có lớp học tiếng Anh nào được cung cấp trong khóa tu nên con đã chuẩn bị một số sách Phật giáo. Những cuốn sách này đã được chứng minh là vô giá cho khóa tu này, vì con đã dành phần lớn thời gian trong lớp để đọc chúng thay vì chú ý trong lớp; trình độ tiếng Việt của con không đủ để hiểu nội dung của bài giảng trong các lớp học. Khoảng một tuần sau, con quyết định không đến nghe giảng từ các lớp học thay vào đó con dành thời gian tự học nhiều hơn. Thầy Phước Viên, khi biết được điều này, đã quyết định rằng con sẽ có một giờ học riêng (Sur Cô Phước Hỷ sẽ là người hướng dẫn) và thời gian học khác con phải đến lớp cùng những người bạn tu khác. Chúng tôi đồng ý với sự sắp xếp.

Con quan sát thấy rằng mọi sinh hoạt mà con tham gia là một cơ hội để thực tập chánh niệm: từ những bữa ăn yên tĩnh với năm điều suy ngẫm, đến quét dọn và lau nhà vệ sinh. Con nhận xét rằng ngôi chùa là nơi tạo nhiều điều kiện cho những tu sinh thực tập chánh niệm hiệu quả hơn so với bên ngoài ngôi chùa. Cuộc sống ở thành phố dường như bận rộn, vội vã và náo nhiệt so với cuộc sống trong chùa. Các sinh hoạt ở chùa được sắp xếp theo thời biểu nhất định, cho nên các thời khóa được thực hiện khá khít khao, gần như liên tục vì đây là khóa tu ngắn hạn chỉ có 2 tuần mà thôi.

Con đã hỏi một số người về đời sống của một ẩn sĩ và dường như lối sống đó khó khăn hơn so với đời sống của một tu sĩ trong một ngôi chùa. Ý tưởng để trở thành một ẩn sĩ vẫn có thể thực hiện được, và con muốn biết thêm chi tiết về việc này. Chúng con đã đến thăm mộ của cố Hòa thượng Thích Phước Huệ, thầy bổn sư của Thượng Tọa Thích Phước Tấn. Con được biết là có một tu sĩ duy nhất sống và duy trì ngôi tông lâm này, và được cho biết rằng cuộc sống của thầy ấy giống như một ẩn sĩ và có lẽ một ngày nào đó con sẽ thừa chuyện với thầy. Một khía cạnh của khóa tu mà con muốn khen ngợi là sự giúp đỡ của quý Thầy Cô và sự hợp tác của các phật tử trong chùa. Giống như việc thực hành chánh niệm, con thấy rằng việc chấp tác (thực hiện các công tác được phân công trong chùa) dễ dàng hơn nhiều nhờ sự giúp đỡ tận tình của mọi người và công việc được hướng dẫn rõ ràng.

Từ những bài đọc gần đây trong khóa tu này, con rút ra được một vài ý chính: Đức Phật là người giải quyết vấn đề tuyệt vời và lời nói của Ngài không ai sánh bằng. Ngài là một vị Y vương có khả năng chữa trị các tâm bệnh của mọi chúng sanh. Con đã bị thu hút bởi giáo lý của Phật giáo Đại thừa và con cũng thích tìm hiểu học hỏi và trở thành một vị Bồ tát. Những khám phá này là điểm nổi bật chính của khóa tu đối với con. Con cảm thấy như con thực sự có một điểm khởi đầu trong hành trình tâm linh của mình, nhưng con tin rằng con cần thêm một số hướng dẫn tâm linh.

Có một điều con muốn giải bày là mỗi ngày chỉ có năm, sáu giờ nghỉ ngơi là không đủ, con cần giờ nghỉ trưa dài hơn để làm dịu bớt một phần nào đó sự mệt mỏi trong ngày. Con được nghe giảng trong các khóa tu trước đây tại chùa Quang Minh, Đức Phật chỉ ngủ một tiếng mỗi ngày; và Ngài sử dụng năng lượng của mình trong ngày rất hiệu quả. Đó là một phẩm chất rất đáng ngưỡng mộ và tuyệt vời vì năng lượng được sử dụng một cách thích đáng. Con thực sự tin rằng đây là điều tối quan trọng khi năng lượng được sử dụng đúng mức để đạt được một mục tiêu nào đó trong cuộc sống. Con đã suy ngẫm một chút về tương lai của chùa Phước Huệ và chùa Quang Minh. Nhìn thấy một lượng nhỏ Sa di mới phát tâm học hạnh xuất gia, con thực sự quan tâm đến sự thiếu vắng những người phát tâm tu học để trở thành một tu sĩ hoặc nữ tu chính thức trong tương lai. Con tự hỏi sau khóa tu học, nếu có những lựa chọn khác cho những ai phát tâm ở lại chùa tu học dưới hình thức là người cư sĩ không?

Hiện nay, Chùa Phước Huệ và Chùa Quang Minh đều dùng tiếng Việt là chính trong việc hoằng pháp. Nhưng trình độ tiếng Việt của con lại rất giới hạn để hiểu được giáo lý Phật Pháp và sống cuộc sống của một tu sĩ.

Con thực sự muốn có nhiều thời gian thực tập Thiền trong các khóa tu và con sẽ dành nhiều thời gian để trau dồi tiếng Việt.

Thiện Giác

Chúng tôi trân trọng cảm ơn quý Thầy, quý Sư cô, quý thiện hữu tri thức, các học giả, văn nhân thi sĩ đã đóng góp bài vở phong phú cho số báo mừng Xuân Kỷ Hợi này. Trân trọng cảm ơn các vị mạnh thường quân, các cơ sở thương mại đã đăng quảng cáo và giúp đỡ tịnh tài cho việc phát hành số báo này.

Chân thành cảm tạ các Chùa, Phật học viện, Đại tông lâm, Tự viện, Ni viện, Niệm Phật đường và các nhà văn hóa, báo chí đã gửi tặng sách, báo và tạp chí trong thời gian qua.



Danh sách Quý Phật tử ủng hộ tịnh tài cho số báo Xuân Kỷ Hợi

Thầy Phước Viên	50	Ngọc Cần	10	Quảng Cầu	20
Thầy Phước Quảng	50	Diệu Chiến	10	Huệ Trí	10
Thầy Phước Nghĩa	50	Từ Thịnh	10	Diệu Tánh	10
Sư cô Phước Nghiêm	20	Tâm Quang	10	Chơn Chất	10
Sư cô Phước Chí	50	Diệu Trang	10	Thanh Diệu	10
Sư cô Phước Thọ	50	Ngọc Đăng	10	Quảng Thành	100
Sư cô Phước Lễ	50	Huệ Linh	10		
Sư cô Phước Hương	100	Thanh Huy	10	Cúng dường chả giò & Take away	
Sư cô Phước Chiêu	50	Tuệ Dung	10	- Diệu Nguyệt & Minh Quang	
Sư cô Phước Bình	50	Giác Tâm	10		100
Sư cô Phước Ngọc	50	Diệu Nguyệt	20	- Sư cô Phước Chiêu	100
Sa di ni Vạn Kính	20	Tâm Mẫn	10	- Ngọc Hồng	50
Sa di ni Diệu Lương	50	Ngọc Trang	10	- Viên Hảo 4 thùng cải chua	
Ngọc Duyên	20	Diệu Tính	10	- Nguyệt Tiên 5 tray khóm hộp	
Quincy Trí Việt	30	Tâm Thật	20	- Đạo Tràng Bát Quan Trai và gia đình Minh Đạt & Tâm Huệ	
Tùng Ngọc	10	Đoàn Thị Phúc	5	cúng dường chi phí pháo bông và múa lân.	
Chơn Thuần	50	Diệu An	5		
Thiện Lương	50	Tâm Thành	10		
Tâm Hoa – Minh Khai	10	Chí Dũng	20		
Tâm An 2	10	Diệu Phước	20		

Danh sách ủng hộ Đại Tông Lâm Phật Giáo

Phạm Anh Tuấn (200), Trần Chung Tài (200), Gđ.Hl. Lê Gđ.Hl. Hoàng Thị An (50),
 Thị Lan - Diệu An (100), Trần Văn Tuổi (800), Gđ.Hl. Trang Chung Thái Hoàng Nam (200),
 Tinh Kim (50), Gđ. Gl. Sư cô Đông Anh (300), Gđ. Hl. Kenneth Van (550), Thầy
 Phước Hậu (700), Gđ. Hl. Lê Nguyễn Thanh Vũ (350), Gđ. Phước Nguyễn (100), Thiện
 Thị Cát (150), Gđ. Hl. Nguyễn Hi Lữ Ngọc Hải (200), Gđ.Hl. Đức & Huệ Trí (120), Gđ.Hl
 Đăng Hậu (100), Ni chúng Tổ Nguyễn Thị Bé (200), Gđ.Hl. Huỳnh Viết Hoàng (100),
 đình Phước Huệ (170), Mrs Nguyễn Văn Linh (300), Gđ. Thiên Tâm Nhã Tự (100).
 Kim Nga Nguyễn (100), Nha sĩ Hl. Huỳnh Bạch Yến (150),
 Thảo Nguyễn (200), Gđ. Hl. Lư Gđ.Hl. Đặng Văn Tranh (100),

Danh sách các cơ sở thương mại ủng hộ quảng cáo cho báo Xuân 2019

- Fairfield Funerals of Distinction
- Huyện Motor Repair
- Nha sĩ Nguyễn T. Phương Thảo
- Tiệm vàng Hưng Thành
- Công ty kế toán Bùi Thanh Lân
- All Villa Print
- Tiệm vàng Mỹ Tín
- Nhà thuốc tây Mai
- Tran's Aquarium
- Gạo thơm Hoàng Gia
- Tiệm vàng Kim Châu
- Thực phẩm Á châu Tường Phát
- An Lạc Vegan
- Công ty địa ốc ET